**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

**LÊ THU HUYỀN**

# KIỂM SOÁT THU BẢO HIỂM XÃ HỘI TẠI BẢO HIỂM XÃ HỘI QUẬN HOÀN KIẾM

**LUẬN VĂN THẠC SỸ KẾ TOÁN**

**HÀ NỘI-2020**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

LÊ THU HUYỀN

# KIỂM SOÁT THU BẢO HIỂM XÃ HỘI TẠI BẢO HIỂM XÃ HỘI QUẬN HOÀN KIẾM

**Chuyên ngành: Kế toán**
**Mã số: 8340301**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KẾ TOÁN**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. LÊ THỊ TÚ OANH**

**HÀ NỘI-2020**

# LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan, luận văn này là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các thông tin và kết quả nghiên cứu trong luận văn là do tôi tự thu thập, phân tích một cách khách quan, trung thực, phù hợp với thực tế của Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm. Các dữ liệu sử dụng trong luận văn có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng theo đúng quy định.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực của số liệu và các nội dung viết trong luận văn.

*Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2020*

**Tác giả luận văn**

**Lê Thu Huyền**

# LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên, xin trân trọng cảm ơn Tiến sĩ Lê Thị Tú Oanh đã tận tình hướng dẫn tôi trong quá trình học tập cũng như trong việc hoàn thành luận văn.

Xin chân thành cảm ơn các Thầy, Cô thuộc khoa Kế toán trường Đại Học Lao động – Xã hội đã tận tình giảng dạy cho tôi trong thời gian học tập.

Xin cảm ơn TS.Đoàn Thị Quỳnh Anh, TS.Lê Thị Thanh Hương đã đọc luận văn và cho tôi những nhận xét quý báu, chỉnh sửa những sai sót của tôi trong bản thảo luận văn.

Do giới hạn kiến thức và khả năng lý luận của bản thân còn nhiều thiếu sót và hạn chế, kính mong sự chỉ dẫn và đóng góp của các Thầy, Cô để bài luận văn của tôi được hoàn thiện hơn. Xin chân thành cảm ơn!

# MỤC LỤC

**LỜI CAM ĐOAN** ..... **I**
**LỜI CẢM ƠN** ..... **II**
**MỤC LỤC** ..... **I**
**DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT VÀ KÝ HIỆU** ..... **V**
**DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU** ..... **VI**
**DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ** ..... **VII**
**SƠ ĐỒ 2.2: CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THU BẢO HIỂM XÃ HỘI TẠI CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI …….. ..... VII**
**MỞ ĐẦU** ..... **1**
**1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu** ..... **1**
**2. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đề tài luận văn** ..... **2**
**3. Mục tiêu nghiên cứu** ..... **5**
**4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu** ..... **5**
**5. Phương pháp nghiên cứu** ..... **6**
**CHƯƠNG 1** ..... **8**
**LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT THU BẢO HIỂM XÃ HỘI ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TẠI CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI** ..... **8**
**1.1. Một số vấn đề cơ bản về thu bảo hiểm xã hội** ..... **8**
1.1.1. Khái niệm, vai trò của bảo hiểm xã hội và thu bảo hiểm xã hội ..... 8
1.1.2. Nội dung thu bảo hiểm xã hội ..... 14
**1.2. Kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp** ..... **16**
1.2.1. Khái niệm, nguyên tắc, mục tiêu kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp ..... 16
1.2.2. Nội dung kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp ..... 19
1.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp ..... 27

1.2.3.1. Các nhân tố chủ quan ..... 27
1.2.3.2. Các nhân tố khách quan ..... 29
**1.3. Kinh nghiệm kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp ở một số địa phương và bài học rút ra cho Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm ..... 30**
1.3.1. Kinh nghiệm kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp ở một số địa phương ..... 31
1.3.2. Bài học cho Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm ..... 32
**TIỂU KẾT CHƯƠNG 1 ..... 34**
**CHƯƠNG 2 ..... 35**
**THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT THU BẢO HIỂM XÃ HỘI ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TẠI BẢO HIỂM XÃ HỘI QUẬN HOÀN KIẾM ..... 35**
**2.1. Khái quát về bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm và Doanh nghiệp trên địa bàn quận Hoàn Kiếm ..... 35**
2.1.1. Khái quát về cơ quan bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm ..... 35
**2.1.2 Khái quát về Doanh nghiệp trên địa bàn quận Hoàn Kiếm ..... 39**
**2.2. Thực trạng công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với Doanh nghiệp tại Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm ..... 40**
2.2.1. Kiểm soát đối tượng thu bảo hiểm xã hội ..... 40
2.2.2. Kiểm soát mức thu bảo hiểm xã hội ..... 45
2.2.3. Phân cấp tổ chức thu và kiểm soát sử dụng tiền thu bảo hiểm xã hội .. 50
2.2.4. Kiểm soát nợ đọng bảo hiểm xã hội trên địa bàn quận Hoàn Kiếm ..... 56
2.2.5. Kiểm soát lập và việc thực hiện kế hoạch thu bảo hiểm xã hội ..... 59
2.2.6. Kiểm tra, thanh tra, kiểm soát sau thu bảo hiểm xã hội ..... 61
**2.3. Đánh giá chung về công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm ..... 63**
2.3.1. Những kết quả đạt được ..... 63

2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân ..... 66
**TIỂU KẾT CHƯƠNG 2 ..... 73**
**CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KIỂM SOÁT THU BẢO HIỂM XÃ HỘI ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TẠI BẢO HIỂM XÃ HỘI QUẬN HOÀN KIẾM ..... 74**
**3.1. Định hướng về thu bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp trong những năm tới của Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm ..... 74**
3.1.1. Định hướng về bảo hiểm xã hội đối với khối doanh nghiệp..... 74
3.1.2. Định hướng về kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với khối doanh nghiệp ..
**3.2. Giải pháp nhằm hoàn thiện kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp tại Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm. ..... 76**
3.2.1. Giải pháp kiểm soát đối tượng thu bảo hiểm xã hội ..... 76
3.2.2. Giải pháp kiểm soát mức đóng bảo hiểm xã hội..... 78
3.2.3. Giải pháp phân cấp tổ chức thu và kiểm soát tiền thu bảo hiểm xã hội80
3.2.4. Giải pháp kiểm soát nợ đọng bảo hiểm xã hội..... 81
3.2.5. Kiểm soát thực hiện kế hoạch thu bảo hiểm xã hội ..... 84
3.2.6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo hiểm xã hội..... 84
3.2.7. Một số giải pháp chung..... 86
**3.3. Kiến nghị ..... 93**
3.3.1. Kiến nghị với cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội..... 93
3.3.2. Kiến nghị với Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm..... 94
**TIỂU KẾT CHƯƠNG 3 ..... 96**
**KẾT LUẬN ..... 97**
**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO..... 99**
**PHỤ LỤC I ..... 102**
**PHỤ LỤC II..... 103**
**PHỤ LỤC III ..... 104**

**PHỤ LỤC IV..... 105**
**PHỤ LỤC V ..... 106**

# DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT VÀ KÝ HIỆU

| **Tên viết tắt** | **Tên đầy đủ** |
|---|---|
| BHTN | Bảo hiểm thất nghiệp |
| BẢO HIỂM XÃ HỘI : | Bảo hiểm xã hội |
| BHYT: | Bảo hiểm y tế |
| DN: | Doanh nghiệp |
| HĐLĐ: | Hợp đồng lao động |
| NLĐ: | Người lao động |
| NSDLĐ: | Người sử dụng lao động |
| NSNN: | Ngân sách Nhà nước |
| SDLĐ: | Sử dụng lao động |
| TNHH: | Công ty trách nhiệm hữu hạn |
| UBND: | Ủy ban nhân dân |

# DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU

Bảng 2.1: Số doanh nghiệp tham gia bảo hiểm xã hội tại bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm giai đoạn 2017-2019 ..... 40

Bảng 2.2: Số lao động tại các doanh nghiệp tham gia bảo hiểm xã hội trên địa bàn quận Hoàn Kiếm giai đoạn 2017-2019 ..... 41

Bảng 2.3: Tổng quỹ lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội đối với DN ..... 46

Bảng 2.4: Mức thu bảo hiểm xã hội đối với khối doanh nghiệp ..... 47
tại B bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm giai đoạn 2017-2019 ..... 47

Bảng 2.5: Tỷ lệ nợ đọng bảo hiểm xã hội đối với khối doanh nghiệp trên địa bàn quận Hoàn Kiếm giai đoạn 2017-2019 ..... 57

# DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 2.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy bảo hiểm xã hội ..... 38
quận Hoàn Kiếm..... 38
Sơ đồ 2.2: Công tác kiểm soát thu B bảo hiểm xã hội tại cơ quan bảo hiểm xã hội ……...50
Sơ đồ 2.3: Quy trình thu bảo hiểm xã hội , cấp sổ B bảo hiểm xã hội ..... 53

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Bảo hiểm xã hội ở Việt Nam là một trong những chính sách lớn của Đảng và Nhà nước đối với người lao động. Lịch sử phát triển ngành bảo hiểm xã hội được đánh dấu như một bước phát triển mới khi Luật bảo hiểm xã hội được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/06/2006 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2007; Luật bảo hiểm xã hội sửa đổi số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2016. Trong những nội dung của bảo hiểm xã hội thì thu bảo hiểm xã hội là một trong những nội dung quan trọng nhất của quá trình thực hiện, bởi vì thu Bảo hiểm xã hội quyết định đến sự hình thành, kiểm soát và sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội, từ đó đảm bảo quyền lợi cho NLĐ chế độ chính sách bảo hiểm xã hội không ngừng được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với từng thời kỳ phát triển của đất nước nhằm đảm bảo quyền lợi cho hàng triệu NLĐ.

Hệ thống tổ chức bộ máy bảo hiểm xã hội Việt Nam được thực hiện thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Trong đó, bảo hiểm xã hội cấp huyện là một bộ phận quan trọng trong hệ thống kiểm soát bảo hiểm xã hội Việt Nam. Nhận thức được điều này, trong thời gian qua bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm đã có nhiều cố gắng, nỗ lực và bước đầu đã thu được những kết quả đáng khích lệ. Trong đó nổi bật là công tác thu bảo hiểm xã hội ,là một nội dung quan trọng nhất trong hệ thống sự nghiệp bảo hiểm xã hội. Thực trạng hiện nay cho thấy, cùng với ý thức về bảo hiểm xã hội của người lao động chưa cao; tình trạng trốn đóng, nợ đọng bảo hiểm xã hội, chưa tham gia hoặc tham gia không đầy đủ cho số lao động làm việc tại đơn vị còn xảy ra phổ biến; số lao động tham gia bảo hiểm xã hội chiếm tỷ lệ thấp so với lao

động trong diện tham gia bảo hiểm xã hội; số lao động chưa tham gia bảo hiểm xã hội tập trung chủ yếu ở khối loại hình doanh nghiệp, thậm chí có những doanh nghiệp lạm dụng quỹ bảo hiểm xã hội, chiếm dụng tiền đóng bảo hiểm xã hội của NLĐ để sử dụng làm vốn sản xuất kinh doanh... là nguyên nhân chính dẫn đến thất thu bảo hiểm xã hội , ẩn chứa một nguy cơ bất ổn xã hội trong tương lai khi lực lượng lao động đủ điều kiện nghỉ hưu mà không nhận được lương hưu. Trong tình hình phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, nhiều doanh nghiệp mới được thành lập và cũng có không ít doanh nghiệp không đủ khả năng cạnh tranh trên thị trường, hoặc làm ăn thua lỗ kéo dài phải giải thể, phá sản,... Dẫn đến những biến động tăng, giảm, di chuyển lao động rất phức tạp và xảy ra thường xuyên, liên tục tạo ra sự khó khăn cho công tác kiểm soát người tham gia cũng như thu bảo hiểm xã hội . Do vậy hoạt động thu bảo hiểm xã hội là rất khó khăn và phức tạp. Thực trạng đặt ra đó đòi hỏi cần phải có những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội làm cơ sở để giải quyết chế độ chính sách cho người tham gia, đảm bảo tăng trưởng quỹ bảo hiểm xã hội và thực hiện công bằng xã hội, đảm bảo quyền lợi cho người lao động được thụ hưởng những chính sách của Bảo hiểm xã hội.

Chính vì vậy, tác giả lựa chọn đề tài: "***Kiểm soát thu bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm***" làm luận văn thạc sĩ của mình.

**2. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đề tài luận văn**

Những năm vừa qua, lĩnh vực bảo hiểm xã hội nói chung và thu bảo hiểm xã hội nói riêng đã và đang nhận được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu. Một số công trình nghiên cứu về bảo hiểm xã hội với những cách tiếp cận khác nhau, được đề cập và thể hiện trong một số đề tài cấp Bộ và nhiều luận văn Tiến sĩ, Thạc sĩ, cụ thể như:

- Trần Thị Thúy (2015), *Kiểm soát thu* bảo hiểm xã hội *tại* bảo hiểm xã

hội *thành phố Hà Nội,* Luận văn Thạc sĩ kinh tế, Trường Đại học kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội. Luận văn đã phân tích, đánh giá những nhân tố ảnh hưởng đến việc tham gia bảo hiểm xã hội của NLĐ và người sử dụng lao động khi mà Luật bảo hiểm xã hội sửa đổi được Quốc hội thông qua năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01/01/2016; bên cạnh đó nêu ra những mặt tích cực, hạn chế, nguyên nhân và bài học từ công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội; qua đó đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện kiểm soát thu bảo hiểm xã hội tại bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội.

- Nguyễn Thị La Giang (2015), *Pháp luật về* bảo hiểm xã hội *và thực tiễn ở Hà Nội,* Luận văn thạc sĩ Luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội. Các kết quả nghiên cứu của luận văn là hệ thống hóa một số vấn đề lý luận và phân tích các quy định của pháp luật hiện hành, trong luận văn đã đưa ra một số giải pháp hoàn thiện các quy định của Luật BẢO HIỂM XÃ HỘI có giá trị tham khảo nhất định khi tiếp cận.

- Đinh Trọng Văn (2016), *Hoàn thiện công tác kiểm soát thu* bảo hiểm xã hội *thành phố Thanh Hóa,* Luận văn thạc sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Huế; Lê Minh Quang (2015), *Tăng cường Kiểm soát thu* bảo hiểm xã hội *thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội*. Luận văn thạc sĩ kinh tế, Trường Đại học Thăng Long. Hai đề tài của hai tác giả được thực hiện trong cùng một thời gian, trên hai địa bàn khác nhau, nghiên cứu hai nội dung khác nhau nhưng lại có những vấn đề liên quan tới nhau. Tác giả Đinh Trọng Văn đi sâu lý giải nguyên nhân làm giảm nguồn thu là do tình trạng nợ đọng tiền đóng bảo hiểm xã hội kéo dài, trốn đóng bảo hiểm xã hội dưới nhiều hình thức của các doanh nghiệp, từ dó tác giả kiến nghị các giải pháp làm giảm tình trạng nợ đọng, truy thu, tính lãi, khoanh nợ để đảm bảo thu đúng, đủ, kịp thời, không làm ảnh hưởng đến việc thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội của NLĐ. Tác giả Lê Minh Quang đã làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng kiểm

soát thu bảo hiểm xã hội, từ đó tác giả đã có nhận định về kiểm soát thu bảo hiểm xã hội còn yếu kém do một số nguyên nhân khách quan, chủ quan; tác giả có kiến nghị về giải pháp tăng cường chất lượng kiểm soát thu, khắc phục tình trạng nợ đọng, trốn đóng tiền BẢO HIỂM XÃ HỘI trên địa bàn thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Phan Thị Thanh Hương (2017), *Hoàn thiện kiểm soát thu* bảo hiểm xã hội *thành phố Hải Phòng,* Luận văn thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Dân lập Hải Phòng. Tác giả đã phân tích, đánh giá thực trạng kiểm soát thu bảo hiểm xã hội, chỉ ra những tồn tại và những vấn đề đặt ra hiện nay trong công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Trên cơ sở đó tác giả đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội và đưa ra những kiến nghị để thực hiện các giải pháp đó.

- Hồ Tất Tiên (2017), *Kiểm soát nhà nước về bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*. Luận văn đã nghiên cứu, phân tích, đánh giá hiện trạng bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và thực trạng kiểm soát nhà nước về bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh. Từ đó luận văn đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của kiểm soát nhà nước về bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Nguyễn Hồng Sơn (2018), *Pháp luật về thu bảo hiểm xã hội, qua thực tiễn áp dụng tại các doanh nghiệp ở địa bàn thành phố Đà Nẵng*, Luận văn thạc sĩ Luật học. Trường Đại học Luật – Đại học Huế. Luận văn đã làm rõ một số vấn đề về thu bảo hiểm xã hội, các quy định pháp luật liên quan và thực tiễn thi hành tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Từ đó tác giả đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về thu bảo hiểm xã hội và nâng cao hiệu quả thực hiện thu bảo hiểm xã hội tại các doanh nghiệp tại địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Mặc dù có các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài nhưng vẫn

còn một số vấn đề chưa được nghiên cứu và đặc biệt là chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu tại cơ quan bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm.

**3. Mục tiêu nghiên cứu**

**Mục tiêu chung**

Trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá thực trạng kiểm soát và kết quả thu bảo hiểm xã hội đối với Doanh nghiệp, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với Doanh nghiệp tại bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm trong thời gian tới.

**Mục tiêu cụ thể**

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với Doanh nghiệp tại cơ quan bảo hiểm xã hội.

- Phân tích, đánh giá thực trạng công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với Doanh nghiệp tại cơ quan bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm, chỉ ra những thành quả đã đạt được, những mặt còn tồn tại và nguyên nhân.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với Doanh nghiệp tại bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm trong thời gian tới.

**4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

**Đối tượng nghiên cứu**: Công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với Doanh nghiệp tại cơ quan bảo hiểm xã hội cấp quận.

**Phạm vi nghiên cứu**

- Phạm vi không gian: Không gian nghiên cứu của luận văn được giới hạn trong phạm vi Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm.

- Phạm vi thời gian: Phân tích thực trạng sử dụng số liệu từ năm 2017 đến năm 2019, giải pháp đề xuất đến năm 2025 tầm nhìn tới năm 2030.

- Phạm vi nội dung: Nghiên cứu các vấn đề về kiểm soát thu bảo hiểm xã hội của loại hình doanh nghiệp với cơ quan bảo hiểm xã hội. Đánh giá

công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội ; nguyên nhân, hạn chế của việc trốn đóng, nợ đóng bảo hiểm xã hội của loại hình doanh nghiệp, những giải pháp chống tình trạng trốn đóng, nợ đóng bảo hiểm xã hội.

**5. Phương pháp nghiên cứu**

**5.1. Phương pháp thu thập số liệu**

Thu thập số liệu thông qua:

- Báo cáo thu, báo cáo thu nợ, báo cáo tài chính của bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm; các văn bản pháp luật, các quy định cụ thể đối với công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội tại Việt Nam; các giáo trình, tạp chí, công trình và đề tài khoa học. Đây là nguồn thông tin cơ bản có tính pháp lý cao và được sử dụng xuyên suốt đề tài nhằm thực hiện các mục tiêu nghiên cứu của luận văn đặt ra.

- Sử dụng phương pháp quan sát tại đơn vị từ đó đánh giá được thực trạng về kiểm soát thu bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm.

**5.2. Phương pháp tổng hợp, phân tích**

- Phương pháp thống kê mô tả: Thông qua số liệu thu thập được, hệ thống hoá và tổng hợp thành các bảng số liệu và các biểu đồ theo các tiêu thức phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.

- Phương pháp so sánh: So sánh kết quả đạt được giữa các năm của đối tượng nghiên cứu, so sánh các chỉ tiêu để đánh giá sự biến động của các chỉ tiêu phân tích khi có sự thống nhất về thời gian, không gian theo một số tiêu thức nhất định.

**6. Kết cấu luận văn**

Ngoài phần mở đầu và kết luận, bố cục bài luận văn được kết cấu thành 03 chương chính. Cụ thể đó là:

**Chương 1:** Lý luận về kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với Doanh nghiệp tại cơ quan Bảo hiểm xã hội.

**Chương 2:** Thực trạng kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với Doanh nghiệp tại Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm.

**Chương 3:** Giải pháp hoàn thiện kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với Doanh nghiệp tại Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm.

# CHƯƠNG 1
# LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT THU BẢO HIỂM XÃ HỘI ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TẠI CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI

## 1.1. Một số vấn đề cơ bản về thu bảo hiểm xã hội

### *1.1.1. Khái niệm, vai trò của bảo hiểm xã hội và thu bảo hiểm xã hội*

*1.1.1.1. Khái niệm, vai trò của bảo hiểm xã hội*

Bảo hiểm xã hội đã hình thành rất sớm trong lịch sử phát triển của xã hội loài người và đã được nhiều nhà khoa học đề cập, nghiên cứu một cách sâu sắc dưới nhiều góc độ và khía cạnh khác nhau. bảo hiểm xã hội đã xuất hiện và phát triển cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của nhân loại. Theo Tổ chức lao động Quốc tế (ILO) thì nước Phổ (nay là Cộng hòa Liên bang Đức) là nước đầu tiên trên thế giới ban hành chế độ bảo hiểm ốm đau vào năm 1883, đánh dấu sự ra đời của bảo hiểm xã hội. Đến nay, hầu hết các nước trên thế giới đã thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội và coi nó là một trong những chính sách xã hội quan trọng nhất trong hệ thống chính sách bảo đảm an sinh xã hội. Mặc dù đã có quá trình phát triển tương đối dài, nhưng cho đến nay còn có nhiều khái niệm về bảo hiểm xã hội, chưa có khái niệm thống nhất. Bởi lẽ, bảo hiểm xã hội là đối tượng nghiên cứu của nhiều môn khoa học khác nhau như kinh tế, xã hội, pháp lý...

Ở nước ta, bảo hiểm xã hội được Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm ngay từ khi bôn ba tìm đường cứu nước đến trước lúc đi xa, Người đã nhiều lần đề cập đến cụm từ "Bảo hiểm xã hội" và khẳng định bảo hiểm xã hội là một chính sách cơ bản đối với người lao động. Trong bài báo cáo về những nghị quyết của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương về phong trào nông dân viết cuối năm 1930 tại Khoản b Mục 9, Người chỉ rõ trong đấu tranh của nông dân, đặc biệt "đòi bảo hiểm xã hội, ngày nghỉ được trả công".

Kể từ khi xuất hiện đến nay, bảo hiểm xã hội luôn phát huy tác dụng trong những lúc NLĐ gặp khó khăn hiểm nghèo do bị ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, tuổi già… trên cơ sở những cam kết đóng góp của NLĐ và NSDLĐ cho một bên thứ ba (cơ quan bảo hiểm) trước khi xảy ra những biến cố đó. Tuy nhiên, bảo hiểm xã hội không trực tiếp chữa bệnh cho người tham gia bảo hiểm xã hội khi họ ốm đau, tai nạn, sắp xếp việc làm cho người mất việc làm… mà chỉ giúp họ giữ thăng bằng phần thu nhập bị giảm hay bị mất hoặc giúp họ trang trải phần chi tiêu bị tăng cao đột xuất do gặp các rủi ro nói trên.

Vì vậy, bảo hiểm xã hội là phạm trù kinh tế tổng hợp, là sự đảm bảo thu nhập nhằm đảm bảo cuộc sống cho NLĐ khi bị giảm hoặc mất khả năng lao động. Ở đây, bảo hiểm xã hội đã thực hiện nguyên tắc "lấy của số đông bù cho số ít".

Theo Công ước 102 năm 1952 của Tổ chức lao động quốc tế: Bảo hiểm xã hội bao gồm chín chế độ chủ yếu sau:

- Chăm sóc y tế
- Trợ cấp ốm đau
- Trợ cấp thất nghiệp
- Trợ cấp tuổi già
- Trợ cấp tai nạn lao động
- Trợ cấp bệnh nghề nghiệp
- Trợ cấp thai sản
- Trợ cấp tàn tật
- Trợ cấp tử tuất

Công ước cũng nói rõ là những nước phê chuẩn công ước này có quyền chỉ áp dụng một số chế độ, nhưng ít nhất phải áp dụng một trong các chế độ: trợ cấp thất nghiệp, trợ cấp tuổi già, trợ cấp tai nạn lao động – bệnh

nghề nghiệp, trợ cấp tàn tật hoặc trợ cấp tử tuất. Việc áp dụng bảo hiểm xã hội trên của Quốc gia khác nhau thường cũng rất khác nhau về nội dung thực hiện tùy thuộc vào nhu cầu bức bách của riêng từng nơi trong việc đảm bảo cuộc sống của người lao động, ngoài ra, còn tùy thuộc vào khả năng tài chính và khả năng kiểm soát có thể đáp ứng. Tuy nhiên, xu hướng chung là theo đà phát triển kinh tế - xã hội, bảo hiểm xã hội sẽ mở rộng dần về số lượng và nội dung thực hiện của từng chế độ. Khái niệm này đã phản ánh được sự kết hợp hai mặt của bảo hiểm xã hội là mặt kinh tế và mặt xã hội.

Theo từ điển Bách khoa: bảo hiểm xã hội là sự đảm bảo, thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập cho người lao động khi họ mất hoặc giảm thu nhập do bị ốm đau, thai sản, tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, tàn tật, thất nghiệp, tuổi già, tử tuất, dựa trên cơ sở một quỹ tài chính do sự đóng góp của các bên tham bảo hiểm xã hội, có sự bảo hộ của Nhà nước theo pháp luật, nhằm đảm bảo, an toàn đời sống cho người lao động và gia đình họ, đồng thời góp phần đảm bảo an toàn xã hội".

Hiện nay, theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Luật bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014 thì bảo hiểm xã hội được định nghĩa như sau: “bảo hiểm xã hội là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của NLĐ khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thất nghiệp, hết tuổi lao động hoặc chết, trên cơ sở đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội” [2].

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Luật bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014 thì bảo hiểm xã hội là loại hình bảo hiểm xã hội do Nhà nước tổ chức mà NLĐ và NSDLĐ phải tham gia.

Chính sách bảo hiểm xã hội có vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội của một quốc gia và được thể hiện ở các mặt sau:

**Vai trò của bảo hiểm xã hội đối với người lao động và gia đình họ**

**Thứ nhất**, bảo hiểm xã hội có vai trò ổn định thu nhập cho người lao động và gia đình họ khi gặp rủi ro, bất hạnh như: ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, tạo cho người lao động luôn yên tâm làm việc.

**Thứ hai**, ngoài việc đảm bảo đời sống kinh tế, bảo hiểm xã hội tạo được tâm lý an tâm, tin tưởng. Khi đó tham gia bảo hiểm xã hội góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động đem lại cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho nhân dân.

**Vai trò của bảo hiểm xã hội đối với xã hội**

**Thứ nhất**, tăng cường mối quan hệ giữa Nhà nước, người sử dụng lao động và người lao động, mối quan hệ ràng buộc, chặt chẽ, chia sẻ trách nhiệm, chia sẻ rủi ro chỉ có được trong quan hệ của bảo hiểm xã hội. Mối quan hệ này thể hiện tính nhân sinh, nhân văn sâu sắc của bảo hiểm xã hội.

**Thứ hai**, bảo hiểm xã hội thể hiện chủ nghĩa nhân đạo cao đẹp, tạo cho những người bất hạnh có thêm những điều kiện, những lực đẩy cần thiết để khắc phục những biến cố xã hội, hoà nhập vào cộng đồng, kích thích tính tích cực của xã hội trong mỗi con người.

**Thứ ba**, bảo hiểm xã hội thể hiện truyền thống đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau tương thân tương ái của cộng đồng, tạo điều kiện cho một xã hội phát triển lành mạnh và bền vững.

**Thứ tư**, bảo hiểm xã hội giúp phần thực hiện bình đẳng xã hội: trên góc độ xã hội, bảo hiểm xã hội là một công cụ để nâng cao điều kiện sống cho người lao động. Trên góc độ kinh tế, bảo hiểm xã hội là một công cụ phân phối lại thu nhập giữa các thành viên trong cộng đồng. Nhờ sự điều tiết này người lao động được thực hiện bình đẳng không phân biệt các tầng lớp trong xã hội.

*1.1.1.2. Khái niệm, vai trò của thu bảo hiểm xã hội*

Khi nói đến thu bảo hiểm xã hội là nói đến các mối quan hệ khăng khít,

bao gồm quan hệ giữa Nhà nước, NSDLĐ, NLĐ và cơ quan bảo hiểm xã hội. Trong mối quan hệ này thì NLĐ, NSDLĐ là đối tượng kiểm soát; Nhà nước giao cho cơ quan bảo hiểm xã hội chủ thể kiểm soát; Nhà nước là chủ thể duy nhất điều tiết và kiểm soát bảo hiểm xã hội vì các bên tham gia có lợi ích khác nhau thậm chí trái ngược nhau (NLĐ muốn đóng ít nhưng lại muốn được hưởng thụ quyền lợi nhiều, NSDLĐ muốn đóng bảo hiểm xã hội ở mức tối thiểu để giảm chi phí sản xuất, nâng cao lợi nhuận). Nhà nước với hai tư cách: một là, thông qua cơ quan lập pháp (Quốc hội) đề ra Luật bảo hiểm xã hội, thông qua Chính phủ đề ra các quy định về bảo hiểm xã hội; hai là, thông qua các cơ quan nhà nước để thực hiện nộp bảo hiểm xã hội cho NLĐ hưởng lương từ NSNN và thành lập cơ quan chuyên trách (bảo hiểm xã hội Việt Nam) thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội. Để thực hiện thu bảo hiểm xã hội đảm bảo theo đúng các quy định của Nhà nước, cơ quan bảo hiểm xã hội phải xây dựng biện pháp, kế hoạch, tổ chức các thao tác nghiệp vụ, phối hợp với các đơn vị liên quan và hình thành hệ thống chuyên thu từ Trung ương đến cấp huyện, thực hiện theo một quy trình chặt chẽ, khép kín. Như vậy, trong hoạt động thu bảo hiểm xã hội, mối quan hệ ba bên là NLĐ, NSDLĐ và cơ quan bảo hiểm xã hội được xác lập quyền và trách nhiệm của mỗi bên do pháp luật về bảo hiểm xã hội quy định, các quy định này là những căn cứ pháp lý mà mỗi bên phải tuân thủ, thực hiện nghiêm túc. Mặt khác để thu đúng, đủ, kịp thời, không để thất thoát tiền thu, đòi hỏi cơ quan bảo hiểm xã hội phải có phương pháp và biện pháp hữu hiệu, kể cả các biện pháp hỗ trợ. Thu bảo hiểm xã hội là một khái niệm phức hợp, bao gồm các định hướng, chủ trương, phương pháp và biện pháp hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát, chỉ đạo, khuyến khích đẩy mạnh công tác thu bảo hiểm xã hội.

Như vậy, thu bảo hiểm xã hội là sự tác động của Nhà nước thông qua các quy định mang tính pháp lý các bên tham gia bảo hiểm xã hội phải tuân

thủ thực hiện nghĩa vụ đóng góp vào Quỹ bảo hiểm xã hội; trong đó cơ quan bảo hiểm xã hội sử dụng các biện pháp nghiệp vụ và các phương pháp đặc thù tác động trực tiếp vào đối tượng đóng bảo hiểm xã hội để đạt mục tiêu đề ra.

*Vai trò của thu bảo hiểm xã hội*

**Thứ nhất**, vai trò của thu bảo hiểm xã hội trong việc tạo lập quỹ bảo hiểm xã hội và thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

Thu bảo hiểm xã hội là hoạt động thường xuyên và đa dạng của ngành bảo hiểm xã hội nhằm đảm bảo nguồn quỹ tài chính bảo hiểm xã hội đạt tập trung, thống nhất. Qua đó, đảm bảo sự công bằng trong việc thực hiện và triển khai chính sách bảo hiểm xã hội nói chung và giữa những người tham gia bảo hiểm xã hội nói riêng.

Thu bảo hiểm xã hội ở hiện tại ảnh hưởng trực tiếp đến chi và quá trình thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội trong tương lai. bảo hiểm xã hội cũng như các loại hình bảo hiểm khác đều dựa trên cơ sở nguyên tắc có đóng có hưởng bảo hiểm xã hội đã đặt ra yêu cầu đối với thu nộp bảo hiểm xã hội.

Nếu không thu được bảo hiểm xã hội thì quỹ bảo hiểm xã hội không có nguồn để chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội cho NLĐ. Do đó, thu bảo hiểm xã hội đóng một vai trò quyết định, then chốt trong quá trình đảm bảo ổn định cuộc sống cho NLĐ.

**Thứ hai**, vai trò của thu bảo hiểm xã hội trong mối quan hệ giữa các bên trong bảo hiểm xã hội.

Để thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội thuận lợi thì thu bảo hiểm xã hội có vai trò như một điều kiện cần và đủ. Bởi thu bảo hiểm xã hội là đầu vào, là nguồn hình thành cơ bản nhất trong quá trình tạo lập quỹ bảo hiểm xã hội. Đồng thời thu bảo hiểm xã hội cũng là một khâu đối với NLĐ và NSDLĐ tham gia bảo hiểm xã hội.

**Thứ ba**, vai trò của thu bảo hiểm xã hội trong việc đảm bảo sự công

bằng trong bảo hiểm xã hội.

bảo hiểm xã hội không nhằm mục đích kinh doanh, không vì lợi nhuận, nhưng phân phối trong bảo hiểm xã hội là sự chuyển dịch thu nhập mang tính xã hội, là sự phân phối lại thu nhập. bảo hiểm xã hội dựa trên nguyên tắc NLĐ bình đẳng trong nghĩa vụ đóng góp và hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội thông qua hoạt động của mình. bảo hiểm xã hội tham gia vào phân phối và phân phối lại thu nhập xã hội giữa những NLĐ thế hệ trước với thế hệ sau, giữa những ngành nghề sản xuất, giữa những người thu nhập cao và người có thu nhập thấp, giữa những người khoẻ mạnh, may mắn có việc làm ổn định và những người ốm, yếu, gặp phải những biến cố rủi ro trong lao động sản xuất và trong cuộc sống. Vì vậy, bảo hiểm xã hội góp phần làm giảm bớt khoảng cách giữa người giàu và người nghèo đồng thời góp phần thực hiện công bằng xã hội.

### *1.1.2. Nội dung thu bảo hiểm xã hội*

Thu bảo hiểm xã hội là khâu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để bảo hiểm xã hội thực hiện được vai trò nêu trên. Bởi lẽ, thu bảo hiểm xã hội đảm bảo nguồn lực để thực thi chính sách bảo hiểm xã hội. Bên cạnh đó, ngoài việc đảm bảo cho quỹ bảo hiểm xã hội tập trung về một mối, thu bảo hiểm xã hội còn đóng vai trò như một công cụ thanh tra, kiểm tra số lượng người tham gia bảo hiểm xã hội ở từng cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc trên phạm vi toàn quốc. Bởi thu bảo hiểm xã hội cũng được tổ chức tập trung, thống nhất, có sự ràng buộc chặt chẽ từ trên xuống dưới, đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài chính, đảm bảo độ chính xác trong ghi chép kết quả đóng bảo hiểm xã hội của từng cơ quan đơn vị cũng như của từng NLĐ. Hơn nữa, hoạt động thu BẢ bảo hiểm xã hội là hoạt động có tính kế thừa, số thu bảo hiểm xã hội một phần dựa trên số lượng người và số tiền lương, tiền công tham gia bảo hiểm xã hội để tạo lập lên quỹ bảo hiểm xã hội - nguồn lực để thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

Việc xác định số phải thu bảo hiểm xã hội phải căn cứ vào tiền lương và tỷ lệ đóng. Trên cơ sở tính toán cho từng cá nhân NLĐ tham gia để tổng hợp thành tổng quỹ tiền lương của đơn vị. Hệ thống tiền lương để làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội gồm 2 loại:

- Tiền lương do Nhà nước quy định: NLĐ thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội là tiền bảo hiểm xã hội cấp bậc quân hàm và các khoản phụ cấp: chức vụ, thâm niên vượt khung, thâm niên nghề (nếu có). Tiền lương này tính trên cơ sở mức tiền lương tối thiểu chung tại thời điểm đóng.

Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bao gồm cả hệ số chênh lệch bảo lưu theo quy định của pháp luật về tiền lương, tiền công.

- Tiền lương, tiền công do đơn vị quyết định:

NLĐ thực hiện chế độ tiền lương do đơn vị quyết định thì tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức tiền lương, tiền công ghi trên HĐLĐ cùng với các khoản phụ cấp (nếu có) nhưng không thấp hơn mức lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định.

NLĐ là kiểm soát DN thì tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức tiền lương do Điều lệ của công ty quy định.

Mức tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm xã hội không thấp hơn mức lương tối thiểu chung hoặc mức lương tối thiểu vùng tại thời điểm đóng: NLĐ đã qua học nghề (kể cả lao động do DN dạy nghề) thì tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm xã hội phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng, nếu làm công việc nặng nhọc độc hại thì cộng thêm 5%.

Mức tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm xã hội quy định tại Điều này mà cao hơn 20 tháng lương tối thiểu chung thì mức tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm xã hội bằng 20 tháng lương tối thiểu chung tại thời điểm đóng.

Trên cơ sở mức tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng, đơn vị, DN nhân với số người tham gia để kiểm soát quỹ tiền lương chung.

Theo quy định tại Quyết định số 595/QĐ bảo hiểm xã hội có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2017 của bảo hiểm xã hội Việt Nam, tỉ lệ đóng bảo hiểm xã hội là 25,5%, trong đó Người sử dụng lao động đóng 17,5% và NLĐ đóng 8%.

Sau khi đã thiết kế được mức đóng phù hợp, mức đóng góp của từng đơn vị và từng NLĐ sẽ được kiểm soát chặt chẽ trên cơ sở danh sách tham gia của từng đơn vị. Mức lương hoặc tiền công của từng NLĐ và tổng quỹ lương của người tham gia trong từng vùng đơn vị trực thuộc sao cho chỉ tiêu này luôn khớp với nhau.

## 1.2. Kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp

### *1.2.1. Khái niệm, nguyên tắc, mục tiêu kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp*

#### *1.2.1.1. Khái niệm kiểm soát thu bảo hiểm xã hội*

Để kiểm soát thu đảm bảo theo đúng các quy định của Nhà nước, cơ quan phải xây dựng biện pháp, kế hoạch, tổ chức các thao tác nghiệp vụ, phối hợp với các cơ quan hữu trách và hình thành hệ thống chuyên thu từ Trung ương đến cấp huyện, thực hiện theo một quy trình chặt chẽ, khép kín. Như vậy, trong kiểm soát thu, mối quan hệ ba bên là NLĐ, NSDLĐ và cơ quan được xác lập quyền và trách nhiệm của mỗi bên do pháp luật về quy định. Các quy định này là những căn cứ pháp lý mà mỗi bên phải tuân thủ, thực hiện nghiêm túc. Mặt khác để thu đúng, đủ, kịp thời, không để thất thoát tiền thu, đòi hỏi cơ quan phải có phương pháp và biện pháp hữu hiệu, kể cả các biện pháp hỗ trợ. Như vậy, kiểm soát thu là một quá trình chủ thể kiểm soát tác động đến đối tượng kiểm soát, trong hoạt động dự báo, xây dựng chỉ tiêu kế

hoạch, tổ chức thực hiện, điều chỉnh và kiểm tra để đạt được mục tiêu kiểm soát bằng các nguyên tắc và phương pháp nhất định.

Kiểm soát thu được khái quát: Kiểm soát thu là sự tác động của Nhà nước thông qua các quy định mang tính pháp lý các bên tham gia phải tuân thủ thực hiện; trong đó cơ quan sử dụng các biện pháp nghiệp vụ và các phương pháp đặc thù tác động trực tiếp vào đối tượng đóng để đạt mục tiêu đề ra.

*1.2.1.2. Nguyên tắc kiểm soát thu bảo hiểm xã hội*

**Thứ nhất**, kiểm soát thu đúng, đủ, kịp thời:

Thu đúng, là đúng đối tượng, đúng mức, đúng tiền lương, tiền công và đúng thời gian quy định: mọi NLĐ khi có hợp đồng lao động (HĐLĐ) hoặc giao kết lao động theo quy định, được trả công bằng tiền đều là đối tượng đóng. Việc xác định đúng đối tượng, đúng tiền lương, tiền công làm căn cứ đóng BẢO HIỂM XÃ HỘI của NLĐ là cơ sở quan trọng để đảm bảo thu đúng; việc thu đúng còn phụ thuộc vào tính chất hoạt động của đơn vị sử dụng lao động (SDLĐ) để xác định đúng đối tượng, mức thu, phương thức thu.

Thu đủ, là thu đủ số người thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội và số tiền phải đóng bảo hiểm xã hội của NLĐ, NSDLĐ.

Thu kịp thời, là thu kịp về thời gian khi có phát sinh quan hệ lao động, tiền công, tiền lương mà những quan hệ đó thuộc đối tượng, phạm vi tham gia bảo hiểm xã hội. Chế độ bảo hiểm xã hội thường xuyên thay đổi để phù hợp với phát triển kinh tế- xã hội từng thời kỳ, ở mỗi thời điểm thay đổi đó cần phải tổ chức thực hiện thu bảo hiểm xã hội của NSDLĐ và NLĐ đảm bảo kịp thời, không để tồn đọng tiền thu, không bỏ sót lao động tham gia bảo hiểm xã hội.

**Thứ hai**, kiểm soát tập trung, thống nhất, công bằng, công khai:

Cơ chế thu bảo hiểm xã hội được quy định thống nhất, nguồn thu bảo hiểm xã hội tập trung kiểm soát, điều tiết ở Trung ương là bảo hiểm xã hội

Việt Nam. Việc tham gia bảo hiểm xã hội của NLĐ, NSDLĐ đảm bảo công khai, thực hiện công bằng ở các thành phần kinh tế. Các đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội đều phải công khai minh bạch số lao động phải bảo hiểm xã hội và số tiền đóng theo đúng quy định, có sự kiểm tra, thanh tra, kiểm soát của Nhà nước và giám sát của các cơ quan chức năng và các tổ chức chính trị-xã hội. Tính công bằng được thể hiện trong việc thu nộp bảo hiểm xã hội, không phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế, tức là đều có tỷ lệ phần trăm thu bảo hiểm xã hội như nhau.

**Thứ ba**, kiểm soát đảm bảo an toàn, hiệu quả:

Thực hiện kiểm soát chặt chẽ tiền thu bảo hiểm xã hội theo chế độ kiểm soát tài chính của Nhà nước và sử dụng nguồn thu đúng mục đích. Nguồn thu bảo hiểm xã hội do được tồn tích cộng đồng, nên thường có khối lượng tiền nhàn rỗi tương đối lớn chưa sử dụng cần được đầu tư tăng trưởng, vừa nâng cao hiệu quả sử dụng, vừa an toàn tiền thu bảo hiểm xã hội về mặt giá trị do các yếu tố trượt giá. Vì vậy, thông qua cơ chế kiểm soát nghiêm ngặt về thu bảo hiểm xã hội để tránh lạm dụng, thất thoát; đồng thời nghiên cứu các lĩnh vực đầu tư để đảm bảo thu hồi được vốn và có lãi, tức là hiệu quả sử dụng nguồn thu.

*1.2.1.3. Mục tiêu kiểm soát thu bảo hiểm xã hội*

**Thứ nhất**, đảm bảo cho yếu tố "đầu vào" đủ khả năng thực hiện quá trình tái sản xuất xã hội, tức là có thu đúng, thu đủ, thu kịp thời mới đảm bảo chi trả chế độ cho người lao động, góp phần ổn định cuộc sống của người lao động trong quá trình lao động không may bị rủi ro, nghỉ hưu, cũng như khi về già.

**Thứ hai**, xác lập rõ ràng quyền và trách nhiệm của các bên tham gia bảo hiểm xã hội, đó là: người lao động, người sử dụng lao động và cơ quan bảo hiểm xã hội; phân định rõ chức năng kiểm soát nhà nước với chức năng hoạt động sự nghiệp của bảo hiểm xã hội.

**Thứ ba**, không bỏ sót nguồn thu, kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo

nguồn thu bảo hiểm xã hội được sử dụng đúng mục đích; đồng thời làm cho nguồn thu bảo hiểm xã hội liên tục tăng trưởng.

**Thứ tư**, đảm bảo các quy định về thu bảo hiểm xã hội được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, khắc phục được tính bình quân nhưng vẫn bảo đảm tính xã hội thông qua việc điều tiết, chia sẻ rủi ro. Trong điều kiện hội nhập kinh tế hiện nay, kiểm soát thu bảo hiểm xã hội lại càng có ý nghĩa sâu sắc trong việc phòng ngừa, ngăn chặn những lạm dụng của người sử dụng lao động đối với người lao động nhất là việc thuê mướn, sử dụng, trả tiền lương, tiền công bất bình đẳng.

### *1.2.2. Nội dung kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp*

Kiểm soát thu bảo hiểm xã hội bao gồm các yếu tố chủ yếu như kiểm soát đối tượng tham gia, tiền lương làm căn cứ đóng và nguồn tiền thu...các yếu tố trên có liên kết chặt chẽ trong suốt quá trình tổ chức thực hiện.

#### *1.2.2.1. Kiểm soát đối tượng thu bảo hiểm xã hội*

Việc xác định đúng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội là nội dung quan trọng trong kiểm soát thu bảo hiểm xã hội. Luật bảo hiểm xã hội đã quy định các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, việc xác định cụ thể đối tượng thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội trong quá trình triển khai thực hiện phải có những quy định pháp lý về thủ tục, đối tượng bao gồm NLĐ và NSDLĐ.

- Căn cứ xác định để kiểm soát đối tượng là NLĐ tham gia bảo hiểm xã hội bao gồm HĐLĐ, hợp đồng làm việc, quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức, bảng chấm công, bảng thanh toán lương hàng tháng hoặc theo hình thức khoán công việc...

- Căn cứ xác định để kiểm soát đối tượng là NSDLĐ tham gia bảo hiểm xã hội bao gồm quyết định thành lập, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư...cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp...của cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy

định của pháp luật.

Việc xác định các đối tượng tham gia hệ thống bảo hiểm xã hội là một trong những nhiệm vụ lớn và quan trọng nhất của công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội. Căn cứ vào loại hình bảo hiểm xã hội, đối tượng tham gia có thể được phân thành hai loại bắt buộc và tự nguyện.

Đối tượng người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bao gồm: Người lao động là công dân Việt Nam làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn, HĐLĐ xác định thời hạn, HĐLĐ theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định; Cán bộ, công chức, viên chức; Công nhân quốc phòng, công nhân công an, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu;…Người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam.

Người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm xã hội bao gồm: cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác; cơquan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo HĐLĐ.

*1.2.2.2. Kiểm soát mức đóng bảo hiểm xã hội*

Trên cơ sở các văn bản quy định của Nhà nước về tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội như: Điều 149 - Bộ Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 của Chính phủ và các Thông tư, Văn bản quy định, hướng dẫn cụ thể hoá, hoặc giải thích rõ các vấn đề liên quan đến tiền lương làm căn cứ bảo hiểm xã hội của NLĐ, được quy định cụ thể như sau:

Đối với NLĐ hưởng lương theo chế độ tiền lương thuộc hệ thống thang bảng lương do Nhà nước quy định thì tiền lương hàng tháng làm căn cứ thu bảo hiểm xã hội là tiền lương theo ngạch, bậc, cấp bậc quân hàm và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có). Tiền lương này tính trên mức lương cơ sở tại thời điểm đóng (bao gồm cả hệ số chênh lệch bảo lưu theo quy định của pháp luật về tiền lương).

Tiền lương hàng tháng làm căn cứ thu bảo hiểm xã hội của NLĐ làm việc trong các đơn vị liên doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo mức lương ghi trong hợp đồng lao động, nhưng không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng, và tối đa không quá 20 lần mức lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định tại thời điểm đóng.

Việc kiểm soát mức đóng bảo hiểm xã hội được thực hiện thông qua kiểm tra các quyết định tăng, giảm hệ số lương, mức lương; thông qua hợp đồng lao động ký kết giữa chủ sử dụng lao động và người lao động. Các mức đóng bảo hiểm xã hội này phải tuân thủ các quy định của pháp luật về thang, bảng lương. Ngày 14 tháng 12 năm 2004, Chính phủ đã ban hành Nghị định 204/2004/NĐ-CP về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định 205/2004/NĐ-CP quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty Nhà nước. Đến ngày 14 tháng 5 năm 2013, Chính phủ ban hành Nghị định 49/2013/NĐ-CP, theo quy định tại Nghị định này thì các công ty Nhà nước không tiếp tục sử dụng thang lương, bảng lương bằng hệ số do Nhà nước quy định mà thay vào đó tự xây dựng thang lương, bảng lương và đăng ký với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để áp dụng cho đơn vị mình giống như các công ty tư nhân.

Đơn vị SDLĐ tham gia bảo hiểm xã hội đóng trụ sở chính ở địa bàn nào thì đăng ký tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại địa bàn đó theo phân cấp kiểm soát. Trường hợp đơn vị không đủ tư cách pháp nhân, không có tài khoản, con dấu riêng thì đóng theo đơn vị kiểm soát cấp trên.

Hiện nay, có hai phương thức đóng bảo hiểm xã hội bao gồm: đóng bảo hiểm xã hội theo tháng và đóng bảo hiểm xã hội quý hoặc 06 tháng một lần.

- Đóng theo tháng:

Hàng tháng, chậm nhất đến ngày cuối cùng của tháng, đơn vị SDLĐ trích tiền đóng bảo hiểm xã hội trên quỹ tiền lương, tiền công tháng của người lao động tham gia bảo hiểm xã hội, đồng thời trích từ quỹ tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm xã hội của từng người lao động theo mức quy định, chuyển cùng một lúc vào tài khoản chuyên thu của cơ quan bảo hiểm xã hội mở tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước.

- Đóng theo quý hoặc 06 tháng một lần:

Đơn vị SDLĐ là DN thuộc ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp trả tiền lương, tiền công cho NLĐ theo chu kỳ sản xuất kinh doanh có thể đóng theo quý hoặc 06 tháng một lần trên cơ sở đăng ký phương thức đóng với cơ quan bảo hiểm xã hội. Chậm nhất đến ngày cuối cùng của kỳ đóng, đơn vị phải chuyển đủ tiền vào quỹ.

*1.2.2.3. Phân cấp tổ chức thu và kiểm soát tiền thu bảo hiểm xã hội*

Quỹ bảo hiểm xã hội là quỹ tài chính độc lập với NSNN, được kiểm soát thống nhất theo chế độ tài chính của nhà nước, quỹ bảo hiểm xã hội là hạt nhân của hoạt động bảo hiểm xã hội. Do đó, cần phải kiểm soát chặt chẽ những nguồn thu của bảo hiểm xã hội, bên cạnh đó cũng phải tăng cường kiểm soát đối với số tiền bảo hiểm xã hội thu được để hình thành quỹ.

**** Phân cấp tổ chức thu BẢO HIỂM XÃ HỘI***

Phân cấp thu bảo hiểm xã hội hợp lý là một điều kiện quan trọng trong

việc tạo nên hiệu quả của công tác thu bảo hiểm xã hội. Nó giúp cho bộ máy hoạt động của tổ chức bảo hiểm xã hội được thống nhất, không bị chồng chéo. Cụ thể công tác thu bảo hiểm xã hội sẽ được phân cấp kiểm soát như sau:

- bảo hiểm xã hội cấp tỉnh tổ chức thu bảo hiểm xã hội của các đơn vị SDLĐ đóng trên địa bàn tỉnh bao gồm các đơn vị:

+ Các đơn vị HCSN, doanh nghiệp nhà nước do Trung ương kiểm soát;

+ Các đơn vị HCSN, doanh nghiệp nhà nước do Tỉnh trực tiếp kiểm soát;

+ Các doanh nghiệp có sử dụng lao động lớn;

- bảo hiểm xã hội cấp huyện tổ chức thu bảo hiểm xã hội của các đơn vị SDLĐ có trụ sở và tài khoản trên địa bàn huyện bao gồm:

+ Các đơn vị HCSN, doanh nghiệp nhà nước do huyện trực tiếp kiểm soát;

+ Các đơn vị HCSN, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn huyện;

+ Các doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn huyện;

Căn cứ vào sự phân cấp trên bảo hiểm xã hội sẽ tiến hành xác định những đối tượng nào hiện đang hoạt động trên địa bàn thuộc phạm vi mình kiểm soát. Từ đó xác định số lao động ở từng đơn vị SDLĐ để có kế hoạch tổ chức thu cụ thể. Sau đó phân chia công việc kiểm soát thu cho từng cán bộ trong đơn vị, mỗi cán bộ kiểm soát một khu vực khác nhau để công việc không bị chồng chéo lên nhau.

Phòng Thu bảo hiểm xã hội có trách nhiệm: Tổ chức, hướng dẫn thu bảo hiểm xã hội. Định kỳ quý, năm thẩm định số thu bảo hiểm xã hội đối với bảo hiểm xã hội huyện, phối hợp với phòng kế hoạch tài chính lập và giao kế hoạch, kiểm soát tiền thu bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh kiểm soát...

Bảo hiểm xã hội huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là bảo

hiểm xã hội huyện) trực tiếp thu bảo hiểm xã hội: Các đơn vị trên địa bàn do huyện kiểm soát, các đơn vị khác do bảo hiểm xã hội tỉnh giao nhiệm vụ thu, hướng dẫn, tổ chức thực hiện kiểm soát thu, nộp bảo hiểm xã hội.

**** Kiểm soát tiền thu bảo hiểm xã hội***

Nguồn thu bảo hiểm xã hội được quản lý chặt chẽ theo quy định của nhà nước, được kiểm soát tập trung thống nhất, không thất thoát vì vậy tất cả các nguồn thu đều phải tiến hành chuyển về quỹ bảo hiểm xã hội quản lý tại bảo hiểm xã hội Việt Nam, phân định rõ ràng với ngân sách nhà nước. Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành văn bản quy định hệ thống từ trung ương đến địa phương mở tài khoản chuyên thu ở kho bạc nhà nước và ngân hàng, phối hợp với hệ thống ngân hàng trong việc thực hiện chuyển tiền thu kịp thời về cơ quan trung ương. Bên cạnh việc quản lý quỹ bảo hiểm xã hội theo quy định thì tiền thu bảo hiểm xã hội luôn được duy trì, bảo toàn và tăng trưởng.

Không được sử dụng tiền thu bảo hiểm xã hội để chi cho bất cứ việc gì trái quy định của Pháp luật về bảo hiểm xã hội; Không được áp dụng hình thức gán thu bù chi tiền bảo hiểm xã hội đối với các đơn vị. Mọi trường hợp thoái thu, truy thu bảo hiểm xã hội để cộng nối thời gian công tác chỉ được thực hiện sau khi có sự chấp thuận bằng văn bản của bảo hiểm xã hội Việt Nam.

*1.2.2.4. Kiểm soát nợ đọng bảo hiểm xã hội*

Trên góc độ quản lý của cơ quan bảo hiểm xã hội thì "Nợ bảo hiểm xã hội " được khái quát như sau: “Nợ bảo hiểm xã hội là số tiền đóng không đủ vào quỹ bảo hiểm xã hội của các tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật”.

Như vậy, nợ bảo hiểm xã hội là chỉ tiêu quan trọng để đánh giá chất lượng, hiệu quả thu bảo hiểm xã hội ở mỗi đơn vị. Nợ bảo hiểm xã hội tăng cao có thể dẫn đến mất cân đối thu - chi quỹ bảo hiểm xã hội và gây hậu quả nghiêm trọng đối với nền kinh tế nói chung, chính sách an sinh xã hội nói

riêng. Chính vì vậy, Kiểm soát nợ là một trong những vấn đề quan trọng trong quản lý quỹ bảo hiểm xã hội.

Việc nợ bảo hiểm xã hội gần như xảy ra trên toàn bộ các doanh nghiệp, từ doanh nghiệp lớn đến doanh nghiệp nhỏ. Việc các doanh nghiệp trốn nộp, chậm nộp diễn ra gần như suốt trong quá trình kinh doanh. Chính việc nợ bảo hiểm xã hội từ các doanh nghiệp đã gây một hậu quả trực tiếp tới người lao động. Người lao động không hề biết các doanh nghiệp, nơi họ làm việc đang trực tiếp sử dụng tiền họ đóng bảo hiểm xã hội để làm vốn kinh doanh. Đến khi gặp tai nạn nghề nghiệp, hoặc mất việc, người lao động cần tới sự giúp đỡ của bảo hiểm xã hội thì hầu như không nhận được sự trợ cấp nào, vì doanh nghiệp nơi họ làm việc đang nợ bảo hiểm xã hội.

*1.2.2.5. Kiểm soát lập và giao kế hoạch thu bảo hiểm xã hội*

Bảo hiểm xã hội huyện:

- Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch thu:

+ Lập 02 bản kế hoạch thu bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN gửi 01 bản đến bảo hiểm xã hội tỉnh theo quy định.

+ Lập 02 bản kế hoạch ngân sách địa phương đóng, hỗ trợ mức đóng BHYT, 01 bản gửi cơ quan tài chính cùng cấp theo phân cấp ngân sách địa phương để tổng hợp trình UBND huyện quyết định, 01 bản gửi BẢO HIỂM XÃ HỘI tỉnh để tổng hợp toàn tỉnh.

- Xây dựng, điều chỉnh kinh phí hỗ trợ thu, hoa hồng đại lý: trên cơ sở dự kiến kế hoạch, kế hoạch điều chỉnh để xây dựng điều chỉnh kinh phí hỗ trợ thu, hoa hồng đại lý gửi bảo hiểm xã hội tỉnh theo quy định.

- Thời gian: theo hướng dẫn của bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Bảo hiểm xã hội tỉnh:

- Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch thu:

+ Lập 02 bản kế hoạch điều chỉnh thu bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN,

BHTNLĐ, BNN và kinh phí hỗ trợ công tác thu đối với đơn vị do tỉnh trực tiếp thu.

+ Tổng hợp toàn tỉnh, lập 02 bản kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch thu bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN, gửi bảo hiểm xã hội Việt Nam.

+ Lập 02 bản kế hoạch ngân sách địa phương đóng, hỗ trợ mức đóng BHYT, gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định.

- Giao kế hoạch thu: Trên cơ sở kế hoạch thu, phân bổ kinh phí hỗ trợ công tác thu, hoa hồng đại lý được bảo hiểm xã hội Việt Nam giao, tiến hành phân bổ kế hoạch thu bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN; kế hoạch kinh phí hỗ trợ công tác thu, hoa hồng đại lý cho bảo hiểm xã hội tỉnh và bảo hiểm xã hội huyện.

- Thời gian: theo hướng dẫn của bảo hiểm xã hội Việt Nam.

bảo hiểm xã hội Việt Nam: Tổng hợp, xây dựng và điều chỉnh kế hoạch, giao kế hoạch đảm bảo sát tình hình thực tế và khả năng thực hiện.

*1.2.2.6. Kiểm tra, thanh tra, kiểm soát sau thu bảo hiểm xã hội*

Công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm soát sau thu bảo hiểm xã hội là một trong những nội dung quan trọng trong việc kiểm soát thu bảo hiểm xã hội, vì nó bảo đảm cho việc thu bảo hiểm xã hội được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời bảo đảm cho việc sử dụng nguồn thu đúng mục tiêu đề ra.

Công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm soát sau thu bảo hiểm xã hội được thực hiện bởi chính cơ quan bảo hiểm xã hội, đồng thời có sự phối hợp của nhiều cơ quan, ban, ngành khác. Nội dung kiểm tra gồm: tình hình đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội gồm: số lao động, hồ sơ tham gia, tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm xã hội của đơn vị; người lao động; kiểm soát sổ bảo hiểm xã hội. Trong đó, chịu trách nhiệm chính là thủ trưởng của các đơn vị. Quá trình thực hiện thu bảo hiểm xã hội, thủ trưởng của các đơn vị phải thường

xuyên tự kiểm tra, đối chiếu với chế độ, chính sách về kiểm soát thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ đúng với chính sách và chế độ quy định. Cơ quan bảo hiểm cấp trên và các cơ quan liên ngành có trách nhiệm tổ chức thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, định kỳ và không định kỳ đối với các đơn vị, cá nhân có nghĩa vụ thu, nộp và sử dụng bảo hiểm xã hội.

Đối với những trường hợp vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội, BHYT như trốn đóng bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN; đóng không đúng tiền lương, tiền công của người lao động, thu tiền của người lao động nhưng không đóng, đóng không kịp thời, đóng không đủ số tiền phải đóng thì yêu cầu đơn vị truy đóng đủ cho người lao động, đồng thời báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Khi ý thức và trình độ tự giác chấp hành nộp bảo hiểm xã hội của người lao động chưa cao, khi mà họ chưa nhận thức được quyền lợi và nghĩa vụ tham gia bảo hiểm xã hội thì khi đó vai trò kiểm tra, thanh tra, kiểm soát thu bảo hiểm xã hội còn đóng vai trò quan trọng trong kiểm soát thu bảo hiểm xã hội. Có thể nói rằng còn có chính sách thu bảo hiểm xã hội thì còn phải chú ý, đề cao và thực hiện kiểm tra, thanh tra, kiểm soát thu bảo hiểm xã hội.

### *1.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp*

#### *1.2.3.1. Các nhân tố chủ quan*

a. Công tác thông tin, tuyên truyền

Bảo hiểm xã hội là một lĩnh vực ảnh hưởng đến nhiều người, nhiều tầng lớp trong cộng đồng xã hội nên công tác thông tin tuyên truyền là rất cần thiết và là nhân tố tác động trực tiếp đến hiệu quả của công tác kiểm soát đối tượng tham gia… Nếu như thực hiện tốt công tác này thì sẽ giúp đối tượng tham gia hiểu rõ về chế độ chính sách bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật, làm thay đổi thái độ đối với công tác BXH theo hướng tích cực và sẽ tự

giác thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ khi tham gia bảo hiểm xã hội.

Đối với các DN, thông tin tuyên truyền có vai trò rất quan trọng. Vì người sử dụng lao động trong khối này thường đặt lợi nhuận làm mục tiêu hàng đầu, tìm mọi cách giảm chi phí trong đó có việc trốn đóng tham gia bảo hiểm xã hội . Nếu thực hiện tốt công tác tuyên truyền làm họ hiểu được lợi ích của bảo hiểm xã hội đối với DN cũng như người lao động thì họ sẽ tự giác tham gia. Việc này tạo điều kiện cho công tác kiểm soát thu được thực hiện dễ dàng, đảm bảo chỉ tiêu thu.

b. Chính sách tiền lương

Giữa chính sách tiền lương và chính sách bảo hiểm xã hội nói chung, thu bảo hiểm xã hội nói riêng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, chính sách tiền lương làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội. Khi Nhà nước điều chỉnh lương tối thiểu chung, điều đó cũng đồng nghĩa với việc nâng mức đóng bảo hiểm xã hội và đương nhiên số thu bảo hiểm xã hội cũng tăng lên. Thêm vào đó, đối với các lao động đóng bảo hiểm xã hội theo thang bảng lương do Nhà nước quy định, mức đóng còn phụ thuộc vào hệ số lương, vì thế khi Nhà nước điều chỉnh lại thang bảng lương thì mức đóng bảo hiểm xã hội cũng tăng lên.

Các DN cũng chịu ảnh hưởng rất lớn của chính sách tiền lương. DN thường đặt lợi nhuận là mục tiêu hàng đầu của việc kinh doanh. Vì vậy, họ thường quan tâm đến lợi ích của cá nhân hơn là lợi ích của người lao động. Nếu như Nhà nước không có các quy định về tiền lương, tiền công thì DN sẽ chi trả một mức lương thấp để đảm bảo lợi nhuận và người lao động sẽ phải chịu thiệt thòi. Và khi DN không tăng lương cho người lao động thì bảo hiểm xã hội cũng không thể tăng mức thu của mình. Tuy nhiên Luật Lao động không cho phép họ làm như vậy, vì theo Luật mức lương mà đơn vị sử dụng lao động trả phải lớn hơn hoặc bằng mức lương tối thiểu mà Nhà nước quy định. Do đó

chính sách tiền lương chính là công cụ bảo vệ quyền lợi của người lao động. Điều này đồng nghĩa với việc mức thu bảo hiểm xã hội duy trì, đảm bảo chất lượng của công tác thu.

c. Tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người

Tốc độ tăng trưởng kinh tế phản ánh khả năng tiết kiệm, tiêu dùng và đầu tư của Nhà nước.Vì thế, nếu tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, đời sống của NLĐ dần được cải thiện; việc sản xuất, kinh doanh của các DN được thuận lợi, các chủ DN cũng sẵn sàng tham gia bảo hiểm xã hội cho NLĐ, do đó làm giảm tình trạng trốn tránh tham gia bảo hiểm xã hội. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững phản ánh nhiều NLĐ có thu nhập cao thông qua quá trình lao động, đây là điều kiện tiền đề để NLĐ có cơ hội tham gia bảo hiểm xã hội. Mặt khác, khi đời sống kinh tế cao thì nhận thức của NLĐ cũng được nâng lên, ngoài việc ý thức đảm bảo cuộc sống hàng ngày cho bản thân và gia đình, họ mong muốn có khoản trợ giúp khi không may gặp các rủi ro xã hội cũng như đảm bảo cuộc sống khi về già, như: ốm đau, tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất, thất nghiệp khiến cho họ bị mất hoặc bị giảm thu nhập. Tất cả những yếu tố trên tác động tích cực làm tăng thu bảo hiểm xã hội.

*1.2.3.2. Các nhân tố khách quan*

a. Cơ cấu dân số

NLĐ là đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, họ là những người trong độ tuổi lao động, là những người trực tiếp tạo ra của cải xã hội. Như vậy nếu một quốc gia có dân số "già" tức là số người trong độ tuổi lao động chiếm tỉ lệ thấp so với tổng số dân sẽ dẫn đến việc mất cân đối quỹ bảo hiểm xã hội, bởi vì số người tham gia đóng góp ngày càng ít, trong khi số người hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, đặc biệt là chế độ hưu trí ngày càng tăng. Tính đến đầu năm 2017, Việt Nam đang ở thời kỳ cơ cấu dân số vàng với số người trong độ tuổi lao động ước tính xấp xỉ 65,82 triệu người (chiếm khoảng 69,3% tổng số dân).

Do đó số người tham gia đang lớn hơn rất nhiều so với số người hưởng. Tuy nhiên trong thời gian tới chúng ta cần tính đến cơ cấu dân số ngày càng già đi. Do vậy công tác kiểm soát thu cần có những thay đổi để phù hợp với tình hình tránh tình trạng vỡ quỹ.

Cơ cấu dân số cũng có những tác động rất lớn trong công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với khối DN. Số người trong độ tuổi lao động lớn, nguồn lao động dồi dào, cung nhiều hơn cầu thì giá cả lao động sẽ thấp. Khi đó, mức tiền lương tiền công phải trả của DN sẽ thấp làm cho số tiền đóng bảo hiểm xã hội cũng thấp, ý thức tham gia bảo hiểm xã hội của DN cũng tốt hơn. Nhưng khi cơ cấu dân số già đi, tức là số người trong độ tuổi lao động ít, nguồn lao động khan hiếm, cung ít hơn cầu thì giá cả lao động sẽ cao hơn. Điều này làm cho chi phí về tiền lương tiền công sẽ lớn hơn và số tiền tham gia bảo hiểm xã hội cũng cao hơn. Doanh nghiệp luôn cố gắng giảm thiểu những chi phí làm giảm lợi nhuận. Vì vậy, DN sẽ tìm cách trốn đóng, nợ, chậm đóng bảo hiểm xã hội làm cho công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội gặp rất nhiều khó khăn.

b. Rủi ro trong kiểm soát thu bảo hiểm xã hội

Trong trường hợp chủ DN bỏ trốn hoặc các DN giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động mà sau khi thanh lý tài sản không còn đủ tiền trả bảo hiểm xã hội thì chưa có quy định giải quyết quyền lợi về bảo hiểm xã hội kịp thời đối với NLĐ trong các đơn vị, DN này. Theo quy định tại Khoản 7, Điều 10, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 thì Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm trình Chính phủ quyết định biện pháp xử lý trong trường hợp cần thiết để bảo vệ quyền lợi, lợi ích chính đáng về bảo hiểm xã hội của người lao động. Do đó cơ quan bảo hiểm xã hội gặp khó khăn trong việc kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với các trường hợp trên.

**1.3. Kinh nghiệm kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp ở**

**một số địa phương và bài học rút ra cho Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm**

***1.3.1. Kinh nghiệm kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp ở một số địa phương***

**Kinh nghiệm của bảo hiểm xã hội quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội**

Bảo hiểm xã hội quận Đống Đa là một trong những đơn vị dẫn đầu toàn thành phố Hà Nội về những thành tích đã đạt được trong công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội.

Tuy nhiên, thời gian qua cũng như hiện nay, bảo hiểm xã hội quận Đống Đa đã và đang đối mặt với một thách thức rất lớn là: Nợ đọng bảo hiểm xã hội kéo dài với số lượng lớn của nhiều đơn vị DN. Tính đến tháng 12/2018, tổng số tiền nợ bảo hiểm xã hội của các đơn vị với bảo hiểm xã hội quận Đống Đa là 205,1 tỷ đồng, chiếm 5,3% tổng số thu năm 2018 (3.811 tỷ đồng).

Số tiền nợ nói trên đã phản ánh cơ chế thu bảo hiểm xã hội còn nhiều bất cập, công tác thu bảo hiểm xã hội còn nhiều khó khăn nhất là những DNNN chuyển sang cổ phần thuộc các ngành giao thông, xây dựng, dệt may…tìm mọi cách đối phó. Lý do các DN đưa ra là: ảnh hưởng của suy thoái kinh tế việc sản xuất kinh doanh đình trệ, công trình xây dựng đã hoàn thành nhưng chủ đầu tư chưa thanh toán dẫn đến DN làm ăn thua lỗ, không có khả năng đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động.

Trước tình hình đó, bảo hiểm xã hội quận Đống Đa đã triển khai rất nhiều biện pháp, như: Kiến nghị với UBND quận Đống Đa cho thành lập tổ công tác liên ngành chỉ đạo thu hồi nợ bảo hiểm xã hội với thành phần bao gồm: Thanh tra Nhà nước quận; Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội; Phòng Y tế; Phòng Tài chính; Chi Cục thuế; Liên đoàn lao động quận. Với những đơn vị cố tình nợ đọng kéo dài, bảo hiểm xã hội quận Đống Đa kiên

quyết hơn trong xử lý bằng cách khởi kiện ra tòa các đơn vị, DN này, buộc DN phải thực hiện nghĩa vụ của mình với người lao động.

**Kinh nghiệm của bảo hiểm xã hội huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội**

Là một huyện của thủ đô Hà Nội, bảo hiểm xã hội huyện Thường Tín là một trong những đơn vị có số thu thấp trong thành phố Hà Nội. Tính đến hết tháng 12/2018; tổng số tiền nợ bảo hiểm xã hội trên toàn bảo hiểm xã hội huyện Thường Tín là: 16 tỷ đồng chiếm 4,1% tổng số phải thu năm 2018 (388,2 tỷ đồng).

Trong công tác kiểm soát thu và thu hồi nợ; bảo hiểm xã hội huyện Thường Tín đã chủ động phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện tổ chức hội nghị tập huấn hướng dẫn các đơn vị sử dụng lao động thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội theo quy định của luật. Ký kết quy chế phối hợp trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội với Phòng Lao động và thương binh xã hội huyện, đẩy mạnh công tác tuyên truyền những nội dung mới của luật, nhằm tuyên truyền kịp thời và giải thích những thắc mắc của người lao động, chủ sử dụng lao động trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Phối hợp với Chi cục thuế huyện tổ chức điều tra các DN đang hoạt động, nhằm nắm chắc số lượng lao động đang làm việc thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội để có kế hoạch khai thác và mở rộng đối tượng, giao chỉ tiêu kế hoạch thu cho từng cán bộ chuyên quản phụ trách công tác thu của đơn vị trên địa bàn huyện.

### *1.3.2. Bài học cho Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm*

Những địa phương đạt được hiệu quả cao trong kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đều có chung một điểm là biết tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao một cách sáng tạo, không rập khuôn máy móc, phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị ở cơ sở tham gia vào công tác

bảo hiểm xã hội, bài học kinh nghiệm cần được rút ra đó là:

- Tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương trong công tác bảo hiểm xã hội. Thực hiện phương châm cấp ủy Đảng và chính quyền tổ chức thực hiện, cơ quan bảo hiểm xã hội làm tham mưu, có sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan hữu quan tạo thành sức mạnh tổng hợp trong công tác bảo hiểm xã hội mà trọng tâm là khắc phục nợ đọng bảo hiểm xã hội và phát triển đối tượng tham gia.

- Tổ chức tốt công tác phối hợp liên ngành trong việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đóng bảo hiểm xã hội; phương châm là đề cao công tác thông tin, tuyên truyền, vận động thuyết phục là chủ yếu, nhưng không xem nhẹ xử lý vi phạm, đặc biệt chọn một đến hai đơn vị điển hình, lập hồ sơ kiến nghị khởi tố ra Tòa án để răn đe, giáo dục chung.

- Cơ quan bảo hiểm xã hội phải chủ động các biện pháp công tác, đặc biệt coi trọng năng lực xây dựng các phương án tổ chức thực hiện, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin vào kiểm soát thu, làm cho đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tin tưởng, phấn khởi và yên tâm khi tham gia bảo hiểm xã hội, biến quá trình nhận thức từ sang tự giác thực hiện.

# TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Chương 1 của Luận văn trình bày cơ sở lý luận về khái niệm, vài trò của BẢO HIỂM XÃ HỘI , thu BẢO HIỂM XÃ HỘI , về kiểm soát thu BẢO HIỂM XÃ HỘI như khái niệm, mục tiêu, nguyên tắc kiểm soát thu BẢO HIỂM XÃ HỘI , về nội dung kiểm soát thu BẢO HIỂM XÃ HỘI và đã làm rõ các nhân tố ảnh hưởng đến kiểm soát thu BẢO HIỂM XÃ HỘI . Chương 1 của luận văn cũng đã xem xét kinh nghiệm của một số địa phương về kiểm soát thu BẢO HIỂM XÃ HỘI , từ đó rút ra bài học cho BẢO HIỂM XÃ HỘI quận Hoàn Kiếm.

# CHƯƠNG 2
# THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT THU BẢO HIỂM XÃ HỘI ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TẠI BẢO HIỂM XÃ HỘI QUẬN HOÀN KIẾM

## 2.1. Khái quát về bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm và Doanh nghiệp trên địa bàn quận Hoàn Kiếm

### *2.1.1. Khái quát về cơ quan bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm*

*2.1.1.1. Lịch sử hình thành*

Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm được thành lập vào ngày 01/07/1995 theo quyết định số 01/QĐ-TCCB ngày 12/7/1995 của Bảo hiểm xã hội Thành phố Hà Nội. Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm là đơn vị có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và tài khoản riêng, là đơn vị hạch toán cấp 3 của hệ thống bảo hiểm xã hội Việt Nam, chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội. Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm có trụ sở đóng tại Số 9D phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Từ lúc mới thành lập bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm đã gặp không ít khó khăn về cả nhân lực cũng như cơ sở vật chất. Nhưng đến nay, nhìn lại một chặng đường sau hơn 23 năm hình thành và phát triển cùng với sự nỗ lực, cố gắng của các cán bộ, viên chức trong đơn vị và sự quan tâm giúp đỡ của các ngành địa phương bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm đã từng bước phát triển và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ mà bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội giao cho.

*2.1.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm*

**a. Chức năng**

Chức năng cơ bản của bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm là giúp Giám đốc bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội tổ chức thực hiện các chế độ chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội và kiểm soát tài chính bảo hiểm xã hội trên địa bàn quận Hoàn Kiếm.

Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm chịu sự kiểm soát trực tiếp, toàn diện của Giám đốc bảo hiểm xã hội thành phố, chịu sự kiểm soát hành chính trên địa bàn lãnh thổ của UBND quận Hoàn Kiếm. bảo hiểm xã hội quận có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản và trụ sở riêng.

**b. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Xây dựng và trình Giám đốc bảo hiểm xã hội thành phố kế hoạch phát triển bảo hiểm xã hội dài hạn, ngắn hạn, báo cáo công tác hàng năm, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch sau khi được phê duyệt.

Hướng dẫn người sử dụng lao động lập danh sách lao động đóng bảo hiểm xã hội , đôn đốc, theo dõi việc thu bảo hiểm xã hội của người sử dụng lao động và người lao động trên địa bàn quận theo quy định của Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội.

Tiếp nhận kinh phí, danh sách và trực tiếp chi trả hoặc thông qua mạng lưới đại lý chi trả cho đối tượng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội do bảo hiểm xã hội thành phố chuyển về, theo dõi việc thay đổi địa chỉ, danh sách tăng, giảm trong quá trình chi trả.

Tổ chức thực hiện việc chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội cho từng người được hưởng trên địa bàn theo phân cấp kiểm soát của Tổng Giám đốc bảo hiểm xã hội Việt Nam và của Giám đốc bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội. Bao gồm:

Chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản;

Chế độ trợ cấp tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp;

Chế độ trợ cấp dưỡng sức phục hồi sức khỏe;

Chế độ hưu trí;

Chế độ tử tuất.

Tổ chức ghi sổ, cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ BHYT cho người lao động trên địa bàn quận theo hướng dẫn của bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội.

Tổ chức thu các khoản về bảo hiểm xã hội, BHYT đối với các cá nhân, tổ chức tham gia bảo hiểm xã hội, BHYT tự nguyện.

Hướng dẫn tiếp nhận hồ sơ, giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội, BHYT theo phân cấp.

Từ chối việc đóng hoặc chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, BHYT không đúng theo quy định.

Bồi thường mọi khoản thu, chi sai các quy định của Nhà nước về bảo hiểm xã hội cho các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

Tổ chức kí hợp đồng với các cơ sở khám chữa bệnh có đủ điều kiện, tiêu chuẩn chuyên môn kĩ thuật, giám sát việc thực hiện hợp đồng và việc cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh đảm bảo quyền lợi cho người có thẻ BHYT, đồng thời chống lạm dụng quỹ và trục lợi BHYT.

Tổ chức kí hợp đồng trách nhiệm và kiểm soát mạng lưới đại lý chi trả bảo hiểm xã hội ở các Phường.

Kiến nghị với bảo hiểm xã hội thành phố, UBND quận Hoàn Kiếm về việc sửa đổi, bổ sung các chính sách, chế độ cho phù hợp với tình hình của địa phương trong từng giai đoạn.

Thực hiện chế độ kế toán thống kê và báo cáo định kì theo quy định của Nhà nước và hướng dẫn của bảo hiểm xã hội thành phố.

Kiểm tra giải quyết khiếu nại tố cáo về việc thực hiện chế độ chính sách bảo hiểm xã hội, BHYT theo đúng quy định của pháp luật.

*2.1.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm*

Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm gồm Ban Giám đốc và 7 Bộ phận nghiệp vụ:

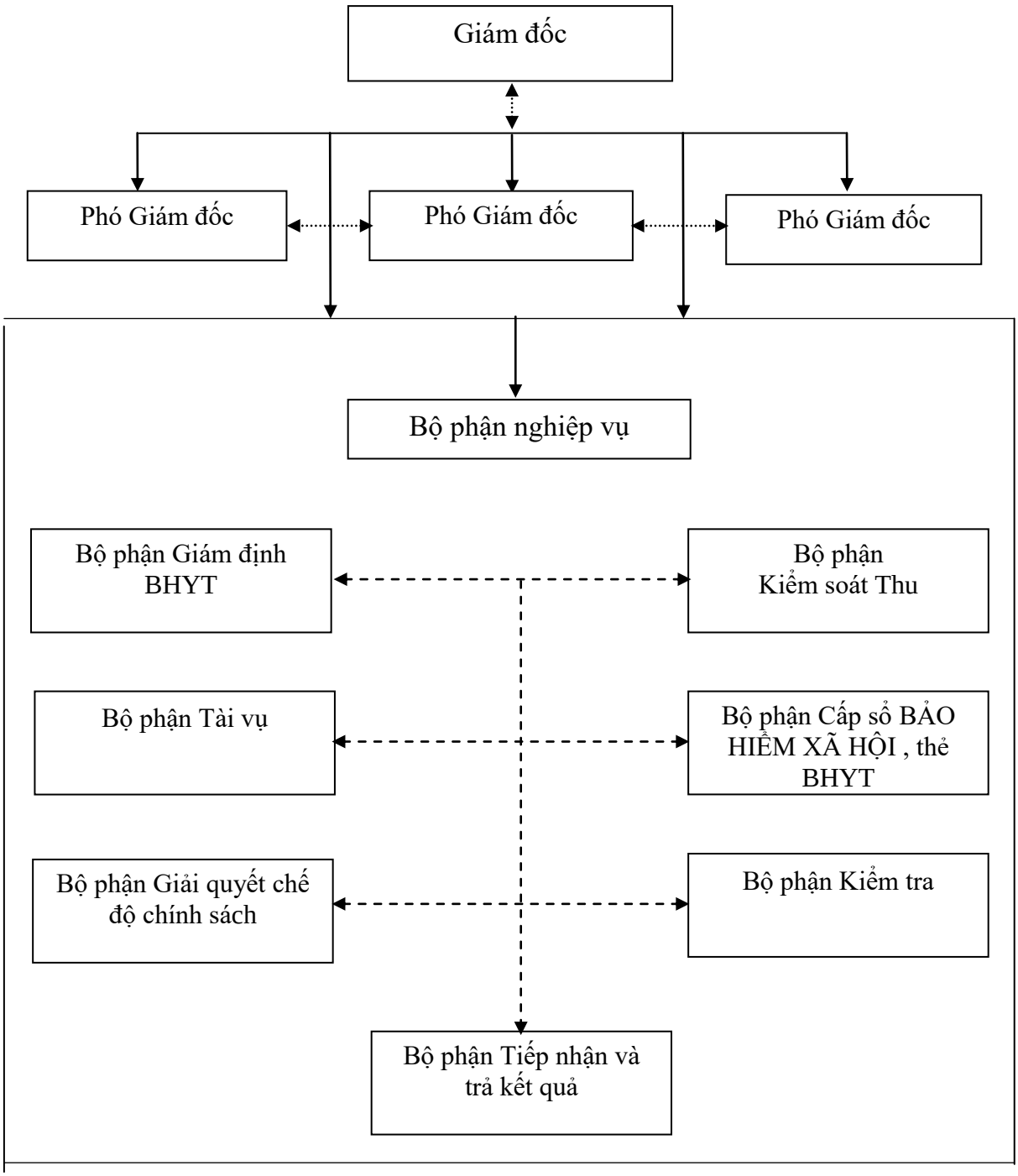


**Sơ đồ 2.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của BẢO HIỂM XÃ HỘI quận Hoàn Kiếm**

*(Nguồn: BẢO HIỂM XÃ HỘI quận Hoàn Kiếm)*

### 2.1.2 Khái quát về Doanh nghiệp trên địa bàn quận Hoàn Kiếm

Quận Hoàn Kiếm nằm ở trung tâm của Thủ đô Hà Nội, phía Tây giáp quận Đống Đa, phía Tây Bắc giáp quận Ba Đình và quận Đống Đa, phía Nam giáp quận Hai Bà Trưng. Dọc từ phía Bắc xuống phía Nam là sông Hồng, bên kia sông (phía Đông) là huyện Gia Lâm. Quận tập trung nhiều đầu mối giao thông đường sắt, đường thuỷ, đường bộ. Yếu tố này đã gắn kết Hoàn Kiếm với các quận, các tỉnh, thành khác tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy giao lưu phát triển kinh tế - văn hoá và du lịch. Đó là một ưu thế đặc biệt của Quận mà không phải quận nào cũng có thể có được.

Là nơi tập trung nhiều Bộ, Sở, Ban, ngành và các cơ quan quản lý Nhà nước (10 Bộ trong tổng số 17 Bộ của Trung ương đóng trên địa bàn toàn Thành phố Hà Nội) và cũng là nơi tập trung của nhiều đại sứ quán và nhà riêng đại sứ (17 đại sứ trong tổng số 60  nước có đại sứ quán tại Hà Nội), các văn phòng đại diện nước ngoài, nơi tập trung của các cơ quan chính trị - xã hội - tôn giáo.

Với những điều kiện thuận lợi của quận Hoàn Kiếm, có tới gần 4.000 Doanh nghiệp lớn, nhỏ chọn quận Hoàn Kiếm là nơi đặt trụ sở kinh doanh, giao dịch thương mại. Các Doanh nghiệp đóng trụ sở tại quận Hoàn Kiếm rất phong phú, đa dạng về loại hình như Doanh nghiệp tư nhân, Công ty TNHH, Công ty có vốn đầu tư nước ngoài,…

Quận Hoàn Kiếm là quận trung tâm của Thủ đô Hà Nội, thuận lợi về giao thông, kinh tế, tuy nhiên diện tích của quận Hoàn Kiếm chỉ có 5.4 km2 nên các Doanh nghiệp đóng trên địa bàn quận đều là doanh nghiệp nhỏ hoặc là Văn phòng đại diện. Năm 2019, tỉ lệ Doanh nghiệp Nhà nước trong tổng số Doanh nghiệp trên địa bàn quận là 4.86%, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là 9.82%. Chiếm đại đa số trong khối Doanh nghiệp đóng trên địa bàn quận Hoàn Kiếm là khối Doanh nghiệp ngoài quốc doanh, chiếm 85.32%. Các doanh nghiệp đóng tại đây phần lớn là ngành nghề du lịch, khách sạn, ngân hàng, hầu như không có khu công nghiệp nên tình hình đóng nộp BẢO

HIỂM XÃ HỘI không quá phức tạp.

## 2.2. Thực trạng công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với Doanh nghiệp tại Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm

### *2.2.1. Kiểm soát đối tượng thu bảo hiểm xã hội*

Việc xác định đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội luôn gặp khó khăn do có sự thỏa thuận giữa đơn vị sử dụng lao động và người lao động dưới hình thức ký kết các hợp đồng làm việc không bắt buộc đóng bảo hiểm xã hội như: Hợp đồng khoán việc, hợp đồng dịch vụ,… Bên cạnh đó còn xảy ra nhiều tình trạng chủ sử dụng lao động ngụy tạo hồ sơ, chứng từ như: hợp đồng, bảng lương, bảng chấm công để che giấu số lượng lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội tại doanh nghiệp.

Theo thống kê và rà soát các đơn vị SDLĐ khối doanh nghiệp trên địa bàn quận Hoàn Kiếm thì những biến động về số lượng đơn vị tham gia **bảo hiểm xã hội** giai đoạn 2017-2019 được thống kê như sau (*Minh họa Báo cáo thu của BẢO HIỂM XÃ HỘI quận Hoàn Kiếm tại Phụ lục I*):

**Bảng 2.1: Số doanh nghiệp tham gia BẢO HIỂM XÃ HỘI tại BẢO HIỂM XÃ HỘI quận Hoàn Kiếm giai đoạn 2017-2019**

*Đơn vị tính: Doanh nghiệp*

| TT | Loại hình doanh nghiệp | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | So sánh (2018/2017) | | So sánh (2019/2018) | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | (+/-) | (%) | (+/-) | (%) |
| **1** | Khối DNNN | 196 | 195 | 191 | -1 | 99,49 | -4 | 97,95 |
| **2** | Khối DN có vốn ĐTNN | 334 | 359 | 386 | 25 | 107,49 | 27 | 107,52 |
| **3** | Khối DN ngoài quốc doanh | 2.723 | 3.098 | 3.353 | 375 | 113,77 | 255 | 108,23 |
| **Tổng cộng** | | **3.253** | **3.652** | **3.930** | **399** | **112,27** | **278** | **107,61** |

***(Nguồn: Báo cáo thu của BẢO HIỂM XÃ HỘI quận Hoàn Kiếm)***

**Bảng 2.2: Số lao động tại các doanh nghiệp tham gia bảo hiểm xã hội trên địa bàn quận Hoàn Kiếm giai đoạn 2017-2019**

*Đơn vị tính: Người*

| TT | Loại hình doanh nghiệp | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | So sánh (2018/2017) | | So sánh (2019/2018) | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | (+/-) | (%) | (+/-) | (%) |
| **1** | Khối DNNN | 23.299 | 23.319 | 23.544 | 20 | 100,09 | 225 | 100,96 |
| **2** | Khối DN có vốn ĐTNN | 2.651 | 2.920 | 3.040 | 269 | 110,15 | 120 | 104,11 |
| **3** | Khối DN ngoài quốc doanh | 51.326 | 56.042 | 60.722 | 4.716 | 109,19 | 4.680 | 108,35 |
| **Tổng cộng** | | **77.276** | **82.281** | **87.306** | **5.005** | **106,48** | **5.025** | **106,11** |

***(Nguồn: Báo cáo thu của BẢO HIỂM XÃ HỘI quận Hoàn Kiếm)***

Hiện nay, thực tế việc theo dõi tình hình đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội đối với các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn. Trong quá trình hoạt động, khối DN này viện ra nhiều lý do để không báo cáo tình hình sử dụng, tăng, giảm lao động của DN theo quy định của pháp luật. Do vậy, các cơ quan chức năng và cơ quan bảo hiểm xã hội gặp nhiều khó khăn trong việc thống kê lao động dẫn đến số lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội thấp hơn số lao động thực tế tại DN. Số lao động không tham gia bảo hiểm xã hội còn rất cao, lý giải điều này là do các nguyên nhân: thứ nhất là từ phía đơn vị SDLĐ không muốn đóng bảo hiểm xã hội cho NLĐ nhằm tận dụng nguồn kinh phí này cho đầu tư sản xuất đồng thời giảm giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, mang lại nhiều lợi nhuận hơn cho DN. Một số đơn vị thì lợi dụng sự

kém hiểu biết của NLĐ về Luật bảo hiểm xã hội mà trốn tránh không tham gia bảo hiểm xã hội cho NLĐ. Lợi dụng kẽ hở của pháp luật về lao động và bảo hiểm xã hội, nhiều chủ DN ký HĐLĐ ngắn hạn, khoán gọn công việc hoặc HĐLĐ dưới 3 tháng rồi cho nghỉ việc và lại tuyển mới lao động để tránh nộp bảo hiểm xã hội cho số lao động này. Thứ hai là từ phía NLĐ: do mức thu nhập hiện tại của họ quá thấp nên họ không có đủ điều kiện tham gia bảo hiểm xã hội, một số khác thì do không hiểu biết về bảo hiểm xã hội, còn lại một số hiểu Luật bảo hiểm xã hội thì lại có tâm lý sợ mất việc nên không dám đấu tranh đòi quyền lợi.

Nếu tại Luật bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH 11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được Quốc hội thông qua tại khóa XI, kỳ họp thứ 9 quy định đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội là công dân Việt Nam, bao gồm sáu nhóm đối tượng, thì đến Luật bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2014 đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội đã tăng lên chín nhóm đối tượng và bổ sung thêm đối tượng là lao động người nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Điều này cho thấy rằng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội đã rộng hơn, bao trùm hơn và đỡ bỏ sót đối tượng.

Tuy nhiên, không vì thế mà số đối tượng trốn đóng bảo hiểm xã hội hoàn toàn không còn. Trên thực tế vẫn còn nhiều người lao động chưa nhận thức được lợi ích khi tham gia bảo hiểm xã hội nên ngầm thỏa thuận với chủ sử dụng lao động về việc trốn đóng bảo hiểm xã hội.

Để hạn chế tình trạng trốn đóng bảo hiểm xã hội, cơ quan bảo hiểm xã hội đã phối hợp với Tổng cục thuế để rà soát đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân hàng năm. Sau kỳ quyết toán thuế thu nhập cá nhân, Tổng cục thuế sẽ cung cấp cho cơ quan bảo hiểm xã hội danh sách đối tượng nộp thuế, căn cứ vào đó, cơ quan bảo hiểm xã hội sẽ đối chiếu với danh sách đối tượng đang tham gia bảo hiểm xã hội để tìm ra những trường hợp chưa tham gia bảo hiểm xã hội để

kiểm tra và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội. Các công việc kiểm soát thu theo đối tượng cụ thể như sau:

- Cán bộ thu dùng mã số thuế của đơn vị để tra cứu trong phần mềm quản lý thu, sau đó xuất file mềm danh sách những người bị lệch giữa dữ liệu của Tổng cục thuế và dữ liệu người tham gia bảo hiểm xã hội năm 2018 hoặc 2019.

- Cán bộ thu mời đơn vị mang theo hồ sơ gồm: Quyết toán thuế TNCN năm 2018 hoặc 2019, bảng lương, hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận, giao kết lao động giữa đơn vị và NLĐ có tên trong danh sách rà soát thuế đã xuất ra ở trên đến trụ sở cơ quan bảo hiểm xã hội đối chiếu với cán bộ thu. Nếu số lượng lao động bị lệch lớn thì cơ quan bảo hiểm xã hội sẽ thành lập tổ kiểm tra xuống đơn vị để rà soát.

- Cán bộ thu đối chiếu giữa danh sách và hồ sơ đơn vị cung cấp để xác định nguyên nhân bị lệch lao động, nguyên nhân có thể là: do danh sách sai thông tin NLĐ nên phần mềm hiểu rằng NLĐ chưa tham gia bảo hiểm xã hội ; NLĐ đã tham gia bảo hiểm xã hội tại đơn vị và đã nghỉ việc, nghỉ hưu; Hợp đồng không thuộc diện đóng bảo hiểm xã hội (Hợp đồng khoán việc, hợp đồng dịch vụ,…)

- Ngoài đối chiếu danh sách trên, cán bộ thu cần kiểm tra số liệu thực tế giữa quyết toán thuế TNCN với danh sách đóng nộp bảo hiểm xã hội của đơn vị để phát hiện thêm những trường hợp lệch lao động khác.

- Kết thúc đối chiếu, cán bộ thu sẽ lập biên bản (theo mẫu) về việc rà soát dữ liệu thuế. Nếu không có trường hợp nào thuộc diện đóng bảo hiểm xã hội thì việc đối chiếu kết thúc, nếu có lao động thuộc diện bảo hiểm xã hội mà đơn vị trốn đóng thì sẽ đưa vào biên bản yêu cầu đơn vị đóng bảo hiểm xã hội cho NLĐ, số lao động này sẽ được tính vào việc khai thác đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

Bên cạnh việc rà soát đối tượng nộp thuế thì cơ quan bảo hiểm xã hội còn rà soát các Công ty có mã số thuế mà chưa tham gia bảo hiểm xã hội, gửi văn bản đến Công ty yêu cầu làm hồ sơ, thủ tục để tham gia bảo hiểm xã hội.

Tuy nhiên, việc rà soát, đối chiếu với danh sách nộp thuế chỉ thực hiện được với dữ liệu ở quá khứ do sau khi quyết toán thuế năm, Tổng cục thuế mới cung cấp được dữ liệu cho cơ quan bảo hiểm xã hội rà soát, điều này dẫn đến tình trạng người lao động đã nghỉ việc khỏi đơn vị, cơ quan bảo hiểm xã hội  không thể yêu cầu thu bảo hiểm xã hội đối với những trường hợp này, hoặc nếu có thì chỉ có thể yêu cầu đơn vị đóng nộp bảo hiểm xã hội cho NLĐ đó tại thời điểm phát hiện, cơ quan bảo hiểm xã hội thường không truy thu thời gian trước đó để tránh tình trạng tăng nợ bảo hiểm xã hội nếu đơn vị không đủ khả năng nộp tiền.

Ngoài ra việc thực hiện rà soát với dữ liệu của Tổng cục thuế cung cấp không mang lại hiệu quả do đa số các trường hợp quyết toán thuế TNCN mà chưa tham gia bảo hiểm xã hội đều là những đối tượng có hợp đồng khoán việc, hợp đồng miệng, lao động công nhật,…Trong nhiều năm thực hiện, bảo hiểm xã hội Hoàn Kiếm chỉ khai thác được 0.5% số lao động.

Ngược lại với thực trạng trốn đóng nêu trên thì hiện nay đang tồn tại một thực trạng đó là “gửi đóng bảo hiểm xã hội” để trục lợi quỹ bảo hiểm xã hội . Đó là những người không tham gia lao động, chỉ làm lao động tự do, kinh doanh nhỏ hoặc thất nghiệp nhưng thông qua người quen tại các doanh nghiệp tư nhân, làm hồ sơ (hợp đồng lao động, bảng lương,…) giả mạo là lao động thuộc đơn vị để thanh toán chế độ thai sản. Những người này chỉ tham gia bảo hiểm xã hội đủ thời gian để hưởng chế độ thai sản, sau khi thanh toán chế độ thì họ lập tức dừng đóng bằng hình thức chấm dứt hợp đồng lao động tại doanh nghiệp.

Đối với đối tượng cố ý lách luật để trục lợi quỹ bảo hiểm xã hội hiện nay

cơ quan bảo hiểm xã hội mới chỉ có quy định kiểm tra hồ sơ những trường hợp tham gia bảo hiểm xã hội 7 tháng trước khi sinh con. Nếu đơn vị không giải trình được về công việc của người lao động tại đơn vị hoặc chủ sử dụng lao động và đối tượng thừa nhận việc làm trục lợi quỹ bảo hiểm xã hội thì cơ quan bảo hiểm xã hội sẽ xuất toán những chứng từ thanh toán trợ cấp thai sản. Tuy nhiên, phần lớn trường hợp đều cung cấp được đầy đủ hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội bảo hiểm xã hội nên cơ bảo hiểm xã hội gặp nhiều khó khăn khi kiểm soát đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trong những trường hợp này.

*Ví dụ minh họa (Hồ sơ minh họa tại Phụ lục II):*

Hộ kinh doanh Kim Hoài tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 01 năm 2017, tổng số lao động của hộ kinh doanh là 05 lao động. Tháng 9/2020, qua rà soát các hộ kinh doanh trên địa bàn quận Hoàn Kiếm phát hiện chủ hộ kinh doanh Kim Hoài là bà Đỗ Thị Kim Hoài không thuộc đối tượng đóng bảo hiểm xã hội .

Theo quy định tại Nghị định số 12/CP ngày 26 tháng 01 năm 1995, Nghị định số 01/2003/NĐ-CP của Chính phủ, Luật bảo hiểm xã hội 2006 và Luật bảo hiểm xã hội 2014 thì chủ hộ kinh doanh cá thể không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Sau khi xác định thu sai đối tượng, lãnh đạo cơ quan bảo hiểm xã hội đã yêu cầu cán bộ thu theo dõi hộ kinh doanh Kim Hoài phối hợp với đơn vị thực hiện dừng đóng bảo hiểm xã hội cho bà Đỗ Thị Kim Hoài.

Việc thu sai đối tượng đối với chủ hộ kinh doanh cá thể không chỉ có hộ kinh doanh Kim Hoài, cũng không chỉ xảy ra với riêng cơ quan bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm.

### *2.2.2. Kiểm soát mức thu bảo hiểm xã hội*

Tiền lương tiền công trả cho người lao động là trách nhiệm của người sử dụng lao động. Trên thực tế, các DN thường không chú ý đến các quy định

về tiền lương vì không có gì liên quan (hoặc liên quan rất ít) đến tiền lương và thu nhập của người lao động. Tuy nhiên, do đây là căn cứ để thực hiện nghĩa vụ đóng góp bảo hiểm xã hội và giải quyết các chế độ về bảo hiểm xã hội cho người lao động, nên đơn vị phải thực hiện nghiêm túc theo quy định, bất kể làm ăn có lãi, hay thua lỗ. Mặt khác, các loại lương và phụ cấp do Nhà nước quy định thống nhất và mọi đơn vị phải thực hiện một cách nghiêm túc.

Thông tin về quỹ lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội và mức thu bảo hiểm xã hội của cơ quan bảo hiểm xã hội Quận Hoàn Kiếm được thể hiện qua Bảng 2.3 và 2.4 (*Minh họa Báo cáo thu của bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm tại Phụ lục I*):

**Bảng 2.3: Tổng quỹ lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội đối với DN tại bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm giai đoạn 2017-2019**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| TT | Loại hình doanh nghiệp | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 |
|---|---|---|---|---|
| **1** | Khối DNNN | 1.681.740 | 1.953.941 | 2.221.688 |
| **2** | Khối DN có vốn ĐTNN | 408.880 | 496.068 | 573.975 |
| **3** | Khối DN ngoài quốc doanh | 3.116.781 | 3.876.100 | 4.598.008 |
| **Tổng cộng** | | **5.207.402** | **6.326.110** | **7.393.672** |

***(Nguồn: Báo cáo thu của BẢO HIỂM XÃ HỘI quận Hoàn Kiếm)***

**Bảng 2.4: Mức thu bảo hiểm xã hội đối với khối doanh nghiệp tại bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm giai đoạn 2017-2019**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| TT | Loại hình doanh nghiệp | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 |
|---|---|---|---|---|
| **1** | Khối DNNN | 428.761 | 488.485 | 555.422 |
| **2** | Khối DN có vốn ĐTNN | 104.185 | 124.017 | 143.493 |
| **3** | Khối DN ngoài quốc doanh | 794.333 | 969.025 | 1.149.502 |
| **Tổng cộng** | | **1.327.280** | **1.581.527** | **1.848.418** |

*(Nguồn: Báo cáo thu của bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm)*

Về kiểm soát mức tiền đóng bảo hiểm xã hội, số thu bảo hiểm xã hội bắt buộc tăng là do ngoài tác động ảnh hưởng của một số yếu tố chủ yếu như: số đối tượng tham gia tăng nhanh qua các năm; tiền lương cơ sở, lương tối thiểu vùng nhà nước điều chỉnh tăng hàng năm, tăng lương cơ học do người lao động được tăng lương định kỳ làm tăng tổng quỹ lương thì còn yếu tố tăng tỷ lệ thu hai năm một lần quy định trong Luật bảo hiểm xã hội đều chỉnh theo lộ trình. Theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội sửa đổi, bổ sung thì từ năm 2016, đối với người lao động đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức lương và phụ cấp lương theo quy định của pháp luật về lao động; từ năm 2018 trở đi, tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định của pháp luật về lao động.

Khi người lao động làm việc ở các doanh nghiệp do người sử dụng lao động quy định ghi trên HĐLĐ, là cơ sở pháp lý để tính mức nộp bảo hiểm xã

hội cho người lao động. Thực tế hiện nay, nhiều DN, nhất là những DN hoạt động theo Luật doanh nghiệp, thường chậm tuân thủ, hoặc tuân thủ rất hạn chế quy định của pháp luật về HĐLĐ, do đó cơ quan bảo hiểm xã hội cũng như các cơ quan pháp luật khi thực hiện việc kiểm tra thường gặp rất nhiều khó khăn vì không có HĐLĐ. Mặt khác, do DN được sử dụng mức tiền lương hợp đồng làm căn cứ trích nộp bảo hiểm xã hội, mà không có gì ràng buộc, ngoại trừ quy định về mức tiền lương tối thiểu chung và mức lương tối thiểu theo vùng, dẫn đến nếu DN buộc phải ký HĐLĐ thì cũng chỉ ký với mức lương rất thấp so với thực tế trả người lao động để giảm nghĩa vụ trích nộp bảo hiểm xã hội theo quy định. Ví dụ có nhiều doanh nghiệp ngoài quốc doanh ký hợp đồng với công nhân đồng loạt theo một mức lương bằng, hoặc cao hơn mức lương tối thiểu một chút ít, để chỉ đóng mức bảo hiểm xã hội thấp.

Trong thực tế các DN khi thực hiện Luật bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN cho người lao động đã lách luật bằng cách trả lương cho người lao động gồm 2 phần: lương tối thiểu và các khoản thu nhập khác (như lương kinh doanh, phụ cấp công việc... ), khi đóng bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN chỉ đóng theo mức lương cơ bản ghi trong hợp đồng, sự chênh lệch giữa thu nhập thực tế và lương cơ bản là rất lớn có khi gấp gần chục lần.

Về kiểm soát biến động thời gian thu, thực hiện Quyết định 595/QĐ- bảo hiểm xã hội ngày 14/4/2017 của bảo hiểm xã hội Việt Nam, cán bộ quản lý thu bảo hiểm xã hội không tiến hành kiểm tra hợp đồng lao động, thang, bảng lương của đơn vị khi đơn vị báo tăng, giảm lao động hoặc tăng, giảm mức lương đóng bảo hiểm xã hội (gọi tắt là làm đối chiếu bảo hiểm xã hội) của NLĐ. Việc thực hiện đối chiếu bảo hiểm xã hội thực hiện dựa trên các thông tin do đơn vị kê khai trong các biểu mẫu do cơ quan bảo hiểm xã hội ban hành, dẫn đến tình trạng khó kiểm soát tiền lương thực tế đơn vị trả cho người lao động.

Khi phát sinh các trường hợp truy thu, truy giảm thời hạn 3 tháng, 6

tháng,…cán bộ quản lý thu mới được kiểm tra hồ sơ liên quan của đơn vị và người lao động, tuy nhiên, cũng chỉ có thể kiểm tra đơn lẻ những trường hợp có phát sinh truy thu, truy giảm nên không thể kiểm soát hết độ chính xác về mức đóng bảo hiểm xã hội của đơn vị.

*Ví dụ minh họa (Hồ sơ minh họa tại Phục lục III):*

Công ty TNHH Công nghệ và Tư vấn kinh doanh nộp hồ sơ điện tử báo điều chỉnh mức đóng bảo hiểm xã hội cho 04 lao động. Trong đó, đơn vị đề nghị mức đóng bảo hiểm xã hội cho bà Phạm Thị Nga – Nhân viên vệ sinh, và ông Đinh Quốc Tuấn – Lái xe là 4.420.000 đồng.

Tại điểm b, khoản 3, Điều 7 Nghị định 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính Phủ quy định *"Mức lương thấp nhất của công việc hoặc chức danh đòi hỏi lao động qua đào tạo, học nghề (kể cả lao động do doanh nghiệp tự dạy nghề) phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định"*

Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Chính Phủ áp dụng từ 01/01/2020 quy định mức lương tối thiểu vùng áp dụng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp tại vùng I là 4.420.000 đồng.

Như vậy, mức lương phải trả cho người lao động đã qua đào tạo thấp nhất bằng 4.729.400 đồng.

Cán bộ thu đối chiếu với các quy định trên thấy rằng Công ty TNHH Công nghệ và Tư vấn kinh doanh đề nghị mức đóng bảo hiểm xã hội của bà Phạm Thị Nga là phù hợp với quy định do công việc của bà Nga là nhân viên vệ sinh. Tuy nhiên, ông Đinh Quốc Tuấn là lái xe, đây là công việc bắt buộc phải qua đào tạo nhưng trong mức đóng BẢO HIỂM XÃ HỘI mà Công ty đề nghị chưa cộng thêm 7% chi phí đào tạo. Do đó, cán bộ thu đã từ chối giải quyết hồ sơ và đề nghị Công ty điều chỉnh lại mức đóng bảo hiểm xã hội cho ông Đinh Quốc Tuấn.

### *2.2.3. Phân cấp tổ chức thu và kiểm soát sử dụng tiền thu bảo hiểm xã hội*

*2.2.3.1. Phân cấp tổ chức thu bảo hiểm xã hội*

Kiểm soát thu bảo hiểm xã hội là công tác kiểm soát có sự tham gia của nhiều khâu, bộ phận. Mỗi bộ phận có trách nhiệm và quyền hạn riêng nhưng tất cả các bộ phận đều có mối liên hệ chặt chẽ trong công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội.

Hoạt động kiểm soát thu bảo hiểm xã hội tại cơ quan bảo hiểm xã hội :

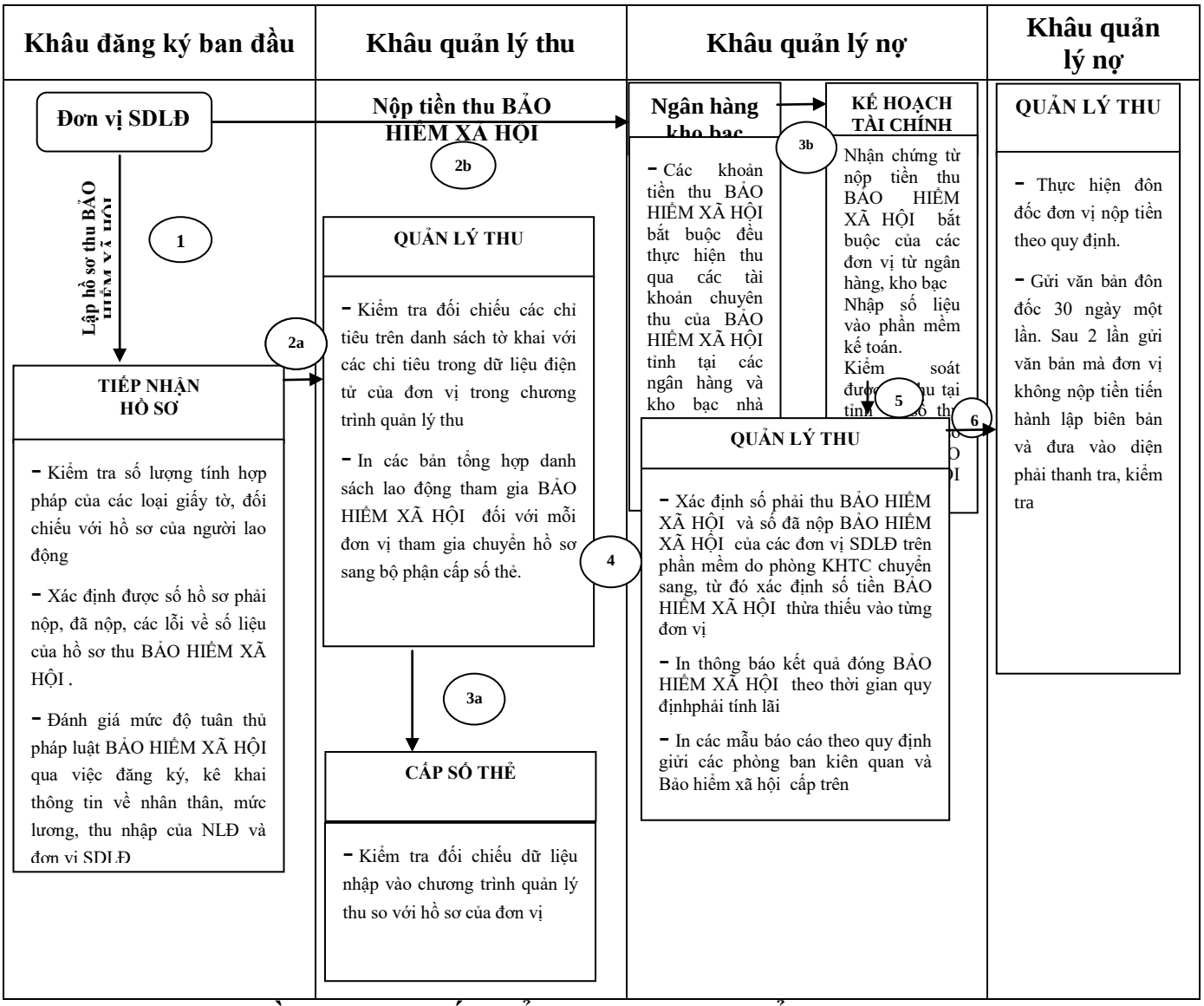


**Sơ đồ 2.2: Phân cấp kiểm soát thu bảo hiểm xã hội tại cơ quan bảo hiểm xã hội**

* Đơn vị sử dụng lao động:

Đơn vị SDLĐ chính là khâu đầu tiên của công tác kiểm soát bảo hiểm xã hội. Ở khâu này, các đơn vị HCSN là các đơn vị thực hiện nghĩa bảo hiểm xã hội. Nghiêm túc nhất, kể cả về đối tượng đóng lẫn mức đóng. Bởi lẽ các đơn vị HCSN được NSNN đảm bảo nguồn thu nhập và họ bị kiểm soát bởi các quy định cơ quan NN. Đối với đơn vị sử dụng lao động là doanh nghiệp thì họ bị ràng buộc bởi lợi nhuận và họ tự chủ trong thu nhập của chính họ và người lao động vì vậy chủ sử dụng lao động luôn tìm cách giảm bớt chi phí trong đó có tiền nộp bảo hiểm xã hội.để tăng lợi nhuận. Trong hoạt động kiểm soát thu bảo hiểm xã hội.thì khâu Đơn vị SDLĐ là khâu bị kiểm soát chặt chẽ nhất.

* Bộ phận quản lý thu:

Bộ phận quản lý thu chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu nhân sự của ngành bảo hiểm xã hội.. Là bộ phận trực tiếp liên hệ, nắm tình hình về đơn vị sử dụng lao động rõ nhất. Tùy thuộc đặc điểm tình hình ở mỗi cơ quan bảo hiểm xã hội. mà cán bộ thu được giao quản lý khối đơn vị nhất định. Riêng tại bảo hiểm xã hội.quận Hoàn Kiếm, đại đa số cán bộ thu được phân chia đồng đều về loại hình doanh nghiệp (Công ty cổ phần, công ty TNHH,…), một số cán bộ thu được giao riêng khối học sinh, sinh viên, khối bảo hiểm y tế hộ gia đình, hoặc theo dõi về bảo hiểm xã hội tự nguyện để đảm bảo tính tập trung và kịp thời trong công tác báo cáo. Do cơ cấu tổ chức bộ máy của bảo hiểm xã hội.cấp huyện không có tổ truyền thông, tổ khai thác thu nợ nên cán bộ thu là người chịu trách nhiệm toàn bộ từ khâu quản lý đơn vị, khai thác, phát triển đối tượng đến quản lý nợ. Hiện tại, số đơn vị đóng nộp bảo hiểm xã hội.Tại bảo hiểm xã hội. quận Hoàn Kiếm gần 4.000 đơn vị, trung bình mỗi cán bộ thu theo dõi 200 đơn vị, số lao động là 6.000 người.

Các cán bộ thu phải thường xuyên theo dõi các đơn vị nộp tiền đầy đủ, kịp thời hay không. Hàng tháng gửi công văn đôn đốc gửi các đơn vị nợ tiền.

Thực hiện khóa thẻ BHYT những đơn vị nợ tiền để đôn đốc thu bảo hiểm xã hội.. Cán bộ thu cũng là 1 thành viên trong đoàn kiểm tra khi thực hiện công tác thanh, kiểm tra các đơn vị nợ.

* Bộ phận Cấp sổ BẢO HIỂM XÃ HỘI – Thẻ BHYT:

Có thể nói đây là sân sau của bộ phận thu, bộ phận cấp sổ - thẻ thực hiện các công việc liên quan đến sổ bảo hiểm xã hội., thẻ BHYT sau khi bộ phận thu gửi lệnh yêu cầu. Xét về cơ cấu bộ máy thì bộ phận sổ - thẻ là một phần của bộ phận thu. Bộ.

Là một khâu trong công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội., trách nhiệm của bộ phận sổ - thẻ là kiểm tra lại các thông tin của người lao động mà các cán bộ thu nhập vào phần mềm, góp phần nâng cao hiệu quả công việc.

* Bộ phận kế toán:

Bộ phận kế toán là khâu quan trọng thứ hai sau bộ phận thu trong hoạt động kiểm soát thu bảo hiểm xã hội.. Bộ phận kế toán có trách nhiệm kiểm soát các món tiền đơn vị nộp vào tài khoản bảo hiểm xã hội.. Đảm bảo số liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời để cán bộ thu có căn cứ để giải quyết cho người lao động.

Ngoài ra bộ phận kế toán còn phải căn cứ vào tiền nộp của đơn vị để kiểm soát dòng tiền ra, tức là các món tiền thanh toán các chế độ bảo hiểm xã hội.ngắn hạn: ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe. Kế toán chỉ được phép chuyển trả các khoản tiền thanh toán này cho đơn vị khi đơn vị không nợ tiền bảo hiểm xã hội..

* Quy trình thu bảo hiểm xã hội.:

Quy trình thu, cấp sổ **bảo hiểm xã hội.**ở văn phòng **bảo hiểm xã hội.** tỉnh hay ở **bảo hiểm xã hội.**cấp huyện đều thống nhất thực hiện theo Quyết định 595/QĐ- bảo hiểm xã hội**.**ngày 14/4/2017 của BẢO HIỂM XÃ HỘI Việt Nam và được quy định như sau:

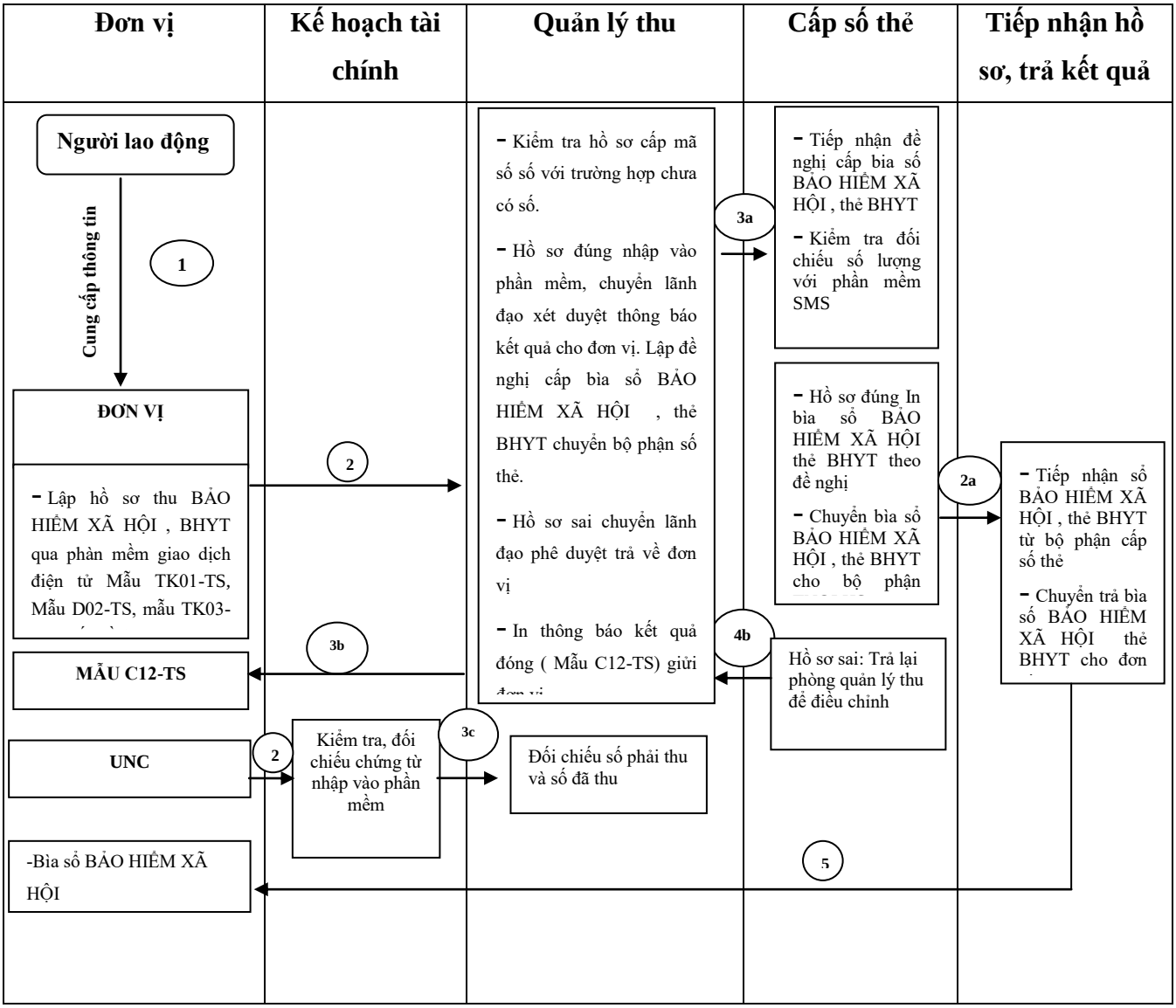


**Sơ đồ 2.3: Quy trình thu bảo hiểm xã hội, cấp sổ bảo hiểm xã hội**.

-Khi có thay đổi về lao động, quỹ lương,…đơn vị SDLĐ nộp hồ sơ điện tử hoặc hồ sơ giấy đến cơ quan bảo hiểm xã hội.để điều chỉnh số tiền bảo hiểm xã hội.phải nộp. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của bảo hiểm xã hội.có trách nhiệm kiểm tra ban đầu về số lượng hồ sơ cần thiết tương ứng với yêu cầu điều chỉnh của đơn vị. Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì lập phiếu hẹn sau đó bàn giao cho bộ phận thu.

Bộ phận thu sẽ thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì

tiến hành thao tác trên phần mềm và phát lệnh lên bộ phận sổ - thẻ giải quyết các công việc liên quan đến sổ bảo hiểm xã hội., thẻ BHYT nếu có.

- Bộ phận sổ thẻ khi nhận được hồ sơ do bộ phận thu chuyển lên thì tiến hành kiểm tra giữa hồ sơ và dữ liệu trên hệ thống, nếu sai thì trả lại cho cán bộ thu sửa lại, nếu đúng thì thực hiện in sổ bảo hiểm xã hội., thẻ BHYT rồi bàn giao cho bộ phận tiếp nhận hồ sơ để gửi trả cho đơn vị qua đường bưu điện.
- Khi hết tháng, thông báo tiền nộp (mẫu C12-TS) sẽ được in, ký đóng dấu và gửi qua bưu điện đến đơn vị để đơn vị tiến hành nộp tiền

Sau khi đơn vị nộp tiền vào tài khoản thu bảo hiểm xã hội., kế toán sẽ nhận chứng từ từ Kho bạc, Ngân hàng về kiểm tra chính xác thông tin nộp tiền và nhập vào phần mềm, sau khi kiểm tra khớp đúng với sổ phụ kế toán đẩy dữ liệu vào phần mềm của bộ phận thu theo dõi và giải quyết công việc tiếp theo cho đơn vị.

Việc kiểm soát tiền thu bảo hiểm xã hội**,** trong những năm qua đảm bảo theo đúng các quy định:

Theo phân cấp kiểm soát thu của cấp trên, bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm hiện nay tổ chức thu bảo hiểm xã hội cho các đơn vị trên địa bàn quận Hoàn Kiếm. bảo hiểm xã hội quận tiến hành xác định những đối tượng hiện đang hoạt động trên địa bàn thuộc phạm vi mình kiểm soát. Các cán bộ bảo hiểm xã hội theo sự phân công của lãnh đạo cơ quan bảo hiểm xã hội đảm nhiệm công tác thu cho từng loại hình đơn vị.

- Thực hiện đúng quy trình thu nộp bảo hiểm xã hội: căn cứ vào danh sách lao động và tổng quỹ tiền lương của đơn vị đã được đăng ký với cơ quan bảo hiểm xã hội; trên cơ sở đó bảo hiểm xã hội xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Các đơn vị sử dụng lao động, hằng tháng sau khi chi trả lương cho NLĐ, đồng thời giữ lại 8% tiền lương của họ và trích 18% tổng quỹ tiền lương để nộp cùng một lúc vào tài khoản chuyên thu bảo hiểm xã hội mở tại Kho bạc hoặc Ngân hàng. Việc thu nộp bảo hiểm xã hội

thực hiện bằng chuyển khoản, trường hợp thu bằng tiền mặt thì cơ quan bảo hiểm xã hội nộp vào tài khoản ngay trong ngày đảm bảo đúng quy định. Với phương thức thu nộp bảo hiểm xã hội như vậy luôn đảm bảo an toàn, thuận tiện.

- Bảo hiểm xã hội thường xuyên phối hợp với hệ thống Kho bạc nhà nước và hệ thống Ngân hàng trên địa bàn để cập nhật số tiền thu nộp bảo hiểm xã hội của các đơn vị sử dụng lao động. Trên cơ sở đó, định kỳ hằng tháng cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện thông báo bằng văn bản tình hình lao động tham gia và thu nộp bảo hiểm xã hội đến từng đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội. Với việc Thông báo thay Bản đối chiếu tình hình thu nộp bảo hiểm xã hội như trước đây, giảm được nhiều thủ tục giấy tờ, thời gian giao dịch của các bên tham gia bảo hiểm xã hội. Vì vậy, thu nộp bảo hiểm xã hội trong những năm qua đảm bảo công khai, minh bạch, tránh lạm dụng, thất thoát nguồn quỹ bảo hiểm xã hội, số thu bảo hiểm xã hội, số phải thu bảo hiểm xã hội và số nợ đọng bảo hiểm xã hội.

*2.2.3.2. Kiểm soát tiền thu bảo hiểm xã hội*

Khi nhận được thông báo số tiền bảo hiểm xã hội phải nộp, đơn vị sẽ lập ủy nhiệm chi chuyển tiền vào tài khoản thu bảo hiểm xã hội của bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm mở tại kho bạc, ngân hàng.

Kế toán nhận chứng từ nộp tiền của đơn vị từ ngân hàng về tiến hành nhập vào phần mềm kế toán. Sau đó đẩy số liệu tiền nộp vào phần mềm kiểm soát thu.

Các khoản tiền nộp của đơn vị không ghi rõ thông tin người nộp, kế toán tiến hành treo món tiền này trên tài khoản, khi đơn vị xác nhận món tiền bị treo đó là của đơn vị mình đóng vào tài khoản bảo hiểm xã hội thì kế toán sẽ đẩy món tiền trên vào đúng mã đơn vị và đơn bị vẫn bị tính lãi chậm đóng (nếu có).

Cuối ngày, Ngân hàng, Kho bạc sẽ thực hiện chuyển tiền thu bảo hiểm xã hội về tài khoản cấp trên, số tiền này sẽ được quản lý tập trung tại bảo hiểm xã hội Việt Nam, sau đó cấp về cho các bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện chi trả các khoản trợ cấp bảo hiểm xã hội cho người lao động.

### *2.2.4. Kiểm soát nợ đọng bảo hiểm xã hội trên địa bàn quận Hoàn Kiếm*

Trong những năm gần đây, kiểm soát tỷ lệ nợ bảo hiểm xã hội là nhiệm vụ hàng đầu đối với ngành bảo hiểm xã hội, với quan điểm "Giảm được nợ thì số thu bảo hiểm xã hội sẽ tăng lên" nên các cán bộ quản lý thu bảo hiểm xã hội luôn trú trọng vào công tác kiểm soát nợ.

- Hàng tháng, cán bộ tổng hợp thu sẽ xuất file dữ liệu những đơn vị nợ tiền bảo hiểm xã hội và lập mẫu công văn đôn đốc nộp bảo hiểm xã hội gửi các đơn vị nợ. Mỗi cán bộ thu sẽ căn cứ vào danh sách, lọc riêng những đơn vị do mình quản lý, dung tiện ích Mailings trong ứng dụng Microsoft Word để điền thông tin đơn vị, tiền nợ, tháng nợ,… vào công văn. Sau khi hoàn thiện công văn, các cán bộ thu gửi công văn cho cán bộ văn thư tổng hợp và bàn giao với bưu tá của Bưu điện để gửi đến từng đơn vị.
- Sau khi gửi, những công văn bị hoàn về bảo hiểm xã hội vì lý do: không có người nhận thư tại địa chỉ, đơn vị đã chuyển địa điểm,…cán bộ văn thư sẽ bàn giao lại những công văn này cho các cán bộ thu kiểm tra, đối chiếu lại với đơn vị để tìm ra nguyên nhân thư bị hoàn về, nếu do đơn vị thay đổi địa điểm, thông tin nhận thư thì cán bộ thu tiến hành cập nhật thông tin mới vào phần mềm quản lý thu bảo hiểm xã hội.
- Bên cạnh việc gửi công văn đôn đốc, các cán bộ thu cũng trực tiếp liên hệ với đơn vị để thông báo về số tiền dơn vị nợ và yêu cầu nộp tiền, sau 02 ngày làm việc, đơn vị đã nộp tiền sẽ chụp ảnh Ủy nhiệm chi chuyển tiền gửi cho cán bộ thu đối chiếu với bộ phận kế toán để ghi nhận tiền nộp cho đơn vị. Đối với những đơn vị vẫn tiếp tục nợ thì cán bộ thu lập biên bản (theo mẫu)

về việc nợ tiền bảo hiểm xã hội, đây là căn cứ để đề xuất thanh tra hoặc khởi kiện đơn vị ra tòa án.

- Tình hình nợ đọng của khối Doanh nghiệp tại Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm trong ba năm 2017-2019 được thể hiện qua bảng số liệu dưới đây (*Minh họa Báo cáo thu của bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm tại Phụ lục I*) :

**Bảng 2.5: Tỷ lệ nợ đọng BẢO HIỂM XÃ HỘI đối với khối doanh nghiệp trên địa bàn quận Hoàn Kiếm giai đoạn 2017-2019**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| Năm | Loại hình | Số phải thu | Số đã thu | Số nợ | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| **2017** | Khối DNNN | 435.940 | 456.050 | -20.109 | -4,61 |
| | Khối DN có vốn ĐTNN | 105.499 | 101.803 | 3.695 | 3,50 |
| | Khối DN ngoài quốc doanh | 800.842 | 733.472 | 67.369 | 8,41 |
| | **Tổng** | **1.342.281** | **1.291.325** | **50.955** | **3,80** |
| **2018** | Khối DNNN | 510.463 | 504.481 | 5.981 | 1,17 |
| | Khối DN có vốn ĐTNN | 124.636 | 120.492 | 4.144 | 3,33 |
| | Khối DN ngoài quốc doanh | 1.003.209 | 942.948 | 60.260 | 6,01 |
| | **Tổng** | **1.638.308** | **1.567.922** | **70.386** | **4,30** |
| **2019** | Khối DNNN | 556.833 | 549.673 | 7.160 | 1,29 |
| | Khối DN có vốn ĐTNN | 143.689 | 139.601 | 4.087 | 2,84 |
| | Khối DN ngoài quốc doanh | 1.155.148 | 1.082.164 | 72.984 | 6,32 |
| | **Tổng** | **1.855.671** | **1.771.439** | **84.231** | **4.54** |

*(Nguồn: Báo cáo thu nợ trên địa bàn quận Hoàn Kiếm)*

Qua bảng trên ta thấy tỷ lệ nợ bảo hiểm xã hội của khối Doanh nghiệp tăng lên qua các năm, cụ thể năm 2017 tỷ lệ nợ là 3.8%, năm 2018 là 4.3% và năm 2019 là 4.54%. Tuy nhiên số nợ này không hoàn toàn do đơn vị chậm đóng mà do số tiền nộp bảo hiểm xã hội của tháng 12 sẽ được đơn vị chuyển

vào tài khoản của cơ quan bảo hiểm xã hội trong tháng 1 của năm tiếp theo nên số tiền đó chưa được ghi nhận vào số thu bảo hiểm xã hội của năm trước, đặc biệt là khối DNNN và khối DN có vốn ĐTNN, tình trạng nợ đóng chủ yếu xảy ra ở khối DN ngoài quốc doanh.

**Nguyên nhân nợ đọng bảo hiểm xã hội trên địa bàn quận Hoàn Kiếm**

Giai đoạn 2017 – 2019, tình hình kinh tế đã có dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn chưa ổn định khiến nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, nhiều doanh nghiệp trên địa bàn quận phải hoạt động cầm chừng và trong số đó có rất nhiều doanh nghiệp đã giải thể hoặc tạm dừng hoạt động kinh doanh. Một số doanh nghiệp đang trong giai đoạn tái cơ cấu sản xuất kinh doanh, cổ phần hóa, thoái vốn, sắp xếp lại lao động; Việc làm và thu nhập của người lao động không ổn định dẫn đến không có khả năng đóng bảo hiểm xã hội và đóng bảo hiểm xã hội đúng hạn. Có thể nói, đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến số nợ toàn Quận vẫn cao hơn so với tỷ lệ quy định của bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Tính đến cuối tháng 12/2019, tổng số tiền nợ đọng bảo hiểm xã hội , BHYT, BHTN của khối doanh nghiệp trên địa bàn Quận là trên 84 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ nợ là 4,54%. Hầu hết các đơn vị đều đưa ra nguyên nhân chậm nộp tiền bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN do tình hình kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn, tốc độ tăng trưởng chậm...Tuy nhiên, trên thực tế một số doanh nghiệp trả lương cho người lao động đến tháng đã khấu trừ phần trách nhiệm phải nộp bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN của người lao động nhưng không nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội. Thực chất việc nợ đọng bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN của một số doanh nghiệp chủ yếu là cố tình dây dưa lợi dụng vốn để phục vụ cho mục đích khác.

Trong ba năm gần đây, giảm chỉ tiêu nợ là nhiệm vụ hàng đầu của công tác thu bảo hiểm xã hội, có thể nói chỉ cần kiểm soát được chỉ tiêu nợ thì có

thể đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu thu bảo hiểm xã hội. Một số giải pháp để giảm nợ bảo hiểm xã hội được thực hiện như: Không chuyển tiền thanh toán các chế độ bảo hiểm xã hội ngắn hạn (ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe) cho các đơn vị nợ bảo hiểm xã hội; Không xác nhận sổ bảo hiểm xã hội cho các lao động nghỉ việc ở đơn vị nợ; Thẻ bảo hiểm y tế không sử dụng được nếu đơn vị nợ tiền bảo hiểm xã hội; Tĩnh lãi chậm đóng.

Các cán bộ thu bảo hiểm xã hội thường xuyên cập nhật tình hình đóng nộp bảo hiểm xã hội của đơn vị, gọi điện đốc thu, nhắc nhở đơn vị nộp tiền. Đối với các đơn vị nợ từ 3 tháng trở lên, cán bộ thu thực hiện lập biên bản về tình trạng nợ đọng, các đoàn kiểm tra của cơ quan bảo hiểm xã hội quận, đoàn thanh tra của cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh, đoàn thanh tra liên ngành thường xuyên đi kiểm tra các đơn vị nợ tiền. Các đơn vị nợ lâu, sau 6 tháng không phát sinh giao dịch cán bộ thu có thể đi kiểm tra tại trụ sở đăng ký kinh doanh của đơn vị, nếu không còn treo bảng hiệu thì có thể lập biên bản với UBND phường để đưa đơn vị đó vào ngừng giao dịch.

### *2.2.5. Kiểm soát lập và việc thực hiện kế hoạch thu bảo hiểm xã hội*

Kế hoạch thu của bảo hiểm xã hội quận được xây dựng trên cơ sở số liệu dự toán của bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội và tính toán các yếu tố tác động ảnh hưởng tăng, giảm thu kế hoạch như về điều kiện kinh tế - xã hội, cơ chế chính sách của nhà nước thay đổi… và để hoàn thành kế hoạch thì ngoài sự nỗ lực cố gắng của cả ngành thì cần có sự phối hợp của cả hệ thống chính trị các cấp trong chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Chỉ tiêu thu bảo hiểm xã hội được giao chi tiết đến từng cán bộ quản lý đơn vị, căn cứ vào số lượng lao động, quỹ lương để giao kế hoạch bảo hiểm xã hội. Cán bộ thu có trách nhiệm giải quyết các công việc phát sinh của đơn vị do mình quản lý, đồng thời thường xuyên đôn đốc đơn vị nộp tiền để hoàn thành kế hoạch thu bảo hiểm xã hội

Qua nhiều năm, bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm luôn hoàn thành tốt kế hoạch và nhiệm vụ được giao. Số thu của các năm có chuyển biến tích cực, năm sau luôn cao hơn năm trước. Để có được kết quả trên là do số đơn vị SDLĐ và NLĐ tham gia bảo hiểm xã hội liên tục tăng, hơn nữa mức lương trích nộp bảo hiểm xã hội cũng tăng do các quyết định tăng lương tối thiểu của Chính Phủ. Mặc dù tỷ lệ nợ đọng bảo hiểm xã hội 03 năm qua còn lớn nhưng bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm vẫn luôn hoàn thành tốt chỉ tiêu được giao bởi vì khi xây dựng kế hoạch thu bảo hiểm xã hội đối với khối DN, bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội đã loại trừ số tiền nợ đọng của các DN không có khả năng chi trả qua nhiều năm vì đã bỏ trốn, phá sản...

*Ví dụ minh họa (Hồ sơ minh họa tại phụ lục IV):*

Ngày 20/02/2020 Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 175/QĐ- Bảo hiểm xã hội về việc giao dự toán thu bảo hiểm xã hội, BHTN, BHYT, chi bảo hiểm xã hội, BHTN, chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, BHTN, BHYT năm 2020 cho bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm. Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội giao cho bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm số đối tượng tham gia năm 2020 là 126.791 người, số thu là 2.750.448.038.000 (*hai nghìn bảy trăm năm mươi tỉ bốn trăm bốn mươi tám triệu không trăm ba mươi tám nghìn đồng*./.).

Căn cứ vào Quyết định số 175 và kết quả thu năm 2019, bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm giao chỉ tiêu thu đến từng cán bộ thu, ví dụ: Cán bộ thu Lê Thu Huyền được giao số thu năm 2020 là 255.345.423.786 (*hai trăm năm mươi lăm tỉ, ba trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm tám mươi sáu đồng./.*). Số thu này đã được trừ đi số nợ xấu của năm 2019, cộng thêm số tăng do tăng lương tối thiểu vùng, lương tối thiểu chung.

Căn cứ vào tình hình thực tế, cuối mỗi năm sẽ có điều chỉnh số thu từ bảo hiểm xã hội Việt Nam giao cho các bảo hiểm xã hội tỉnh, ví dụ: Năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các đơn vị nợ tăng lên do kinh doanh kém, Chính

Phủ không tăng lương tối thiểu chung do đó số thu sẽ được điều chỉnh giảm.

### *2.2.6. Kiểm tra, thanh tra, kiểm soát sau thu bảo hiểm xã hội*

Trong thực tiễn, công tác kiểm tra, thanh tra là một chức năng thiết yếu không thể thiếu được trong công tác kiểm soát nói chung, trong kiểm soát bảo hiểm xã hội và kiểm soát thu nói riêng, có thể thấy vai trò của kiểm tra trong biểu thức: Kiểm soát = Quyết định + Tổ chức thực hiện + Kiểm tra. Bản chất của công tác kiểm tra bảo hiểm xã hội, kiểm soát sau thu bảo hiểm xã hội là phải xác định và sửa chữa được những sai lệch trong hoạt động của cơ quan bảo hiểm xã hội so với chính sách pháp luật, mục tiêu và kế hoạch vạch ra. Thực tế đã chỉ ra nội dung kiểm tra, thanh tra bảo hiểm xã hội, chỉ có thể kiểm tra, thanh tra một số khu vực và một số lĩnh vực quan trọng tác động đến cả hệ thống hoặc kiểm tra, thanh tra phát sinh đột biến cần phải có thông tin phản hồi phục vụ yêu cầu kiểm soát. Các phương thức kiểm tra hoạt động của bảo hiểm xã hội gồm có: Kiểm tra của các cơ quan quyền lực Nhà nước, kiểm tra chuyên ngành và kiểm tra nhân dân (gồm thanh tra nhân dân, kiểm tra của tổ chức đảng, đoàn thể...). Tuỳ thuộc vào mục đích, yêu cầu, nội dung và thời gian kiểm tra để có loại hình kiểm tra cho phù hợp: theo thời gian thì có loại hình thường xuyên hay định kỳ; kiểm tra trước, kiểm tra sau, kiểm tra đột xuất; nếu theo phạm vi trách nhiệm thì có kiểm tra nội bộ, kiểm tra của các cơ quan ngoài hệ thống theo quy định của pháp luật (Tổ chức thanh tra Nhà nước, thanh tra nhân dân, thanh tra lao động...). Nội dung kiểm tra về bảo hiểm xã hội thường có kiểm tra về kiểm soát thu bảo hiểm xã hội, BHYT; kiểm tra chi trả bảo hiểm xã hội, BHYT; kiểm tra thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội , BHYT; kiểm tra kiểm soát đối tượng được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, BHYT; kiểm tra kiểm soát, sử dụng tài chính, tài sản... Nội dung kiểm tra kiểm soát sau thu bảo hiểm xã hội, bao gồm:

+ Kiểm tra nguồn hình thành quỹ bảo hiểm xã hội;

+ Kiểm tra đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật;

+ Kiểm tra việc trích tiền lương, tiền công tháng của người lao động và phần trích của đơn vị đóng bảo hiểm xã hội cho NLĐ thông qua chuyển khoản vào hệ thống Ngân hàng hoặc Kho bạc.

+ Kiểm tra việc đơn vị thực hiện thanh toán các chế độ ngắn hạn cho NLĐ.

+ Kiểm tra, đối chiếu công nợ bảo hiểm xã hội và thực hiện tính lãi, phạt tiền do vi phạm pháp luật bảo hiểm xã hội về đóng bảo hiểm xã hội đối với NSDLĐ.

Căn cứ vào chương trình kế hoạch kiểm tra đã được bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội, UBND quận phê duyệt, bảo hiểm xã hội quận đã phối hợp với Phòng lao động – Thương binh & xã hội, Phòng Y tế, Thanh tra Nhà nước, Liên đoàn lao động, Chi cục thuế, Công an quận để tiến hành các cuộc kiểm tra liên ngành, kiểm tra đột xuất các đơn vị có biểu hiện vi phạm luật bảo hiểm xã hội. 2017 là năm đầu tiên cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về đối tượng, mức đóng, phương thức đóng bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN và có quyền xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên chế tài xử phạt còn nhiều hạn chế, các DN không thực hiện nghiêm túc kết luận thanh, kiểm tra, một số doanh nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất, kinh doanh… nên tình trạng nợ đọng vẫn diễn ra, số DN nợ và nợ tồn đọng vẫn còn cao. Đây luôn là vấn đề nhức nhối đối với toàn xã hội nói chung và ngành bảo hiểm xã hội nói riêng.

*Ví dụ minh họa (Hồ sơ minh họa tại phụ lục V):*

Công ty Cổ phần tu tạo và Phát triển nhà số 19 được Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0105992601.

Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng, đầu tư xây lắp.

Số lao động thuộc Công ty quản lý là 04 lao động, số lao động đóng bảo hiểm xã hội là 04 lao động. Từ năm 2017, Công ty nợ tiền bảo hiểm xã hội số tiền 618,151,294 đồng tương đương nợ 54 tháng.

Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội đã ban hành quyết định số 1006/QĐ- bảo hiểm xã hội ngày 08/4/2019 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội về việc kiểm tra tình hình đóng bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN, cấp quản lý sử dụng sổ bảo hiểm xã hội, thẻ BHYT và giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần tu tạo và Phát triển nhà số 19.

Cán bộ thu đã gửi Quyết định và đề cương kiểm tra cho Công ty chuẩn bị. Khi Đoàn kiểm tra xuống làm việc đã tiến hành lập biên bản kiểm tra về các nội dung đã nêu trong đề cương kiểm tra.

Sau buổi kiểm tra tại Công ty, Đoàn kiểm tra lập báo cáo quả kiểm tra gửi lãnh đạo bảo hiểm xã hội thành phố và Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội đã ban hành kết luận kiểm tra đối với Công ty Cổ phần tu tạo và Phát triển nhà số 19.

## 2.3. Đánh giá chung về công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm

### *2.3.1. Những kết quả đạt được*

Trong giai đoạn 2017-2019, cùng với ngành bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm đã có nhiều cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ được giao đặc biệt trong công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đã đạt được những ưu điểm sau:

- Mức thu luôn đạt và vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đặt ra. Mỗi năm trên cơ sở của mức thu năm trước và theo yêu cầu của bảo hiểm xã hội Việt Nam, cùng sự nỗ lực cố gắng của cán bộ nhân viên bảo hiểm xã hội, dưới sự chỉ đạo sát sao của ban lãnh đạo bảo hiểm xã hội quận luôn hoàn thành tốt

nhiệm vụ thu được giao cho thậm chí còn vượt chỉ tiêu.

- bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm luôn thực hiện tốt công tác thu bảo hiểm xã hội để đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển lâu dài của quỹ bảo hiểm xã hội cũng như của toàn ngành. Công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đã nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các ngành, các cấp, các đơn vị sử dụng lao động, người lao động trong việc thực hiện chính bảo hiểm xã hội. Số đơn vị sử dụng lao động và người lao động tham gia bảo hiểm xã hội thuộc khối doanh nghiệp ngày càng tăng. Do công tác tuyên truyền được thực hiện ngày càng tốt hơn nên ý thức tham gia của các doanh nghiệp được cải thiện. Bên cạnh đó, nền kinh tế ngày càng phát triển kéo theo sự gia tăng của số doanh nghiệp cũng như số lao động làm cho số đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tăng.

- Trước đây, khi hồ sơ thủ tục quá phức tạp khiến cho doanh nghiệp rất ngại khi tham gia, thêm vào đó là ý thức chưa được nâng cao nên số lượng doanh nghiệp trốn đóng rất nhiều. Vì vậy, khi cơ quan bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm từng bước thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội và giải quyết chế độ chính sách cho NLĐ thông qua việc áp dụng công nghệ thông tin và cơ chế "Một cửa liên thông" đem lại hiệu quả tích cực. Theo quyết định số 528/QĐ- bảo hiểm xã hội ngày 14/4/2015 của Tổng Giám đốc bảo hiểm xã hội Việt Nam về ban hành quy định giao dịch điện tử trong việc thực hiện thủ tục tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế thì quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2015 đã mang lại vô vàn những tiện ích. Các quy định, quy trình nghiệp vụ ngày càng phù hợp với thực tiễn, dễ hiểu, dễ thực hiện hơn; các thủ tục NSDLĐ và NLĐ phải làm ngày càng giảm; thời gian giải quyết được rút ngắn hơn; khiếu nại, tố cáo về những sai sót, phiền hà, chậm giải quyết chế độ, chính sách cho NLĐ đã giảm

bớt đáng kể. Phần mềm TST (phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực kiểm soát thu bảo hiểm xã hội, cấp sổ bảo hiểm xã hội và cấp thẻ BHYT) đã được sử dụng một cách phổ biến, nhờ đó đã giúp cơ quan bảo hiểm xã hội quận thuận tiện trong việc đối chiếu, quyết toán với các đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội.

Đồng thời xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung thống nhất và chia sẻ thông tin cho các bộ phận chức năng có liên quan.

- Tiền thu bảo hiểm xã hội được kiểm soát chặt chẽ theo quy định của nhà nước, không thất thoát. Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành văn bản quy định đối với bảo hiểm xã hội địa phương và hệ thống Ngân hàng, Kho bạc trong việc phối hợp thực hiện chuyển tiền thu kịp thời về cơ quan trung ương. Thống nhất tiền thu được kiểm soát tại bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Bảo hiểm xã hội thành phố luôn có văn bản chỉ đạo và tạo điều kiện, huy động toàn lực phục vụ công tác thu bảo hiểm xã hội chủ động triển khai đôn đốc thu, thường xuyên rà soát, phân loại các đơn vị nợ, nợ đọng để đôn đốc, đồng thời, lãnh đạo bảo hiểm xã hội thành phố trực tiếp đến làm việc với các đơn vị, nhất là những đơn vị có số nợ lớn, nợ đọng kéo dài. Bên cạnh đó, bảo hiểm xã hội thành phố cũng đã có sự giám sát, phối hợp giữa các ban ngành liên quan trên địa bàn thành phố trong kiểm soát các doanh nghiệp, hạn chế phần nào tình trạng trốn đóng, nợ đọng bảo hiểm xã hội làm cho hoạt động thu dần đi vào ổn định và phát triển.

- Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm đã có sự phối hợp với các Sở, Ban, Ngành có liên quan, tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra về an toàn lao động và thực hiện chính sách xã hội cho NLĐ trong các doanh nghiệp. Qua kiểm tra, cán bộ bảo hiểm xã hội còn tuyên truyền cho chủ SDLĐ và NLĐ hiểu rõ thêm về quyền lợi và nghĩa vụ khi tham gia bảo hiểm xã hội. Từ đó làm chuyển biến nhận thức của chủ SDLĐ và NLĐ về bảo hiểm

xã hội. Đồng thời kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền thực hiện xử phạt những đơn vị cố tình vi phạm Luật bảo hiểm xã hội và cũng đề xuất khen thưởng những đơn vị, doanh nghiệp điển hình trong việc thực hiện tốt công tác thu bảo hiểm xã hội.

### *2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân*

*2.3.2.1. Hạn chế*

Song song với kết quả đạt được thì bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm còn những tồn tại và hạn chế trong quá trình kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với khối doanh nghiệp, đó là:

Về kiểm soát đối tượng thu bảo hiểm xã hội, một trong những tồn tại lớn nhất trong việc thực hiện những quy định về bảo hiểm xã hội hiện nay là công tác kiểm soát chưa đồng bộ, cơ quan bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm cũng như các phòng ban ngành chức năng chưa nắm chắc hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ sở sản xuất, tình hình SDLĐ của các doanh nghiệp. Có những doanh nghiệp có đăng ký thành lập trên địa bàn quận nhưng không có trụ sở giao dịch, không hoạt động theo nội dung đăng ký, giải thể sau khi thành lập và hoạt động một thời gian ngắn, không đăng ký SDLĐ...Cũng không cơ quan nào kiểm soát, theo dõi và nắm được thông tin về những doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh, có mã số thuế nhưng không có trụ sở làm việc thực chất có hoạt động hay không, còn kinh doanh hay đã dừng hoặc thay đổi phạm vi hoạt động. Do vậy việc kiểm soát, theo dõi, yêu cầu NSDLĐ thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội cho NLĐ theo Luật định ở các đơn vị này thực sự là vấn đề không dễ. Công tác tuyên truyền còn nặng tính hình thức, hành chính, tuyên truyền dạng vĩ mô chưa sát cơ sở, sát người lao động; vì vậy còn nhiều  hạn chế, đa số người lao động ở các DN chưa hiểu được trách nhiệm và quyền lợi khi tham gia bảo hiểm xã hội.

Về kiểm soát mức đóng bảo hiểm xã hội, có tồn tại nhiều doanh nghiệp

kê khai đăng ký không chính xác số người tham gia lẫn mức lương trích nộp bảo hiểm xã hội dưới nhiều hình thức như: không ký HĐLĐ; khai báo thấp hơn số lao động đang sử dụng; hoặc tham gia bảo hiểm xã hội cho NLĐ với mức lương thấp, không thực hiện việc nâng bậc lương thường xuyên mà tăng các khoản chi trả ngoài lương để giảm bớt phần đóng bảo hiểm xã hội cho NLĐ...

Về phân cấp tổ chức thu và kiểm soát sử dụng tiền thu B bảo hiểm xã hội , công tác phổ biến, hướng dẫn của cơ quan bảo hiểm xã hội đến các doanh nghiệp về những thay đổi trong quy trình thu, thủ tục thu chưa kịp thời khiến doanh nghiệp không nắm được nghiệp vụ, gây tốn thời gian và công sức hai bên. Chẳng hạn, khi cơ quan bảo hiểm xã hội thay đổi biểu mẫu thì ngành bảo hiểm xã hội nói chung, bảo hiểm xã hội quận nói riêng chưa kịp thời gửi công văn đến đơn vị nên đơn vị chưa biết. Bên cạnh đó, mặc dù bảo hiểm xã hội thành phố đã có trang web riêng để đăng tải những thông tin cần thiết song các đơn vị rất ít khi truy cập vào để cập nhật thông tin, do vậy không nắm được những thay đổi một cách kịp thời. Đội ngũ cán bộ tuy đã được đào tạo nhưng vẫn chưa đáp ứng đủ với điều kiện hiện nay. Hơn nữa, các cán bộ có chuyên môn cao vẫn còn ít, năng lực vẫn còn hạn chế trong quá trình công tác. Đôi khi còn chưa linh hoạt và sáng tạo trong quá trong quá trình làm việc.

Về kiểm soát nợ đọng bảo hiểm xã hội, tình trạng nợ đọng bảo hiểm xã hội diễn ra khá phổ biến và có chiều hướng gia tăng qua các năm về số tiền nợ bảo hiểm xã hội. Nợ bảo hiểm xã hội đang là vấn đề nổi cộm trong công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội không chỉ là mối quan tâm của ngành bảo hiểm xã hội mà còn là mối quan tâm của toàn xã hội. Hiện nay nợ bảo hiểm xã hội diễn biến rất phức tạp với nhiều hình thức như: trốn đóng, đóng chậm, nợ thời gian dài với số tiền lớn; đơn vị nợ bảo hiểm xã hội nhưng mất khả năng thanh toán; những đơn vị trong giai đoạn chờ bản án kết luận của cơ quan pháp luật

nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ chuyển tiền đóng bảo hiểm xã hội, các đơn vị nợ bảo hiểm xã hội mà cơ quan có thẩm quyền đã áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm nhưng vẫn chưa thu hồi được nợ.... Đặc biệt, có đơn vị nợ thực hiện thủ tục giải thể phá sản theo quy định của pháp luật nhưng đã bán toàn bộ tài sản của đơn vị để trả nợ vay ngân hàng hoặc đơn vị nợ đang tranh chấp, mua bán tài sản phức tạp khác... dẫn đến cơ quan bảo hiểm xã hội khó thu hồi được nợ bảo hiểm xã hội và làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi NLĐ khi nghỉ việc, bị ốm đau, nhiều NLĐ đến tuổi nghỉ hưu nhưng chưa được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội do đơn vị còn nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội. Mặc dù bảo hiểm xã hội quận đã tích cực triển khai, thực hiện nhiều biện pháp để tăng cường công tác thu, giảm nợ đọng bảo hiểm xã hội nhưng nhiều doanh nghiệp vẫn chậm nộp, trốn đóng bảo hiểm xã hội, diễn ra phổ biến và có chiều hướng gia tăng. Trong đó, số tiền nợ trên 06 tháng được coi số tiền nợ khó thu của các đơn vị thực sự gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nợ bảo hiểm xã hội trong thời gian dài hoặc các đơn vị cố tình chiếm dụng tiền đóng bảo hiểm xã hội để bổ sung vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Cá biệt, không ít trường hợp NSDLĐ trích tiền lương của NLĐ để đóng bảo hiểm xã hội nhưng không nộp hoặc khi các cơ quan thanh tra, xử lý thì DN mới chịu nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

Về kiểm soát lập và thực hiện kế hoạch, việc giao chỉ tiêu thu còn chưa sát với thực tế. chưa loại bỏ triệt để nợ khó đòi. Kế hoạch thu giữa các cán bộ, khối đơn vị chưa đồng đều. Thời điểm giao kế hoạch chậm dẫn đến việc bỏ lỡ thời gian đốc thu, đơn vị trì hoãn dẫn đến mất khả năng thanh toán.

Về thanh tra, kiểm tra, sự lãnh đạo, chỉ đạo của các Cấp ủy, Chính quyền đôi khi chỉ chú trọng đến khâu giải quyết việc làm, còn quyền lợi về bảo hiểm xã hội của người lao động thì quên lãng. Các thông tin, số liệu thống kê của các cơ quan chức năng kiểm soát DN (Chi cục Thuế, Phòng Lao động

- Thương binh & Xã hội, Liên đoàn lao động...) cập nhật chưa đầy đủ, thiếu sự thống nhất. Sự phối kết hợp giữa bảo hiểm xã hội quận với các ngành còn thiếu sự đồng bộ, chưa tạo được động lực cần thiết để thúc đẩy doanh nghiệp tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động đúng, đủ và kịp thời. Bộ phận Kiểm tra thuộc bảo hiểm xã hội quận có nhiệm vụ kiểm tra các đơn vị về tình hình thu, nộp tiền bảo hiểm xã hội nhưng lại không có quyền xử phạt, nếu đơn vị chậm đóng thì chỉ có quyền tính lãi chậm đóng. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 138 Luật Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm xã hội có quyền tính lãi các đơn vị sử dụng lao động chậm nộp. Mức lãi suất này do bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định theo từng thời điểm. Tuy nhiên, mức lãi suất này còn thấp và chưa có sự phân biệt rạch ròi giữa đơn vị nợ gối và đơn vị nợ đọng kéo dài, do vậy chưa đủ sức răn đe. Trong khi muốn thành lập thanh tra liên ngành xử phạt đơn vị lại mất thời gian khá lâu, mức xử phạt theo Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/08/2013 của Chính phủ ban hành quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tuy nhiên nhưng mức phạt vẫn còn thấp.

*2.3.2.2. Nguyên nhân*

*** Về phía doanh nghiệp**

Lao động làm việc trong các doanh nghiệp phần lớn có trình độ văn hóa thấp, chủ yếu là lao động phổ thông chưa qua đào tạo, vì vậy khi họ tham gia bảo hiểm xã hội thì sự hiểu biết của họ về quyền lợi của mình còn nhiều hạn chế, nên họ không chủ động yêu cầu các chủ SDLĐ đóng bảo hiểm xã hội cho mình ngay khi ký kết hợp đồng. Mặt khác thu nhập hàng tháng của người lao động làm việc trong các doanh nghiệp còn thấp nên họ chỉ chú trọng vào tiền lương của mình hàng tháng để đảm bảo thu nhập và cuộc sống hiện tại, hơn nữa do áp lực công việc nên một bộ phận NLĐ không dám đấu tranh đòi

quyền lợi cho mình, dẫn đến việc còn nhiều NLĐ không tham gia bảo hiểm xã hội .

Các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn quận Hoàn Kiếm hầu như là các DN nhỏ, nên chỉ chú trọng vào hoạt động sản xuất kinh doanh mà chưa chú trọng vào hoạt động tham gia bảo hiểm xã hội. Việc đóng bảo hiểm xã hội cho NLĐ sẽ ảnh hưởng đến nguồn chi phí của doanh nghiệp. Mặt khác, hoạt động sản xuất kinh doanh cũng biến động liên tục, khó kiểm soát, doanh thu và lợi nhuận thu được lúc thấp lúc cao. Để đảm bảo lợi ích của mình, họ sẵn sàng tìm mọi cách tối đa hoá lợi nhuận, tối thiểu hoá chi phí, cố ý gây khó khăn, cản trở công tác kiểm soát thu của bảo hiểm xã hội quận. Nhiều doanh nghiệp tìm mọi cách né tránh trách nhiệm tham gia bảo hiểm xã hội cho NLĐ nhằm chiếm dụng vốn để kinh doanh hoặc sử dụng vào mục đích khác. Phần đông các doanh nghiệp chỉ lo lợi ích trước mắt, hoặc do hạn chế thông tin, chưa thấy hết quyền lợi và trách nhiệm của mình đối với người lao động nên xảy ra tình trạng trốn đóng, nợ đọng bảo hiểm xã hội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thực hiện chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước.

Vai trò của tổ chức công đoàn, tổ chức đại diện bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp cho NLĐ. Tuy nhiên ở các đơn vị trong khu vực ngoài quốc doanh, tổ chức công đoàn vừa thiếu lại yếu, thậm chí có nơi chưa thành lập tổ chức công đoàn; tiếng nói của cán bộ công đoàn kiêm nhiệm chưa đủ sức mạnh buộc DN thực hiện đúng luật, chưa kể công đoàn cơ sở hoạt động lơ là, tắc trách, bàng quan trước hành vi của DN vi phạm trái luật về bảo hiểm xã hội.

Ngoài ra, tình trạng đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động ở các doanh nghiệp còn quá thấp so với thu nhập thực tế của họ. Hầu hết các doanh nghiệp chỉ đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo mức lương tối thiểu vùng ghi trong HĐLĐ.

*** Về phía cơ quan BẢO HIỂM XÃ HỘI**

Các chế độ bảo hiểm xã hội thường xuyên được bổ sung sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế phát sinh của tình hình KT-XH và chính sách tiền lương, do đó số lượng văn bản quá nhiều, và nhiều văn bản sửa đổi bổ sung, dẫn đến các cơ quan kiểm soát khó thực hiện, NSDLĐ và NLĐ khó nắm vững chế độ chính sách. Đây là nguyên nhân khiến chính sách bảo hiểm xã hội triển khai thực hiện không đúng quy định, khó theo dõi và đánh giá tình hình và kế hoạch triển khai của các đơn vị thu bảo hiểm xã hội. Và đôi khi chính các quy định pháp luật tạo kẽ hở để các DN tìm cách lách luật để trốn đóng hoặc chậm nộp tiền bảo hiểm xã hội.

Về cán bộ làm công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội còn thiếu, nên tình trạng không đủ cán bộ để theo dõi, kiểm soát, đôn đốc, hướng dẫn thu bảo hiểm xã hội đối với các đơn vị lớn. Cán bộ làm công tác kiểm soát thu chưa thường xuyên xuống tận các đơn vị để thu thập nắm bắt từng tình hình hoạt động của đơn vị, tình hình biến động về quỹ lương trích nộp bảo hiểm xã hội nên còn nhiều chậm trễ trong việc nắm bắt thông tin.

Về công tác thông tin tuyên truyền và phổ biến chính sách còn chưa sâu rộng, chưa được đầu tư chú ý, còn mang nặng tính hành chính, hình thức, chưa sát cơ sở, sát NLĐ vì vậy còn nhiều hạn chế, chưa tạo được động lực cần thiết thúc đẩy doanh nghiệp tham gia bảo hiểm xã hội. Thực trạng này ảnh hưởng rất lớn tới thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội cho NLĐ và công tác kiểm soát nói chung. bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố chưa có phòng tuyên truyền, cán bộ làm công tác tuyên truyền đa số là kiêm nhiệm, thuộc biên chế của phòng tổ chức hành chính. Mặt khác, kinh phí dành cho thông tin, tuyên truyền còn quá hạn hẹp. Do vậy, các chương trình thông tin, tuyên truyền thiếu sự hấp dẫn với độc giả đặc biệt là NLĐ, NSDLĐ.

Cơ chế xử lý vi phạm như hiện nay là không kịp thời. Cơ quan bảo

hiểm xã hội nắm chắc tình hình thu nộp BẢO HIỂM XÃ HỘI của đơn vị nhưng không có thẩm quyền xử phạt mà chỉ có thể kiến nghị, khi các cơ quan chức năng nghiên cứu xử phạt thì có thể đơn vị đã không tồn tại. Đây là khó khăn rất lớn trong công tác thu, xử lý vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội, vì vậy cần phải có những chế tài nghiêm khắc để hạn chế tình trạng trên.

# TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Chương 2 của luận văn đã giới thiệu khái quát về bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm. Nội dung trọng tâm của chương 2 là đã đi sâu xem xét thực trạng kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với khối doanh nghiệp trên địa bàn quận Hoàn Kiếm. Trên cơ sở xem xét tình hình thực tế, tác giả đã rút ra các nhận xét, đánh giá chung về công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với khối doanh nghiệp trên địa bàn quận Hoàn Kiếm, chỉ ra những hạn chế, làm rõ nguyên nhân, tạo tiền đề thực tiễn cho các giải pháp, kiến nghị nêu ở chương 3 của luận văn.

# CHƯƠNG 3
# GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KIỂM SOÁT THU BẢO HIỂM XÃ HỘI ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TẠI BẢO HIỂM XÃ HỘI QUẬN HOÀN KIẾM

## 3.1. Định hướng về thu bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp trong những năm tới của Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm

### *3.1.1. Định hướng về bảo hiểm xã hội đối với khối doanh nghiệp*

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường, mọi người đều có quyền bình đẳng trong lao động và hưởng thụ, đều có cơ hội để phát triển, đồng thời cũng đều có thể gặp phải những rủi ro khách quan mang đến. Vì vậy, bảo hiểm xã hội cần thực hiện "sự bảo vệ xã hội" cho mọi thành viên trong xã hội. Nền kinh tế Việt Nam đã, đang và sẽ phát triển theo hướng nhiều thành phần. Khối doanh nghiệp trong những năm qua phát triển nhanh, có đóng góp lớn cho ngân quỹ và đã tham gia nhiều mặt trong các chính sách xã hội, trong đó có bảo hiểm xã hội.

Thường xuyên nâng cao năng lực và trách nhiệm của đội ngũ viên chức cơ quan bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm nhằm từng bước chuyển từ tác phong làm việc hành chính sang phục vụ đối tượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong công cuộc đổi mới đất nước. Tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, khó khăn, xây dựng phương pháp làm việc sát đúng, hiệu quả và cố gắng vươn lên giành nhiều thắng lợi trên tất cả các mặt công tác. Nâng cao hiệu quả trong công tác kiểm soát phục vụ đáp ứng yêu cầu của NLĐ.

Mặt khác cần tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực, Thường trực Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân quận để thường xuyên phối hợp

chặt chẽ với các cấp, các ngành liên quan như: Liên Đoàn Lao Động quận, Phòng Lao động Thương binh và xã hội, Phòng Tài Chính, Thanh tra Nhà nước quận giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của đơn vị, tạo sự chuyển biến mới về ý thức, trách nhiệm; thực hiện nghiêm các chế độ chính sách theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản dưới Luật liên quan đến chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội.

### *3.1.2. Định hướng về kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với khối doanh nghiệp*

Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, BHYT giai đoạn 2012 – 2020". Nghị quyết đặt ra mục tiêu nhằm đảm bảo công bằng và phát triển bền vững bảo hiểm xã hội, BHYT. Đó là: "Thực hiện có hiệu quả các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tăng nhanh diện bao phủ đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện; thực hiện mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân. Phấn đấu đến năm 2020, có khoảng 50% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội, 35% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp; trên 80% dân số tham gia bảo hiểm y tế".

Phấn đấu thu vượt chỉ tiêu, kế hoạch năm 2019, tiếp tục truy thu số nợ năm 2018. Tăng cường mở rộng đối tượng và phạm vi thu bảo hiểm xã hội ở loại hình doanh nghiệp.

Xây dựng chương trình kế hoạch chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng có liên quan như Phòng Lao động Thương binh và xã hội, Kế hoạch tài chính, Giáo dục và đào tạo, Liên đoàn lao động, Kho bạc nhà nước, Ngân hàng để thu đạt và vượt kế hoạch bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội giao hàng quý, năm.

Chủ động xây dựng kế hoạch thu từ đầu năm, coi công tác thu là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, bố trí cán bộ có năng lực, phối kết hợp với các đơn vị

sử dụng lao động, nắm chắc biên chế, quỹ lương để phục vụ cho việc thu đúng, thu đủ. Chuyển tiền thu Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội thành phố kịp thời đúng quy định.

Gắn thu nộp bảo hiểm xã hội với việc xét duyệt các chế độ bảo hiểm xã hội. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thu bảo hiểm xã hội đúng theo quy định. Thực hiện theo nguyên tắc "nộp đến đâu giải quyết chế độ chính sách đến đó".

Thông qua công tác đối chiếu, kiểm soát thu bảo hiểm xã hội tại đơn vị để kiểm tra diễn biến tiền lương, chuyển ngạch lương, nâng lương, thay đổi chức danh nghề, phụ cấp để cập nhật vào phần mềm Kiểm soát thu (TST) được chính xác. Tiếp tục mở rộng các đơn vị doanh nghiệp tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội nhằm mục đích đảm bảo quyền lợi tham gia và thụ hưởng bảo hiểm xã hội cho NLĐ.

## 3.2. Giải pháp nhằm hoàn thiện kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp tại Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm.

### *3.2.1. Giải pháp kiểm soát đối tượng thu bảo hiểm xã hội*

Một biện pháp quan trọng nhằm phát triển bền vững hệ thống bảo hiểm xã hội là tăng cường mở rộng đối tượng. Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội không chỉ là một nguyên tắc cơ bản của bảo hiểm xã hội mà còn nhằm đảm bảo tính bền vững của quỹ bảo hiểm xã hội, tạo sự ổn định và phát triển xã hội.

Số lao động ký HĐLĐ thời vụ, HĐLĐ dưới 3 tháng và không ký HĐLĐ không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội hiện nay. Vì vậy, các doanh nghiệp đã lợi dụng kẽ hở này để lách luật, ký HĐLĐ với NLĐ dưới các hình thức trên để trốn đóng bảo hiểm xã hội. Những đối tượng này là những đối tượng làm các công việc tay chân, nặng nhọc, tiền lương tiền công thấp và không ổn định, cho nên những lao động này là đối tượng rất cần được bảo vệ. Chính vì

thế, từ ngày 01/01/2018 đối tượng này sẽ thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội (*Tại điểm b khoản 1 điều 2, Theo Luật bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014*).

Bên cạnh việc mở rộng phạm vi đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội thì vấn đề phát triển nhanh, không bỏ sót đối tượng thuộc diện trên địa bàn quận trong thời gian tới có tầm quan trọng đặc biệt.

- Rà soát lại hoạt động sản xuất kinh doanh, phân loại kết quả hoạt động của từng doanh nghiệp để có biện pháp xử bảo hiểm xã hội. Chấm dứt tình trạng đánh giá chung chung, không tìm hiểu cặn kẽ lý do tại sao doanh nghiệp nhiều năm không đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội, mặc dù năm nào cơ quan bảo hiểm xã hội cũng báo cáo lên cấp có thẩm quyền, nhưng không có giải pháp xử lý. Có những doanh nghiệp đăng ký giấy phép xong nhưng không có trụ sở giao dịch, thành lập xong nhưng không hoạt động hoặc hoạt động một thời gian ngắn rồi giải thể do làm ăn kém hiệu quả; cũng có doanh nghiệp thành lập để vay vốn sử dụng vào mục đích khác, không tuyển lao động, nên không có cơ sở để cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện thu bảo hiểm xã hội. Ngoài ra còn có một số trường hợp doanh nghiệp đã nộp bảo hiểm xã hội, đối chiếu công nợ tiền bảo hiểm xã hội với cơ quan bảo hiểm xã hội sau một thời gian ngắn nay giải thể, phá sản, dừng hoạt động...không còn chủ sở hữu hoặc chưa có biện pháp để giải quyết số nợ này.

- Đối với những doanh nghiệp còn hoạt động, có thuê mướn, HĐLĐ, yêu cầu phải đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động. Nếu từ chối tham bảo hiểm xã hội, cơ quan bảo hiểm xã hội lập hồ sơ kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý hành chính, ngoài số tiền phạt do không đăng ký đóng bảo hiểm xã hội tính trên đầu người, có thể thu hồi Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc lập hồ sơ khởi kiện ra Tòa án.

Những doanh nghiệp không hoạt động, đề xuất thu hồi Giấy phép đăng

ký kinh doanh, cơ quan bảo hiểm xã hội xóa tên trong danh sách đơn vị phải thu bảo hiểm xã hội theo luật định để tránh tình trạng nợ ảo.

### *3.2.2. Giải pháp kiểm soát mức đóng bảo hiểm xã hội*

Để kiểm soát tốt nguồn thu bảo hiểm xã hội phải kiểm soát tốt mức đóng, phương thức đóng, tiền lương, tiền công làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội. Đây là nội dung quan trọng, như là những tiêu chí NLĐ, NSDLĐ và cơ quan bảo hiểm xã hội phải tuân thủ đúng theo quy định khi tham gia bảo hiểm xã hội và là cơ sở pháp lý khi giao kế hoạch thu bảo hiểm xã hội hằng năm của cơ quan có thẩm quyền.

Mức đóng, phương thức đóng và tiền lương, tiền công làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội do Nhà nước quy định được thể hiện trong Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản quy phạm pháp luật. Mức đóng được tính theo tỷ lệ phần trăm của tiền lương hoặc tiền công của NLĐ và tổng quỹ tiền lương, tiền công của NSDLĐ đã được dự toán vào chi phí sản xuất của các DN. Cơ quan bảo hiểm xã hội phải dựa trên mức đóng này để tổ chức thu bảo hiểm xã hội đảm bảo kịp thời gian, đúng mức và đủ số lượng. Không có những quy định về mức đóng thì không có căn cứ để đóng bảo hiểm xã hội và tránh tuỳ tiện trong việc thu nộp bảo hiểm xã hội; mặt khác từ mức đóng này để tính toán mức hưởng, tỷ lệ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội đảm bảo tính hợp pháp và công bằng trong mối quan hệ giữa đóng góp và thụ hưởng quyền lợi của NLĐ.

Để kiểm soát tốt mức đóng, phương thức đóng và tiền lương, tiền công làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội, cần thực hiện một số biện pháp cụ thể sau:

- Thực hiện đúng trình tự, thủ tục tham gia, đóng bảo hiểm xã hội có ý nghĩa quan trọng, vì đây là cơ sở ban đầu xác định đối tượng, phạm vi, số lượng lao động, mức tiền lương, tiền công làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội, thời gian đóng và thời gian được tính hưởng bảo hiểm xã hội, xác định về

tuổi và thân nhân của NLĐ, liên quan trực tiếp cả một quá trình làm việc của NLĐ từ khi bắt đầu đóng bảo hiểm xã hội cho đến khi dừng đóng để thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội cho bản thân NLĐ hoặc cho thân nhân họ. Vì vậy, hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội của NLĐ và NSDLĐ phải đảm bảo tính pháp lý, tức là phải hợp pháp và hợp lệ, NSDLĐ phải đảm bảo tư cách pháp nhân theo quy định để lập hồ sơ đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội. Đây là cơ sở để cơ quan bảo hiểm xã hội có căn cứ thực hiện thu nộp bảo hiểm xã hội, đảm bảo quyền lợi cho NLĐ; tránh lạm dụng sơ hở để trục lợi bảo hiểm xã hội , là điều kiện ràng buộc trách nhiệm của các bên tham gia trong kê khai, xác nhận, lập hồ sơ tính hưởng bảo hiểm xã hội; đồng thời là căn cứ xử phạt đối với NLĐ, NSDLĐ vi phạm bảo hiểm xã hội và thực hiện tính lãi số tiền chưa đóng, chậm đóng bảo hiểm xã hội theo quy định.

- Kiến nghị với cơ quan kiểm soát Nhà nước trong việc xác định mức tiền lương làm căn cứ thu bảo hiểm xã hội của người lao động là mức tiền lương thực nhận mà đơn vị trả cho người lao động. Đồng thời xây dựng cơ chế thu bảo hiểm xã hội dựa trên mức tiền lương thực nhận này. Có như vậy, khi doanh nghiệp thực hiện đóng bảo hiểm xã hội trên tổng quỹ tiền lương thực tế, tức là không có điều kiện gian lận bảo hiểm xã hội nữa, thì cũng không còn cơ chế trốn tránh việc ký kết HĐLĐ, để ghi hạ mức lương trong HĐLĐ, do vậy mức tiền lương ghi trong hợp đồng sẽ là mức tiền lương thực tế. Khi đó, HĐLĐ mới thực sự trở thành căn cứ pháp lý để trả công cho người lao động và là căn cứ chính xác thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động.

- Cơ quan **bảo hiểm xã hội** địa phương cần phối hợp với các Phòng: Tài chính, Nội vụ, Lao động thương binh và xã hội, Liên đoàn Lao động, chính quyền địa phương để nắm chắc danh sách các đơn vị doanh nghiệp sản xuất có tính chất thời vụ; việc phân cấp kiểm soát bộ máy, tổ chức và cán bộ

trên cơ sở đó để kiểm tra, rà soát thực hiện nâng lương, phụ cấp để **bảo hiểm xã hội** đúng các quy định của Nhà nước.

### *3.2.3. Giải pháp phân cấp tổ chức thu và kiểm soát tiền thu bảo hiểm xã hội*

#### *3.2.3.1. Phân cấp tổ chức thu bảo hiểm xã hội*

Hiện nay có rất nhiều nghiệp vụ như truy thu, hiệu chỉnh hồ sơ cá nhân,...cán bộ thu phải thực hiện đề nghị trên phần mềm chờ Tổ trưởng tổ Thu bảo hiểm xã hội phê duyệt đồng ý mới có thể thực hiện được công việc dẫn đến công việc bị trì trệ. Để giảm thiểu thời gian giải quyết hồ sơ, giao cho cán bộ thu được chủ động và chịu trách nhiệm trong công tác bảo hiểm xã hội giảm bớt các khâu phê duyệt các nghiệp vụ chuyên môn, tránh đặt gánh nặng lên một cá nhân và làm chậm trễ công việc.

Ngành bảo hiểm xã hội trong nhiều năm qua đã mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ mới học tại Trung tâm đào tạo của ngành, tuy nhiên các lớp đào tạo này học trong thời gian ngắn, đối tượng học không rộng rãi nên chưa thực sự hiệu quả. Cần có chương trình đào tạo nghiệp vụ một cách bài bản và đầy đủ cho tất cả viên chức ngành bảo hiểm xã hội nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cũng như chất lượng phục vụ cho viên chức bảo hiểm xã hội.

#### *3.2.3.2. Kiểm soát tiền thu bảo hiểm xã hội*

Đối với các đơn vị đã nộp tiền vào tài khoản bảo hiểm xã hội mà không ghi rõ thông tin người nộp, bị treo trên tài khoản của bảo hiểm xã hội, chưa được ghi nhận vào tiền đóng của đơn vị. Đề nghị đơn vị làm văn bản xác nhận khoản tiền nộp và thực hiện không tính lãi chậm đóng của đơn vị.

Do tiền thu bảo hiểm xã hội phải chuyển về cấp trên nên các tài khoản chuyên thu của bảo hiểm xã hội chỉ duy trì số dư ngày ở mức 1.000.000 đồng khiến cho các ngân hàng mà bảo hiểm xã hội mở tài khoản không mặn mà, không năng động trong việc phục vụ khách hàng của bảo hiểm xã hội, chậm

chễ trong khâu cập nhật số liệu thu bảo hiểm xã hội. Việc này cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành bảo hiểm xã hội và Ngân hàng NN TW, sự chỉ đạo quyết liệt của hệ thống ngân hàng, xác định đây là nhiệm vụ, trách nhiệm cao trong công tác an sinh xã hội.

Hiện nay việc hạch toán tiền nộp bảo hiểm xã hội vẫn được ghi nhận theo đơn vị, thực tế do các đơn vị nợ tiền bảo hiểm xã hội nên cơ quan bảo hiểm xã hội không thanh toán tiền trợ cấp ốm đau, thai sản, xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm xã hội trên sổ cho NLĐ. Để NLĐ được hưởng nhưng điều này, các đơn vị phải tiến hành tách đóng cho riêng cho những người lao động trên, dẫn đến tình trạng lạm dụng tách đóng để vừa nợ tiền bảo hiểm xã hội vừa thụ hưởng những chế độ bảo hiểm xã hội. Để khắc phục tình trạng trên, cần thực hiện hạch toán cá nhân để chi tiết các khoản tiền nộp đến từng NLĐ. Việc này giúp giảm bớt được công đoạn tách đóng, đảm bảo được quyền lợi của NLĐ.

### *3.2.4. Giải pháp kiểm soát nợ đọng bảo hiểm xã hội*

Tình trạng trốn, nợ, chiếm dụng **bảo hiểm xã hội** trong các doanh nghiệp đang trở thành một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tranh chấp và khiếu kiện giữa NLĐ và chủ sử dụng lao động. Việc không tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ cho NLĐ không những gây thất thu cho quỹ bảo hiểm xã hội  mà quan trọng hơn là quyền lợi hợp pháp, chính đáng của NLĐ bị xâm hại, ảnh hưởng đến lòng tin của NLĐ làm công ăn lương.

Thực tế nợ đọng bảo hiểm xã hội trong những năm qua đã tạo nên vòng luẩn quẩn, có thể khái quát là: NLĐ đến tuổi nghỉ hưu chờ sổ hưu - sổ hưu chờ bảo hiểm xã hội - bảo hiểm xã hội chờ DN nộp tiền-DN nợ bảo hiểm xã hội thì nhiều lý do và cuối cùng NLĐ chịu thiệt thòi. Có thể phân các doanh nghiệp nợ bảo hiểm xã hội theo hai nhóm, trên cơ sở đó có biện pháp xử lý phù hợp:

- Nhóm thứ nhất: đó là các doanh nghiệp thực sự khó khăn, như các

doanh nghiệp ngành giao thông, xây dựng, các DN trong danh sách giải thể...đặc thù của nhóm này là khi công trình hoàn thành mới được quyết toán, hoặc khi hình thành tổ chức mới hay khi Toà án tuyên bố phá sản... lúc đó doanh nghiệp mới có nguồn đóng bảo hiểm xã hội.

- Nhóm thứ hai: những doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, NLĐ có việc làm thường xuyên, nhưng cố tình nợ đọng bảo hiểm xã hội dây dưa kéo dài, lạm dụng quỹ bảo hiểm xã hội, vi phạm quyền lợi của NLĐ.

Để hạn chế tình trạng nợ đọng bảo hiểm xã hội, cần tập trung thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Tiếp tục tham mưu kịp thời cho Quận ủy, HĐND, UBND quận để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả chính sách BẢO HIỂM XÃ HỘI trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành có liên quan; UBND 18 phường trên địa bàn quận thực hiện chương trình hành động của Quận ủy, Kế hoạch của UBND quận về thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Triển khai Kế hoạch 67/KH-UBND ngày 12/5/2017 của UBND quận Hoàn Kiếm về triển khai thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 26/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trên địa bàn quận Hoàn Kiếm.

Xử phạt nghiêm minh vi phạm về đóng bảo hiểm xã hội, quyết liệt khởi kiện các đơn vị nợ lớn, thời gian nợ kéo dài mà sau khi cơ quan bảo hiểm xã hội đã thực hiện các biện pháp hành chính nhưng không chuyển biến.Việc khởi kiện ra tòa án về nợ đọng bảo hiểm xã hội chỉ là những giải pháp tình thế, vì cũng gặp những khó khăn do quy trình tố tụng kéo dài thời gian, khả năng thu hồi nợ khó và đặc biệt làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của NLĐ trong các doanh nghiệp đó. Những doanh nghiệp cố tình vi phạm, có thể tiến hành các biện pháp mạnh tay hơn, áp dụng quyết liệt các chế tài, phối

hợp các cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Triển khai xây dựng văn bản liên tịch với Ngân hàng, Kho bạc để thực hiện việc trích nộp bảo hiểm xã hội và lãi của số tiền nợ bảo hiểm xã hội từ tài khoản của doanh nghiệp hoặc phong toả tài khoản đến khi DN này nộp đủ tiền nợ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Gắn chặt chẽ công tác thu nộp bảo hiểm xã hội với việc cấp bảo hiểm xã hội, cấp thẻ BHYT và thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội.

Thu - cấp Sổ, thẻ - giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội là các khâu nghiệp vụ có quan hệ mật thiết, không tách rời nhau. Trong đó, khâu sau là hệ quả của khâu trước và khâu trước là cơ sở, làm điều kiện, tiền đề của khâu sau. Trong kiểm soát bảo hiểm xã hội, thì đóng bảo hiểm xã hội của NLĐ và NSDLĐ là các yếu tố đầu vào. Việc cấp sổ bảo hiểm xã hội là để ghi nhận tiền đóng, thời gian đóng bảo hiểm xã hội, làm cơ sở để giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội . Đồng thời với cấp sổ bảo hiểm xã hội là cấp thẻ BHYT làm cơ sở thanh toán các chi phí khám chữa bệnh cho NLĐ khi đi khám chữa bệnh. Giải quyết các chế độ, đảm bảo quyền lợi thụ hưởng bảo hiểm xã hội của NLĐ gắn liền với quá trình đóng bảo hiểm xã hội; đây là khâu cuối cùng, như là yếu tố đầu ra của quá trình tái sản xuất xã hội của từng NLĐ.

Phối hợp chặt chẽ, tuần tự theo đúng quy trình trên, là biện pháp ràng buộc để kiểm soát thu bảo hiểm xã hội được đảm bảo theo đúng các quy định của Nhà nước. NLĐ có đóng bảo hiểm xã hội thì được cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ BHYT, đóng đến đâu, mức đóng như thế nào thì được xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội và thời hạn giá trị sử dụng trên thẻ BHYT tương ứng với thời gian đóng. Căn cứ vào sổ bảo hiểm xã hội cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội khi có phát sinh. Như vậy, NLĐ mặc dù hết tuổi lao động, đã đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, nhưng chủ sử dụng lao động còn nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội thì vẫn không được giải quyết các chế độ bảo

hiểm xã hội . Với những quy định như trên sẽ nâng cao vai trò trách nhiệm của NSDLĐ đối với NLĐ. Đây là trách nhiệm mang tính cộng đồng, nhằm ràng buộc NSDLĐ có trách nhiệm đóng đầy đủ cho toàn bộ số lao động thuộc diện phải tham gia bảo hiểm xã hội, cơ quan bảo hiểm xã hội mới thực hiện các chế độ cho NLĐ.

### *3.2.5. Kiểm soát thực hiện kế hoạch thu bảo hiểm xã hội*

Hàng năm, căn cứ vào số thu bảo hiểm xã hội do bảo hiểm xã hội Việt Nam giao, bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội giao chỉ tiêu thu, nợ bảo hiểm xã hội về từng quận, huyện dựa trên tình hình thực tế của mỗi quận, huyện. Từ đó các quận, huyện sẽ giao chỉ tiêu thu đến từng cán bộ thu dựa vào khối lượng đơn vị, số lao động mà cán bộ thu đang quản lý. Tuy nhiên, việc giao chỉ tiêu cho các cán bộ thu thường đến nửa cuối năm tài chính mới có số liệu cụ thể, điều này khiến cho cán bộ thu chậm trễ trong việc đôn đốc các đơn vị nộp tiền. Để khắc phục tình trạng này, Ban giám đốc cần sát sao hơn, yêu cầu cán bộ tổng hợp thu xác định chỉ tiêu thu, nợ bảo hiểm xã hội mà mỗi cán bộ thu phải đảm nhiệm ngay khi có kế hoạch thu do bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội giao.

Thực hiện chia đều từng khối loại hình đơn vị, đơn vị nợ, số lao động cho các cán bộ thu, tránh tình trạng mất cân bằng dẫn tới người gánh quá nặng, người lại hoàn thành kế hoạch một cách dễ dàng cho gặp thuận lợi trong khối đơn vị do mình quản lý.

### *3.2.6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo hiểm xã hội*

Bên cạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành thu nộp bảo hiểm xã hội theo quy định đối với NLĐ, NSDLĐ, cần phải tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện, một mặt biểu dương người tốt, việc tốt, đồng thời phát hiện lệch lạc để có biện pháp uốn nắn kịp thời và áp dụng những hình thức xử lý để răn đe, giáo dục không tái

phạm những lần sau. Đây là công việc thường xuyên, vì thực trạng hiện nay nhiều đơn vị sử dụng lao động, ngoài việc trốn tránh nghĩa vụ tham gia, lại chậm nộp bảo hiểm xã hội đã làm ảnh hưởng tới việc đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng của NLĐ.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành: Thanh tra lao động, Thanh tra tài chính và kiểm tra của cơ quan bảo hiểm xã hội, kiểm tra của tổ chức công đoàn. Liên đoàn lao động quận Hoàn Kiếm phải tham mưu với UBND quận chỉ đạo thành lập các tổ chức công đoàn tại các đơn vị sử dụng lao động để đôn đốc, nhắc nhở đơn vị phải khai báo số lao động và đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ theo luật định.

Việc tổ chức phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành sẽ tránh được hiện tượng chồng chéo, trùng lặp thường xảy ra trong thanh tra, kiểm tra; mặt khác sẽ tập trung được việc thanh tra, kiểm tra vào những đơn vị trọng điểm có dấu hiệu vi phạm pháp luật bảo hiểm xã hội. Và vấn đề quan trọng nữa là kết luận của thanh tra, kiểm tra có hiệu lực thực hiện ngay sau thanh tra, kiểm tra, không cần "chờ" ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới thực hiện, vì ở đây cơ quan nhà nước có thẩm quyền trực tiếp tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra.

Nếu phát hiện vi phạm Luật bảo hiểm xã hội thì kiên quyết phải xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật. Khi có tranh chấp trong quan hệ bảo hiểm xã hội cơ quan bảo hiểm xã hội cũng cần giải quyết theo pháp luật.

Đặc biệt bảo hiểm xã hội là cơ quan tham mưu trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội nên cần phải năng động hơn trong việc xây dựng kế hoạch cùng với Phòng Lao động- Thương binh và xã hội, Thanh tra quận, Liên đoàn lao động quận tiến hành kiểm tra các doanh nghiệp để kiến nghị, định hướng cho các DN này tham gia bảo hiểm xã hội.

Sử dụng đồng bộ biện pháp kinh tế với biện pháp hành chính, khi phát hiện doanh nghiệp vi phạm về đóng bảo hiểm xã hội, thực hiện phạt tiền và thực hiện truy thu thông qua hệ thống Kho bạc hoặc Ngân hàng; hoặc phong toả tài khoản và các giao dịch kinh doanh của doanh nghiệp tuỳ theo mức độ vi phạm về đóng bảo hiểm xã hội. Nhưng để thực hiện được chế tài này cần làm rõ trách nhiệm của thanh tra thanh tra chuyên ngành, chính quyền các cấp…Đặc biệt, phải nghiên cứu xây dựng hệ thống thanh tra chuyên ngành về bảo hiểm xã hội I theo hệ thống dọc từ Trung ương tới địa phương, được giao quyền hạn đủ lớn, nếu phát hiện vi phạm có quyền ghi mức nộp phạt hoặc ra các thông báo để phong toả tài khoản của các DN này.

Bên cạnh việc xử lý nghiêm các vi phạm, cần khen thưởng kịp thời những đơn vị sử dụng lao động làm tốt công tác đăng ký tham gia và thu nộp **bảo hiểm xã hội** hàng năm. Khen thưởng phải được thực hiện khách quan, kịp thời, coi trọng cả vật chất và tinh thần. Vì khi gắn kết chặt chẽ giữa xử lý các vi phạm với khen thưởng kịp thời, bản thân cách làm này đã giúp cơ quan kiểm soát hiểu hơn về doanh nghiệp, thông cảm với khó khăn của DN.

### *3.2.7. Một số giải pháp chung*

#### *3.2.7.1. Giải pháp đối với NLĐ và NSDLĐ*

Việc kiểm soát đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội có vai trò hết sức quan trọng. Là cơ sở cho việc tổ chức hoạt động thu đúng đối tượng, đủ số lượng theo đúng quy định của Pháp luật về bảo hiểm xã hội và đúng thời gian quy định. Ngoài ra, còn là điều kiện bảo đảm thực hiện quyền tham gia và thụ hưởng bảo hiểm xã hội của NLĐ; góp phần tích cực vào việc phòng ngừa, hạn chế những hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội. Vì vậy, bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm cần tăng cường hơn nữa công tác kiểm soát đối tượng tham gia. Đặc biệt trong thời gian tới, số lượng NLĐ thuộc diện phải tham gia bảo hiểm xã hội sẽ tăng lên đáng kể, đòi hỏi phải có sự kiểm soát chặt chẽ,

thường xuyên, liên tục.

- Trong công tác kiểm soát đóng bảo hiểm xã hội khi NSDLĐ kết thúc đóng góp bảo hiểm xã hội theo quy định thì cơ quan bảo hiểm xã hội vẫn phải kiểm soát hồ sơ dưới những hình thức đơn giản nhất và thông tin cơ bản nhất để đảm bảo quyền lợi cho NLĐ khi làm việc ở đó. Đối với những người tạm thời dừng đóng bảo hiểm xã hội, cơ quan kiểm soát cần đẩy mạnh các hoạt động để khuyến khích các đối tượng tiếp tục tham gia đồng thời phải lưu giữ và bảo quản hồ sơ để đảm bảo quyền tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội cho NLĐ.

- Thực hiện báo tăng, giảm kịp thời, chính xác, kiểm soát chặt chẽ mọi nguồn thu. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, bám sát các đơn vị SDLĐ và NLĐ thuộc các khối ngành kinh tế khác nhau trên địa bàn chịu trách nhiệm kiểm soát, đặc biệt là khu vực ngoài quốc doanh để tham mưu với UBND quận để kịp thời triển khai việc tham gia bảo hiểm xã hội cho các đối tượng thuộc diện phải tham gia, hạn chế và tiến đến chấm dứt tình trạng né tránh tham gia bảo hiểm xã hội của các đơn vị SDLĐ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của NLĐ.

- Cơ quan bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm cần phối kết hợp với các cơ quan, các ban ngành  để tăng cường kiểm soát chặt chẽ các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, để có thể đưa ra các biện pháp nhằm thúc đẩy, kiểm soát, cổ vũ và vận động các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội một cách tự nguyện, tránh tình trạng cưỡng ép. Mặt khác, phối hợp với các cơ quan ban ngành khác nhau để có thể nắm rõ hơn số lượng các doanh nghiệp, các đơn vị và số lao động, tình trạng nợ đọng để kiểm soát tốt hơn việc tham gia bảo hiểm xã hội . Thực hiện hiệu quả sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan ban ngành liên quan như: Cơ quan Thuế, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội để nắm đầy đủ số lượng đơn vị SDLĐ và số lao động trên địa bàn, phát hiện

những đơn vị khai báo thiếu số lao động thực tế tại đơn vị hoặc chưa khai báo đăng kí tham gia để bắt đưa vào diện đóng bảo hiểm xã hội.

*3.2.7.2. Giải pháp đối với cơ quan Bảo hiểm xã hội*

** Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền*

Để thực hiện tốt việc mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội của bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm thì một trong những biện pháp vô cùng quan trọng mà không thể thiếu được đó là công tác dân vận, công tác thông tin tuyên truyền. bảo hiểm xã hội là một lĩnh vực xã hội liên quan đến rất nhiều người trên một phạm vi rộng nên việc phổ biến thông tin tuyên truyền bảo hiểm xã hội là vô cùng vần thiết. Hoạt động tuyên truyền hiệu quả cao sẽ giúp cho NLĐ, NSDLĐ nhận thức được tầm quan trọng của bảo hiểm xã hội I để tự giác tham gia, đồng thời qua đó mở rộng được đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, tăng nguồn thu cho quỹ BẢO HIỂM XÃ HỘI .

Lý giải việc lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội nhưng chưa tham gia là do các nguyên nhân: thứ nhất là từ phía đơn vị SDLĐ không muốn đóng bảo hiểm xã hội cho NLĐ nhằm tận dụng nguồn kinh phí này cho đầu tư sản xuất đồng thời giảm giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, mang lại nhiều lợi nhuận hơn cho doanh nghiệp. Một số đơn vị thì lợi dụng sự kém hiểu biết của NLĐ về Luật bảo hiểm xã hội mà trốn tránh không tham gia bảo hiểm xã hội cho NLĐ như: khai giảm số lao động, hay lách luật bằng cách chỉ ký hợp đồng thời vụ dưới 3 tháng dù NLĐ làm việc trên năm. Vì vậy công tác thông tin tuyên truyền chính sách bảo hiểm xã hội lại càng trở nên cần thiết.

Để thực hiện được công tác thông tin tuyên truyền tốt thì bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm cần phối hợp tốt nhiều hình thức tuyên truyền khác nhau, cụ thể:

**Tuyên truyền miệng, vấn đáp ba bên:** Hệ thống chế độ chính sách

bảo hiểm xã hội rất phức tạp, thêm nữa lại liên quan đến nhiều đối tượng trong xã hội nên việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội không hề dễ dàng. Bên cạnh đó, trình độ hiểu biết của các đối tượng là không đồng nhất, khi thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội sẽ xuất hiện nhiều phát sinh, thắc mắc từ phía các đối tượng tham gia.Vì vậy hình thức tuyên truyền miệng, giải đáp ngay mọi thắc mắc về bảo hiểm xã hội cho các đối tượng là vô cùng cần thiết.

Qua thăm dò tại các doanh nghiệp trên địa bàn quận cho thấy số công nhân lao động nắm được các chế độ chính sách nói chung, chế độ chính sách bảo hiểm xã hội nói riêng còn rất hạn chế. Các văn bản, chính sách pháp luật chỉ dừng ở cấp lãnh đạo cơ sở, NLĐ ít có điều kiện tiếp xúc với chính sách pháp luật. Do đó công tác tuyên truyền các chế độ chính sách bảo hiểm xã hội phải được thực hiện nhiều lần, dưới nhiều hình thức, nhất là phương pháp tuyên truyền bằng miệng. Cán bộ bảo hiểm xã hội phải trực tiếp đến tận các cơ sở, vận động giải thích cho NLĐ hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm trong việc tham gia bảo hiểm xã hội. Ngoài ra cần phải phối hợp với tổ chức Công đoàn trong việc tuyên truyền chính sách bảo hiểm xã hội. Bởi NLĐ là chủ thể tham gia bảo hiểm xã hội mà tổ chức công đoàn là đại diện duy nhất hợp pháp cho quyền lợi chính đáng của NLĐ, công đoàn thực sự là tổ chức gần gũi nhất với NLĐ. Vì vậy, để thực hiện chức năng của mình tổ chức công đoàn cần phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội trong việc tuyên truyền phổ biến các chính sách bảo hiểm xã hội thông qua các hoạt động tư vấn về bảo hiểm xã hội, qua các ấn phẩm, tài liệu. Công đoàn nên thường xuyên tổ chức các buổi nói chuyện trao đổi trực tiếp để phổ biến hướng dẫn chính sách chế độ bảo hiểm xã hội mới. Thực tế đã chứng minh đơn vị nào, doanh nghiệp nào có tổ chức công đoàn phát triển mạnh thì quyền lợi của NLĐ được đảm bảo tốt, trong đó có quyền tham gia và thụ hưởng bảo hiểm xã hội

Cơ quan bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm cần chú trọng hơn nữa trong

công tác thông tin tuyên truyền tới các đơn vị SDLĐ và doanh nghiệp trên địa bàn quận, đặc biệt đối với các đơn vị còn yếu kém bằng việc mở các lớp tập huấn, đợt vận động cho chủ SDLĐ và các cán bộ chuyên trách về chính sách bảo hiểm xã hội. Cần tích cực cử cán bộ bảo hiểm xã hội làm công tác tuyên truyền để giúp họ hiểu hơn về việc tham gia đóng bảo hiểm xã hội . Đó cũng là một cách để đề phòng rủi ro hiệu quả tốt. Mặt khác, cán bộ làm công tác bảo hiểm xã hội cần tổ chức các buổi nói chuyện, vấn đáp giữa ba bên về lĩnh vực bảo hiểm xã hội khi đó NLĐ sẽ có nhiều cơ hội được hỏi, được trao đổi một cách trực tiếp về các nội dung, chế độ bảo hiểm xã hội mà mình quan tâm. Thực tiễn chứng minh đây là một hình thức tuyên truyền mang lại hiệu quả cao mà không tồn kém nhiều chi phí. Vì vậy, bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm cần đặc biệt chú trọng triển khai thực hiện triệt để.

In sổ tay bảo hiểm xã hội: Sổ tay bảo hiểm xã hội là tài liệu rất bổ ích, với nội dung rất cụ thể, rõ ràng về chính sách bảo hiểm xã hội rất cần thiết để NLĐ, NSDLĐ đọc và hiểu rõ hơn về quyền và trách nhiệm của mình khi tham gia bảo hiểm xã hội. Chính vì vậy, bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm cần in sổ tay bảo hiểm xã hội phát miễn phí hoặc bán với giá thấp để NLĐ, NSDLĐ có điều kiện tìm hiểu và thực hiện tốt hơn chính sách bảo hiểm xã hội.

Ngoài ra, bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm cần tuyên truyền thông qua các phong trào văn hóa, văn nghệ tạo khí thế sôi nổi, vui vẻ vừa động viên được mọi cán bộ công chức, viên chức hăng hái thi đua công tác tốt, vừa truyền tải được nội dung chủ trương, chính sách bảo hiểm xã hội đến với các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội. Dù là Pháp luật nhưng vẫn phải làm tốt công tác tuyên truyền vận động, công tác tư tưởng để họ tự nguyện, tự giác đồng tình thực hiện, tránh gò ép, áp đặt dẫn đến sự bất bình không đáng có. Bên cạnh đó, bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm cần tăng cường phối hợp triển khai công tác cổ động trực quan, xây dựng các tấm biển pa-nô, ap-phích cỡ lớn, đăng tải các

nội dung, khẩu hiệu về bảo hiểm xã hội đặt tại các trục đường giao thông chính, tại các khu công cộng đông người, tại các doanh nghiệp …in và phát các tài liệu, tờ rơi để truyền tải nội dung về bảo hiểm xã hội đến được với đông đảo các đối tượng trong toàn quận.

** Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ bảo hiểm xã hội*

Muốn làm tốt công tác thu đúng, thu đủ, thu kịp thời bảo hiểm xã hội thì mỗi cán bộ thu phải am hiểu chính sách chế độ, nhiệt tình, sẵn sàng hướng dẫn tuyên truyền cho NLĐ, NSDLĐ ở mọi lúc và mọi nơi làm sao cho họ hiểu và sẽ sẵn sàng tham gia đóng bảo hiểm xã hội.

Mặt khác, cũng phải tạo thái độ, tác phong làm việc hiệu quả, chuyên nghiệp nhưng không nên quá cứng nhắc mà cần phải khéo léo, mềm mỏng trong những trường hợp cần thiết. Chính vì thế mà hoàn thiện công tác xây dựng đội ngũ cán bộ là một trong những biện pháp khả quan và tối ưu với mục đích chính là nhằm mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội và cao hơn nữa là để phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội nước Việt Nam. Hiện nay, bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm cần thực hiện song song các chương trình sau:

**Một là,** bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm cần phải sắp xếp tổ chức cán bộ theo hướng chuyên sâu, cần phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của từng bộ phận, từng cá nhân và phải chịu trách nhiệm trực tiếp với Giám đốc cơ quan bảo hiểm xã hội. Viên chức được đào tạo bài bản góp phần chuyên nghiệp hóa trong công tác bảo hiểm xã hội. Việc bố trí, sử dụng, và luân chuyển cán bộ giữa các bộ phận nghiệp vụ đều căn cứ vào tình hình đội ngũ của cán bộ hiện có ở cơ sở để bố trí, sử dụng cho phù hợp**.**

Hiện nay số cán bộ, viên chức trong cơ quan bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm nhìn chung còn mỏng so với số người tham gia bảo hiểm xã hội trên địa bàn quận. Mỗi người lại phụ trách một khối công việc khá lớn nên phải có kế

hoạch thực hiện cụ thể và khoa học, trong công tác thu thì cán bộ Bộ phận thu cần tăng cường hơn nữa công tác thu này ngay từ đầu năm, đầu tháng, đầu quý. Nên đảm bảo thu đủ, thu đúng, thu kịp thời.

**Hai là,** bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm cần xây dựng cơ chế phối hợp với các ban ngành, đoàn thể của quận để thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội đối với NLĐ. Chủ động đôn đốc kiểm tra, giám sát việc thu nộp bảo hiểm xã hội nhất là những đơn vị cố tình vi phạm thì phải xử lý kịp thời nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát và thu bảo hiểm xã hội.

**Ba là,** chương trình đào tạo nâng cao năng lực cán bộ, viên chức đang đương nhiệm. Nhìn chung, cán bộ cơ quan bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm chưa được đào tạo một cách cơ bản về chuyên ngành bảo hiểm xã hội. Do đó trong quá trình thực hiện nhiệm vụ còn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, cần thường xuyên mở các lớp tập huấn, bổ túc chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công nhân viên cơ quan bảo hiểm xã hội. Tạo điều kiện cho các cán bộ trong cơ quan theo học các khóa đào tạo chuyên sâu do bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội tổ chức…nhằm nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ công nhân viên. Ngoài việc tham gia các lớp học có tổ chức, cán bộ công nhân viên cần có ý thức trong việc tự học hỏi, tìm hiểu thêm về các chế độ chính sách được ban hành để có thể hoàn thành công việc một cách tốt nhất. Có nghiệp vụ tinh thông thôi chưa đủ, mỗi cán bộ làm công tác bảo hiểm xã hội cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, lòng nhiệt tình yêu nghề. Một đặc điểm của ngành bảo hiểm xã hội là không làm ra sản phẩm cụ thể cho xã hội như các ngành nghề khác, tuy nhiên mỗi việc làm của cán bộ viên chức ngành BẢO HIỂM XÃ HỘI cho người tham gia bảo hiểm xã hội hoặc cán bộ nghỉ hưu đều kết tinh, thẩm đẫm tính nhân văn, nhân đạo cao cả, góp phần ổn định an sinh xã hội cho mỗi địa phương.

Mặt khác, phải đặt vị trí của mình vào vị trí của người đại diện cho cơ

quan đơn vị hoặc đối tượng đến giải quyết công việc với cơ quan bảo hiểm xã hội, có như thế mới thông cảm cho đối tượng, trên cơ sở đó mới thấy được những vướng mắc cần tháo gỡ, những thủ tục hành chính còn rườm rà, không cần thiết, gây phiền hà cho khách hàng cần phải loại bỏ. Đối với cán bộ chuyên thu thì cần phải chủ động mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, trọng tâm là khu vực kinh tế ngoài nhà nước. Xây dựng cơ chế phối hợp với các ban ngành, đoàn thể của quận để thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội đối với NLĐ. Chủ động đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thu nộp bảo hiểm xã hội nhất là những đơn vị cố tình vi phạm xử lý kịp thời nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội.

## 3.3. Kiến nghị

### *3.3.1. Kiến nghị với cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội*

- Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội là đơn vị trực tiếp có trách nhiệm chỉ đạo hướng dẫn và giám công tác thực hiện chính sách Bảo hiểm xã hội , nên Bảo hiểm xã hội thành phố cần báo cáo Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các chế độ, chính sách đối với NLĐ, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho hoạt động thu Bảo hiểm xã hội đồng thời tạo sự tin tưởng cho NLĐ vào chính sách Bảo hiểm xã hội.

- Bảo hiểm xã hội thành phố cần có kế hoạch phân bổ các cán bộ ngành bảo hiểm xã hội về làm việc tại cơ quan bảo hiểm xã hội các quận, huyện một cách hợp lý, hàng năm cần có những khoản kinh phí riêng dùng để khen thưởng cho các cán bộ công nhân viên của ngành bảo hiểm xã hội, đặc biệt là các cán bộ có thành tích cao, có nhiều sáng kiến trong công việc. Đồng thời có biện pháp khiển trách, nhắc nhở và có những hình thức xử phạt thích đáng đối với những cá nhân mắc khuyết điểm, có hành vi sai trái trong công việc.

- Ngoài ra bảo hiểm xã hội thành phố cần có kế hoạch phân bổ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho cơ quan bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm

như: cần bổ sung thêm hệ thống máy tính hiện đại, máy in, và các thiết bị khác nhằm đáp ứng tốt nhu cầu của công việc.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, kiểm soát chặt chẽ và không ngừng nâng cao quỹ bảo hiểm xã hội, tập trung thu ngoài quốc doanh theo quy định của Luật Lao động. Kiện toàn bộ máy tổ chức bằng cách sắp xếp, bố trí sử dụng nhân sự, đào tạo và đào tạo lại, hoàn chỉnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động bảo hiểm xã hội.

- Đổi mới tác phong làm việc từ hành chính sự vụ sang tác phong phục vụ, năng động trong công tác thu, đặc biệt coi trọng việc cải cách thủ tục hành chính theo hướng tăng tính phục vụ, hỗ trợ, giảm tối đa phiền hà và thời gian của đơn vị và người lao động.

- Nâng cao năng lực đội ngũ tuyên truyền viên và cán bộ bảo hiểm xã hội nhằm phổ biến và thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm xã hội cho NLĐ.

- Phối hợp với Thanh tra Nhà nước, Liên đoàn lao động, Phòng Lao động thương binh và xã hội quận tổ chức thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra giám sát chặt chẽ tình hình tham gia bảo hiểm xã hội cho các đối tượng theo Luật định. Đặc biệt kiểm soát chặt chẽ đối tượng tham gia, tình hình thu nộp của khối doanh nghiệp vì đây là khối chiếm một tỷ trọng lớn trong số thu và tình trạng nợ đọng bảo hiểm xã hội còn phổ biến.

### *3.3.2. Kiến nghị với Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm*

- UBND quận Hoàn Kiếm chỉ đạo các Phòng ban trong quận đặc biệt là Phòng Lao động thương binh và xã hội quận cần tăng cường hơn nữa việc kiểm tra thanh tra, tổ chức đôn đốc, giám sát tình hình tham gia và thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội của NSDLĐ trên địa bàn thị xã. Đối với các đơn vị nợ đọng lớn, kéo dài cần kiên quyết xử lý các hành vị vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

- Cần đưa ra các chế tài xử phạt và áp dụng Luật bảo hiểm xã hội một

cách nghiêm túc vào việc thu bảo hiểm xã hội và kiểm soát các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội để NLĐ và chủ SDLĐ có thể thấy rõ hơn, để từ đó thực hiện và tham gia tốt và tránh được tình trạng trốn đóng bảo hiểm xã hội. Cần xem xét lại mức xử phạt và cơ chế xử phạt: Các hành vi vi phạm Luật bảo hiểm xã hội diễn ra ngày càng phổ biến, tình hình nợ đọng ngày càng tăng do mức xử phạt và cơ chế xử lý vi phạm pháp luật bảo hiểm xã hội như hiện nay còn quá nhẹ, chưa đủ sức răn đe đối với những hành vi trốn đóng, nợ đọng bảo hiểm xã hội . Các vi phạm lại chủ yếu diễn ra ở các đơn vị lớn nhưng mức xử phạt tối đa lại không quá 20 triệu đồng là quá ít, trong khi cơ chế xử lý vi phạm như hiện nay là không kịp thời. Cơ quan bảo hiểm xã hội nắm chắc tình hình thu nộp bảo hiểm xã hội của các đơn vị nhưng không có thẩm quyền xử phạt mà chỉ có thể kiến nghị, khi các cơ quan chức năng nghiên cứu xử phạt thì có thể đơn vị đã không tồn tại. Đây là khó khăn rất lớn trong công tác thu, xử lý vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội, vì vậy cần phải xem xét và đưa ra những chế tài nghiêm khắc hơn để hạn chế tình trạng trên.

- Cần thường xuyên tổ chức các đợt thanh tra đột xuất tại các doanh nghiệp thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội còn yếu kém để phát hiện ra sai phạm và kịp thời xử lý về các vấn đề như kiểm tra bảng lương, tình hình sử dụng lao động và biến động tiền lương của NLĐ trong các đơn vị có SDLĐ để đối chiếu với danh sách nộp bảo hiểm xã hội do đơn vị lập chuyển cho cơ quan bảo hiểm xã hội để nắm bắt được tình hình thực tế, nếu có vi phạm thì lập biên bản xử lý kịp thời nhằm đảm bảo quyền lợi cho NLĐ.

# TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Trên cơ sở định hướng hoàn thiện công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với khối doanh nghiệp trên địa bàn quận Hoàn Kiếm, từ đó tác giả đề xuất các giải pháp như: tăng cường kiểm soát và mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội; tăng cường các biện pháp để kiểm soát mức thu bảo hiểm xã hội ; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ bảo hiểm xã hội; khắc phục nợ đọng tiền đóng bảo hiểm xã hội; đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo hiểm xã hội. Để có căn cứ thực hiện các giải pháp, tác giả cũng có nêu một số kiến nghị.

# KẾT LUẬN

Công tác thu bảo hiểm xã hội, là một nội dung quan trọng trong hệ thống sự nghiệp bảo hiểm xã hội. Thực trạng hiện nay cho thấy, cùng với ý thức về bảo hiểm xã hội của người lao động chưa cao; tình trạng trốn đóng, nợ đọng bảo hiểm xã hội, chưa tham gia hoặc tham gia không đầy đủ cho số lao động làm việc tại đơn vị còn xảy ra phổ biến; số lao động tham gia bảo hiểm xã hội chiếm tỷ lệ thấp so với lao động trong diện tham gia BẢ bảo hiểm xã hội ; số lao động chưa tham gia bảo hiểm xã hội tập trung chủ yếu ở khối doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Vấn đề đặt ra là cần phải có những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội làm cơ sở để giải quyết chế độ chính sách cho người tham gia, đảm bảo tăng trưởng quỹ bảo hiểm xã hội và thực hiện công bằng xã hội, đảm bảo quyền lợi cho người lao động được thụ hưởng những chính sách của bảo hiểm xã hội. Việc nghiên cứu đề tài của giả là việc làm có ý nghĩa. Đối chiếu với mục tiêu nghiên cứu của đề tài, các kết quả đạt được chủ yếu của luận văn bao gồm:

1. Về mặt lý luận: Luận văn đã góp phần bổ sung và làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến thu bảo hiểm xã hội và kiểm soát thu bảo hiểm xã hội ngoài quốc doanh trên địa bàn quận Hoàn Kiếm.

Luận văn đã nêu và làm rõ được vai trò, bản chất đặc điểm và nguyên tắc của kiểm soát thu bảo hiểm xã hội ngoài quốc doanh, về nội dung kiểm soát thu bảo hiểm xã hội, các nhân tố ảnh hưởng đến kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với khối doanh nghiệp. Luận văn cũng đã xem xét kinh nghiệm của một số địa phương về kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với khối doanh nghiệp, từ đó rút ra bài học cho bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm.

2. Về thực tiễn: Luận văn đã phản ánh thực trạng kiểm soát bảo hiểm xã hội đối với khối doanh nghiệp ở quận Hoàn Kiếm. Bằng việc sử dụng phương pháp khảo sát, tác giả đã thu thập ý kiến đánh giá của doanh nghiệp, của cán

bộ kiểm soát thu bảo hiểm xã hội về công tác kiểm soát thu B bảo hiểm xã hội đối với khối doanh nghiệp trên địa bàn quận Hoàn Kiếm. Trên cơ sở xem xét tình hình thực tế, tác giả đã rút ra các nhận xét, đánh giá chung về công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội đối với khối doanh nghiệp trên địa bàn quận Hoàn Kiếm, chỉ ra những hạn chế, làm rõ nguyên nhân, tạo tiền đề thực tiễn cho các giải pháp, kiến nghị nêu ở chương 3 của luận văn.

3. Về giải pháp, kiến nghị: Luận văn nên các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả công tác kiểm soát thu đối với khối doanh nghiệp tại quận Hoàn Kiếm: (1) Tăng cường kiểm soát và mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội; (2) Tăng cường các biện pháp để kiểm soát mức thu bảo hiểm xã hội; (3) Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ bảo hiểm xã hội; (4) Khắc phục nợ đọng tiền đóng bảo hiểm xã hội; (5) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền; (6) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo hiểm xã hội. Để có căn cứ thực hiện các giải pháp, tác giả cũng có nêu một số kiến nghị đối với cơ quan kiểm soát cấp trên, đối với Phòng Lao động - Thương binh và xã hội quận Hoàn Kiếm.

# DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2011), *Quyết định 1111/QĐ- bảo hiểm xã hội ngày 25/10/2011 của BẢO HIỂM XÃ HỘI Việt Nam về việc ban hành Quy định kiểm soát thu BẢO HIỂM XÃ HỘI , BHYT, kiểm soát sổ bảo hiểm xã hội, thẻ BHYT.*

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2015), *Quyết định 959/QĐ- bảo hiểm xã hội ngày 09/09/2015 của bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành Quy định về kiểm soát thu bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN, kiểm soát sổ bảo hiểm xã hội, thẻ BHYT.*

3. Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2016), *Quyết định số 1414/QĐ- bảo hiểm xã hội ngày 04/10/2016 của Tổng Giám đốc bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bảo hiểm xã hội địa phương.*

4. Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2017), *Quyết định 595/QĐ- bảo hiểm xã hội ngày 14/04/2017 của BẢO HIỂM XÃ HỘI Việt Nam về việc ban hành Quy trình thu bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN, BH tai nạn lao động – Bệnh nghề nghiệp, kiểm soát sổ bảo hiểm xã hội, thẻ BHYT.*

5. Nguyễn Khánh Bật (2005), "Quan điểm của chủ tịch Hồ Chí Minh về bảo hiểm xã hội", *Báo Bảo hiểm xã hội*, (2), tr. 2.

6. Bộ Chính trị (2012), *Nghị quyết 21-NQ/TW ban hành ngày 22/11/2012 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội BHYT giai đoạn 2012 -2020.*

7. Bộ Lao động Thương binh & Xã hội (1993), *Một số công ước của Tổ chức lao động quốc tế (ILO)*.

8. Chính phủ (2013), *Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/2013 ban hành quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng*.

9. Chính phủ (2015), *Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 về việc quy định chi tiết một số điều của luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội* .

10. Hoàng Mạnh Cừ (2011), *Giáo trình bảo hiểm*, Nhà xuất bản Học viện Tài chính.

11. Nguyễn Văn Định (2012), *Giáo trình Bảo hiểm*, Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.

12. Nguyễn Thị La Giang (2015), *Pháp luật về bảo hiểm xã hội và thực tiễn ở Hà Nội,* Luận văn thạc sĩ Luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội.

13. Phan Thị Thanh Hương (2017), *Hoàn thiện kiểm soát bảo hiểm xã hội tại bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng,* Luận văn thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.

14. Quang Minh (2015), *Luật bảo hiểm xã hội, Luật BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp và các văn bản hướng dẫn mới nhất về chính sách chi trả Bảo hiểm 2015.*

*15.* Lê Minh Quang (2015), *Tăng cường Kiểm soát thu bảo hiểm xã hội tại bảo hiểm xã hội thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội*. Luận văn thạc sĩ kinh tế, Trường Đại học Thăng Long.

16. Quốc hội (2014*), Luật bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014.*

*17.* Nguyễn Hồng Sơn (2018), *Pháp luật về thu bảo hiểm xã hội, qua thực tiễn áp dụng tại các doanh nghiệp ở địa bàn thành phố Đà Nẵng*, Luận văn thạc sĩ Luật học. Trường Đại học Luật – Đại học Huế.

18. Võ Thành Tâm (2013), *Giáo trình Bảo hiểm xã hội*, Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

19. Từ điển Bách khoa Việt Nam (2011), Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa.

20. Trần Thị Thúy (2015), *Kiểm soát thu bảo hiểm xã hội tại bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ kinh tế, Trường Đại học kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

21. Hồ Tất Tiên (2017), *Kiểm soát nhà nước về bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.* Luận văn thạc sĩ Kinh tế. Trường Đại học Luật – Đại học Huế.

22. Đinh Trọng Văn (2016), *Hoàn thiện công tác kiểm soát thu bảo hiểm xã hội tại bảo hiểm xã hội thành phố Thanh Hóa*, Luận văn thạc sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Huế.

# PHỤ LỤC I

- Báo cáo thu năm 2019 của Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm.

# PHỤ LỤC II

- Tổng hợp danh sách lao động tham gia bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN của Hộ kinh doanh Kim Hoài (Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm đã ký số).

# PHỤ LỤC III

- Báo cáo tình hình sử dụng lao động và danh sách tham gia bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN của Công ty TNHH Công nghệ và Tư vấn kinh doanh.

# PHỤ LỤC IV

- Quyết định số 175/QĐ- bảo hiểm xã hội, ngày 20/02/2020 của Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội.
- Danh sách phân bổ kế hoạch thu bảo hiểm xã hội, của Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm.

# PHỤ LỤC V

- Kết luận kiểm tra số 3100/KL- bảo hiểm xã hội, ngày 01/8/2019 của Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội.

- Báo cáo kết quả kiểm tra tại Công ty CP tu tạo và Phát triển nhà số 19 của Bảo hiểm xã hội quận Hoàn Kiếm.

- Biên bản kiểm tra về đóng bảo hiểm xã hội,, BHYT, BHTN, cấp quản lý sử dụng sổ bảo hiểm xã hội,, thẻ BHYT và giải quyết hưởng các chế độ BẢO HIỂM XÃ HỘI tại Công ty CP tu tạo và Phát triển nhà số 19.

- Báo cáo thanh, kiểm tra bảo hiểm xã hội,, BHYT, BHTN, TNLĐ,BNN của Công ty CP tu tạo và Phát triển nhà số 19.